

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

CÁN BỘ VĂN HÓA TOÀN QUỐC

NĂM 2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ CÁN BỘ VĂN HÓA TOÀN QUỐC NĂM 2023

STT	Tên tài liệu	Đơn vị
1.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác văn hóa, xây dựng Ngành Văn hóa qua nửa nhiệm kỳ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.	Xây dựng mô hình “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc
3.	Giải pháp về đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn giá trị di sản Quan họ Bắc Ninh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh
4.	Mô hình “Đội văn nghệ bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái”	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái
5.	Mô hình “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”; Bài học kinh nghiệm và giải pháp nhân rộng đến năm 2025	Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình
6.	Mô hình “Phát triển Câu lạc bộ bảo tồn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh”	Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Nghệ An
7.	Mô hình về bảo tồn, truyền dạy di sản “Bài chòi” gắn với phát triển du lịch tại Hội An	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam
8.	Mô hình “Cồng chiêng cuối tuần - Thương thức và trải nghiệm” gắn với phát triển du lịch tỉnh Gia Lai	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai
9.	Một số kinh nghiệm trong triển khai mô hình “Ánh sáng an ninh trong cộng đồng dân cư” góp phần xây dựng môi trường văn hóa cơ sở	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bình Thuận
10.	Mô hình “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động thông qua các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” - Thực trạng và giải pháp	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương

11.	Mô hình “Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang
12.	Mô hình bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang
13.	Gương điển hình Trưởng thôn thân thiện trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
14.	Đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhân dân - Giải pháp về đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hoà Bình
15.	Kinh nghiệm trong việc quy hoạch và quản lý nghĩa trang, bảo tồn và phát huy những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp; Định hướng đến năm 2025	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình
16.	Mô hình “Xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển du lịch tại Đà Nẵng”	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng
17.	Mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức lễ tang” – Bài học kinh nghiệm và giải pháp nhân rộng trong thời gian tới	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên
18.	Kinh nghiệm từ mô hình “Xứ đạo - Gia đình văn hóa” góp phần xây dựng môi trường văn hóa cơ sở; Giải pháp nhân rộng đến năm 2025	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá
19.	Mô hình “Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về phát triển phong trào TDXDĐSVH” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
20.	Mô hình “Đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn giá trị di sản “Đờn ca tài tử”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An
21.	Mô hình “Áp văn hóa kiểu mẫu” - Bài học kinh nghiệm và định hướng đến năm 2025	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua nửa nhiệm kỳ

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng diễn ra trong bối cảnh rất nhiều khó khăn: dịch bệnh COVID-19 trở thành đại dịch lớn nhất trên toàn thế giới; sản xuất, kinh doanh suy giảm, thất nghiệp gia tăng đã tác động to lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tình hình thế giới đầy biến động: lạm phát toàn cầu tăng cao; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn lan rộng và gia tăng mức độ gay gắt; xung đột quân sự Nga - Ukraine làm bộc lộ và khoét sâu hơn những yếu tố bất ổn, nguy cơ phá vỡ an ninh chính trị - kinh tế thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội trong nước từng bước phục hồi, đời sống người dân đã trở lại trạng thái bình thường mới.

Thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề ra phương châm “Quyết liệt hành động - Khát vọng cống hiến”, chỉ đạo toàn Ngành Văn hóa tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển du lịch, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì. Hội nghị này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong điều kiện Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Bám sát chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”; Hội thảo Văn hóa về “Thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa”; xây dựng “Chương trình mục tiêu về chấn hưng, phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”. Đây là những căn cứ pháp lý rất quan trọng để tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn cho Ngành Văn hóa phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã xác định chủ đề từng năm nhằm tập trung chỉ đạo toàn Ngành triển khai có trọng tâm, trọng điểm để triển khai các nhiệm vụ được giao. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chủ đề công tác năm 2022 của Ngành: **“Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và công tác tổ chức cán bộ”**. Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch dần sôi động trở lại, nhiều giá trị văn hóa, đạo đức xã hội, truyền thống gia đình tốt đẹp, gương người tốt, việc tốt tiếp tục được nhân rộng, phát huy. SEA Games 31 do Việt Nam đăng cai được tổ chức thành công tốt đẹp. Đoàn thể thao Việt Nam đã thi đấu với tinh thần quyết tâm cao nhất, đạt thành tích ghi dấu ấn lịch sử. Hoạt động du lịch phục hồi nhanh chóng, là một trong những điểm sáng, đóng góp tích cực cho sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước sau đại dịch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ở Trung ương

1.1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế

a) Các văn bản đã ban hành

Bộ VHTTDL đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Cụ thể:

- Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 dự án Luật, phối hợp trình 01 dự án Luật¹; trình Chính phủ ban hành 05 Nghị định, 01 Nghị quyết²; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: 05 Quyết định³, 01 Chỉ thị⁴.

b) Các văn bản đang hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành trong năm 2023

- Xây dựng Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); lập Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo.

¹ Luật Điện ảnh 2022; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ 2022;

² Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 quy định mô hình quản lý khu du lịch; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

³ Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19/01/2022 phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh; Quyết định số 1285/QĐ-TTg ngày 25/10/2022 ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao; Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 phê duyệt Chương trình Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030

⁴ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/11/2022 về đẩy mạnh đổi mới hoạt động thư viện trong phục vụ, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi; ...)

- Xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành 10 Nghị định⁵; Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt 01 Đề án Xây dựng đội ngũ trí thức ngành VH TTDL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045⁶; Báo cáo về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch; Đề án xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ nhân dân miền núi, biên giới vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án thí điểm phát triển công nghiệp văn hóa tỉnh Quảng Ninh.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ngành VH TTDL đã tập trung, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước từ các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ và các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương tập trung tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình hành động có mục tiêu, giải pháp cụ thể. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ VH TTDL ban hành các chỉ thị, tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch. Đặc biệt, công tác văn hóa ở trung ương và địa phương đã có những nỗ lực, đi đúng hướng; tư duy về làm văn hóa sang quản lý văn hóa đang từng bước có những kết quả khích lệ.

1.3. Các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành

Ngành VH TTDL đã chỉ đạo công tác văn hóa và làm cho văn hóa trở thành nhân tố bồi đắp giá trị chân - thiện - mỹ, bảo đảm mọi thành viên của cộng đồng được phát triển các năng lực sáng tạo thông qua việc phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa như bình xét các danh hiệu văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

⁵ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh; Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Nghị định Quy định về khung tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Nghị định về một số chế độ lao động, tuổi nghỉ hưu đối với nghệ sĩ trong các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn công lập; Nghị định quy định về đào tạo các ngành, nghề chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật; Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật (khoản 3 Điều 68) (thay thế Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật); Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (khoản 5 Điều 66) (thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam; Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan thay thế Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013

- Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể chất của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, thông qua việc đổi mới tổ chức các hoạt động văn hóa cơ sở, cải thiện chất lượng hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao tăng cường, bảo vệ sức khỏe thu hút các tầng lớp nhân dân, tạo nên sự gắn kết cộng đồng, hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục khẳng định là phong trào nòng cốt, bao trùm lên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, làm thay đổi nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đưa các nội dung của phong trào đi vào thực chất, tránh bệnh hình thức, chạy theo thành tích.

- Công tác quản lý và tổ chức lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực. Những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được phát huy. Những hủ tục lạc hậu dần được loại bỏ, các hành vi phản cảm trước đây dư luận phản ánh đã được Ngành VH-TT-DL chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời, qua đó nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân về mục đích, ý nghĩa khi tổ chức và tham gia các hoạt động lễ hội.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đạt được nhiều thành tựu tích cực. Nhiều di tích tiếp tục được quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo gắn với khai thác, phát triển du lịch, đã trở thành những điểm đến hấp dẫn góp phần phát triển kinh tế của địa phương nơi có di sản, đồng thời tạo việc làm cho người lao động. Việc đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích, nhất là các di tích lịch sử gắn với cách mạng kháng chiến đã góp phần không nhỏ trong việc giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh bảo vệ tổ quốc, tinh thần yêu nước của dân tộc, về bản sắc văn hóa dân tộc, về tính cố kết cộng đồng...

- Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật có sự đổi mới trong phương thức tổ chức, triển khai thực hiện. Nhiều tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn có giá trị cao, phản ánh mọi mặt đời sống xã hội. Các cuộc thi liên hoan, hội thi, hội diễn được các cấp, các ngành, địa phương chú trọng, qua đó tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Các chương trình, liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách của hệ thống thư viện đã có nhiều đổi mới, kết hợp phương thức trực tiếp và trực tuyến tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, mang những tác phẩm có giá trị đến với người dân khắp vùng miền.

- Công tác xây dựng, bảo tồn và phát huy văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục thu hẹp khoảng cách về văn hóa, kinh tế, xã hội giữa miền núi và đồng bằng, tạo điều kiện hội nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần, lao động sản xuất của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Ở địa phương

Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển lĩnh vực văn hóa. Nhiều tỉnh, thành phố kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện xây dựng đời

sống văn hóa cơ sở như: hướng dẫn thực hiện xây dựng đô thị văn minh; hướng dẫn công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; tổ chức thực hiện các nội dung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc đăng ký, đăng ký lại, bình xét, công nhận, công nhận lại các danh hiệu văn hóa theo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu về thời gian, quy trình theo quy định; triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về gia đình (truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; duy trì hoạt động mô hình phòng, chống bạo lực gia đình); thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Các địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phong trào. Phong trào đã tạo nên sự lan tỏa, tác động tích cực vào các mặt của đời sống xã hội và xây dựng đời sống văn hóa trong chiến lược xây dựng con người Việt Nam; tạo ra nhiều đợt thi đua rộng khắp, từ gia đình, làng, xã đến các cấp, các ngành; nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy; hương ước, quy ước của làng, xã được thực hiện nghiêm túc, xuất hiện những Trưởng họ, Trưởng tộc, Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn gương mẫu đứng ra phát động xây dựng Gia đình, Dòng họ văn hóa. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng diễn ra sôi nổi, nhiều hội thi, hội diễn được tổ chức thường xuyên góp phần nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần người dân. Nhìn chung, công tác xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay đã đạt được một số kết quả, có tính lan tỏa rộng, tác động mạnh làm thay đổi tư duy, tạo lối sống tích cực đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Theo số liệu báo cáo, hiện có 140 mô hình tiêu biểu, hoạt động hiệu quả trong xây dựng môi trường văn hóa cơ sở được triển khai ở các cấp, trong đó tập trung xây dựng các mô hình: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể; Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; Đẩy mạnh và phát triển hoạt động văn hóa văn nghệ và TDTT; Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; Vận động tuyên truyền thay đổi, xóa bỏ những tập tục không phù hợp, tập tục lạc hậu; Phát động và duy trì phong trào khuyến học, khuyến tài... Nhiều mô hình mô hình, câu lạc bộ ở cấp xã, thôn về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình đã được các địa phương triển khai từ rất sớm, cùng với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, được thực tiễn kiểm nghiệm có sức sống trong đời sống xã hội, từ đó tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát huy sức mạnh, sáng kiến của cộng đồng để khuyến khích lan tỏa, phát triển theo chiều sâu, tạo điều kiện để người dân phát huy tính tự chủ, tự nguyện và trách nhiệm trong xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa.

3. Ưu điểm, hạn chế

3.1. Ưu điểm

- Nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa và sự phối hợp liên ngành ở các cấp đã có những bước chuyển biến tích cực.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở tiếp tục đạt được kết quả tốt: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, gắn kết với việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò phong trào thi đua yêu nước rộng lớn, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy, tác động tích cực đến phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương và cả nước. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội, ý thức thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội của người dân có chuyển biến tích cực; mức hưởng thụ văn hóa của người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa có sự cải thiện rõ rệt. Phát triển văn hóa đọc đã có đóng góp tích cực trong việc hình thành môi trường, nâng cao kỹ năng học tập của người dân trong thời đại công nghệ số.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có những chuyển biến đáng ghi nhận từ thành thị đến nông thôn, người dân đã coi việc tập luyện thể dục, thể thao là một nhu cầu không thể thiếu trong sinh hoạt hàng ngày.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành có bước trưởng thành, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ ngày càng nâng lên, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, năng động, biết vượt qua khó khăn để vươn lên, có phẩm chất, năng lực, khát vọng cống hiến tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa trong giai đoạn mới.

3.2. Hạn chế

- Môi trường văn hóa còn nhiều biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục. Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, một số hiện tượng mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu có dấu hiệu phục hồi.

- Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng còn chưa thực sự quan tâm xây dựng môi trường văn hóa.

- Trình độ quản lý, điều hành trong thực tiễn của đội ngũ cán bộ làm văn hóa cơ sở có nơi còn nhiều bất cập, nhất là ở các cấp huyện, xã do thường xuyên thay đổi vị trí công tác làm ảnh hưởng đến hoạt động hoặc cùng lúc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ dẫn đến trách nhiệm tham mưu của đội ngũ cán bộ chưa cao, một số nội dung chậm triển khai thực hiện. Còn nhiều lúng túng trong xử lý dẫn đến một số hiện tượng lệch chuẩn, tác động xấu tới môi trường văn hóa.

- Các thiết chế văn hóa, thể thao đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển chung của xã hội cũng như nhu cầu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn thiếu thốn, hiệu quả hoạt động chưa cao, thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp thôn, làng, tổ dân phố còn thiếu và chưa đồng bộ, xuống cấp, thiếu các công trình phụ trợ, diện tích không đảm bảo, nhiều địa phương sau khi sáp nhập, đổi tên, sắp xếp lại các đơn vị hành chính, tình trạng nơi thừa và nơi thiếu thiết chế văn hóa, thể thao... là những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động.

- Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao giữa các địa phương phát triển còn chưa đồng đều về chất lượng và số lượng. Một số phong trào văn hóa còn mang tính hình thức, bề nổi, nội dung đơn điệu, thiếu hấp dẫn, hiệu quả xã hội chưa cao.

- Mặc dù tỷ lệ gia đình văn hóa, làng, bản, khu phố văn hóa đạt khá cao, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề xã hội và tệ nạn diễn biến ngày càng phức tạp. Các biểu hiện thiếu văn minh, văn hoá, thiếu tự giác trong sinh hoạt và giữ gìn vệ sinh môi trường vẫn còn diễn ra.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ triển khai Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc và Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030⁶; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Tạo bước đột phá trong công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật của Ngành theo đề án hoàn thiện hệ thống pháp luật về văn hóa, gia đình giai đoạn 2021-2026 đã phê duyệt, trọng tâm là xây dựng 02 dự án luật, 11 nghị định, 52 thông tư trong kế hoạch xây dựng pháp luật năm 2023 của Bộ VHTTDL.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các chiến lược, quy hoạch phát triển Ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng và hoàn thiện các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Hoàn thiện, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt “Chương trình mục tiêu về chấn hưng, phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Chủ động tăng cường, mở rộng các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của Ngành; ký kết các văn bản thỏa thuận hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa.

- Tổ chức tốt các hoạt động, sự kiện văn hóa, nghệ thuật theo kế hoạch hằng năm.

- Triển khai, thực hiện, hoàn thiện các chương trình, đề án, đề tài, dự án trong lĩnh vực văn hóa theo các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tổ chức các hoạt động nghiệp vụ về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở trong phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

⁶ Kế hoạch hành động ban hành theo Quyết định số 3117/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2022

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH VĨNH PHÚC

THAM LUẬN

Xây dựng mô hình “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Nội dung xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nhằm cụ thể hóa Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/12/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Vĩnh Phúc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đặc biệt là góp phần hiện thực hóa những nội dung theo Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021.

Với mục tiêu tạo ra sự chuyển biến rõ rệt, có đột phá trong việc xây dựng các làng, thôn, bản khu dân cư phát triển đồng bộ, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa, nét đẹp truyền thống, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; gắn kết chặt chẽ với các tiêu chí xây dựng “thôn nông thôn mới kiểu mẫu” nhưng có yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn, có yếu tố khác biệt, đặc trưng riêng của tỉnh Vĩnh Phúc.

Tỉnh Vĩnh Phúc đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Đề án để thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu như: Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng mô hình “Làng Văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Làng Văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023-2030 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh thông qua Đề án xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023-2030, gồm 03 nội dung chủ yếu:

Thứ nhất, đầu tư xây dựng các khu thiết chế văn hóa - thể thao tại các làng văn hóa kiểu mẫu theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của

UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng mô hình “Làng Văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”, bao gồm các hạng mục chủ yếu: Nhà văn hóa thôn và sân bãi (tối thiểu 800m²); Khu thể dục thể thao (tối thiểu 800m²); Khu vườn dạo, vườn hoa, cây xanh (tối thiểu 500m²); Hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kết hợp linh hoạt, hợp lý các khu trưng bày, quảng bá, tập kết, mua sắm sản phẩm địa phương tiêu biểu; gắn kết với các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng của làng. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố không quá 15 tỷ đồng; Phần tăng thêm (nếu có) do ngân sách huyện, ngân sách xã cân đối và huy động nguồn xã hội hóa.

Tính đến thời điểm hiện tại, tất cả 28/28 Khu thiết chế văn hóa - thể thao thuộc các Làng văn hóa kiểu mẫu đã khởi công, xây dựng công trình thuộc 09 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng vào cuối năm 2023.

Thứ hai, hoàn thành 14 tiêu chí xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu (dựa trên các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nhưng ở mức độ cao hơn, toàn diện hơn) được quy định cụ thể trong Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh, gồm: Tiêu chí về quy hoạch kiến trúc; tiêu chí về nhà ở và công trình phụ trợ; tiêu chí về hạ tầng giao thông; tiêu chí về hạ tầng năng lượng và chiếu sáng; tiêu chí về hạ tầng thương mại - du lịch; tiêu chí về hạ tầng thông tin và truyền thông; Tiêu chí về văn hóa, thể thao; tiêu chí giáo dục; tiêu chí y tế; tiêu chí nghĩa trang nhân dân; tiêu chí môi trường; tiêu chí phát triển kinh tế; tiêu chí hệ thống chính trị và quốc phòng an ninh; tiêu chí chấp hành pháp luật, hương ước, quy ước.

Trong 14 tiêu chí nêu trên, lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch gồm có 02 tiêu chí: tiêu chí về văn hóa, thể thao và tiêu chí chấp hành pháp luật, hương ước, quy ước.

Đối với tiêu chí văn hóa, thể thao: bao gồm 05 tiêu chí thành phần: (1) Làng văn hóa: Đạt danh hiệu “Làng văn hoá”; (2) Gia đình văn hóa: Tối thiểu 95% tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hoá”; (3) Hoạt động văn hóa, thể thao: Có tối thiểu 02 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả; (4) Thiết chế văn hóa thể thao cộng đồng: Có thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng (theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh). Trồng cây xanh khu vực công cộng đạt tỷ lệ 100% để cải thiện vi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học và cảnh quan; (5) Bảo tồn thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể: Đình, đền, chùa, nhà thờ được duy trì hoạt động thường xuyên. Các di tích lịch sử được xếp hạng đều được tu sửa cấp thiết, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị (theo khả năng cân đối nguồn lực); các di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ, gìn giữ, phục dựng và phát huy giá trị. Từng bước xây dựng, phục hồi, tôn tạo công

làng kiên cố theo kiến trúc truyền thống, phù hợp điều kiện kinh tế và phong tục, tập quán.

Đối với tiêu chí chấp hành pháp luật, hương ước, quy ước: bao gồm 03 tiêu chí thành phần: (1) Quy ước, hương ước trong dân: Có quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư làm công cụ quản lý, điều chỉnh hành vi ứng xử trong cộng đồng dân cư, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; (2) Chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của cộng đồng: Người dân chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng. Không có tệ nạn xã hội; (3) Quy chế dân chủ cơ sở: Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Thứ ba, để hoàn thành các tiêu chí nêu trên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành 16 chính sách được quy định tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh, gồm: Hỗ trợ mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại; Hỗ trợ mô hình điểm du lịch cộng đồng; Hỗ trợ mô hình du lịch Homestay, Farmstay; Hỗ trợ mô hình vườn sản xuất; Hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc; Hỗ trợ vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc; Hỗ trợ lập quy hoạch; Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội; Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được xếp hạng; Hỗ trợ duy trì thường xuyên hạ tầng, cảnh quan và môi trường; Hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống; Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; Hỗ trợ sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế để đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan; Hỗ trợ đào tạo nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đạt chuẩn do Bộ Y tế quy định; Hỗ trợ tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư.

Trong đó, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch có 05 chính sách: (1) Hỗ trợ mô hình điểm du lịch cộng đồng; (2) Hỗ trợ mô hình du lịch Homestay, Farmstay; (3) Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được xếp hạng; (4) Hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống; (5) Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

Đối với chính sách hỗ trợ mô hình điểm du lịch cộng đồng: hỗ trợ 300 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng.

Đối với chính sách hỗ trợ mô hình du lịch Homestay, Farmstay: loại hình Homestay: hỗ trợ 100 triệu đồng/cơ sở. Hỗ trợ không quá 03 mô hình/làng; loại hình Farmstay: 300 triệu đồng/cơ sở. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng.

Đối với chính sách hỗ trợ tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được xếp hạng: hỗ trợ 100% kinh phí tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia (bao gồm các hạng mục công trình kiến trúc chính và sân, vườn, cổng, tường rào và hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên đồng bộ).

Đối với chính sách hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống: Hỗ trợ 100% kinh phí phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống là di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao: Hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao: 50 triệu đồng/làng; Hỗ trợ xây dựng tủ sách tại Nhà văn hóa: 30 triệu đồng/làng; Hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao: 30 triệu đồng/làng/năm.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập các đoàn tiến hành khảo sát tại các Làng văn hóa kiểu mẫu, hướng dẫn chính quyền địa phương và người dân triển khai các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch Homestay, Farmstay; chủ trì lập nhiệm vụ đầu tư, chủ trương đầu tư đối với các di tích đã xếp hạng, đang xuống cấp và phục dựng, bảo tồn các lễ hội truyền thống tại các làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

Với quan điểm chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm chính trị cao; tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thực chất, hiệu quả, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, Huyện/thành ủy, UBND các huyện/thành phố đã ban hành các Quyết định để tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp và thống nhất chỉ đạo trong triển khai thực hiện xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu: Quyết định của Tỉnh ủy thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu; Quyết định phân công nhiệm vụ của từng thành viên Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo các sở, ngành; phân công nhiệm vụ trong Ban Thường vụ huyện ủy/thành ủy, Lãnh đạo UBND huyện/thành phố để triển khai phụ trách từng thôn làng, từng tiêu chí, chính sách theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; UBND tỉnh đang chỉ đạo UBND các huyện/thành phố khẩn trương tích hợp 30 làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” vào kế hoạch xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 để tranh thủ các nguồn lực, triển khai đồng bộ, lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới và xây dựng Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

Tỉnh Vĩnh Phúc đã xác định xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh đến 2030 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; lấy lợi ích của người dân làm mục tiêu, động lực trong xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” và lấy người dân là chủ thể, trung tâm và đối tượng được hưởng lợi chính từ thành quả xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”. Trong đó, phấn đấu đến hết năm 2030 có tối thiểu 60 làng được xây dựng đạt các tiêu chí của “Làng văn hóa kiểu mẫu” do cấp có thẩm quyền ban hành: đến hết năm 2025, hoàn

thành 30 làng (28 thôn/làng/tổ dân phố và 02 tuyến phố) và đến năm 2027 hoàn thành 60 làng với các đặc trưng cơ bản như:

Cấu trúc không gian, kiến trúc cảnh quan được bảo tồn và chỉnh trang kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Môi trường sống bền vững, khai thác tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu;

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên kết với bên ngoài thuận lợi, phục vụ tốt sản xuất theo hướng hiện đại và đáp ứng nhu cầu dân sinh, từng bước tiệm cận tiêu chuẩn của đô thị;

Môi trường cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống. Hệ sinh thái tự nhiên được khôi phục, cải tạo. Các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống, các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ, tu bổ và phát huy;

Cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý. Người dân được hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tạo sinh kế, việc làm ổn định tại chỗ, nâng cao thu nhập;

Đời sống văn hoá, tinh thần của người dân lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Các dịch vụ tiện ích cơ bản, phúc lợi xã hội được bảo đảm. Gia đình văn hóa, cộng đồng dân cư vững mạnh. Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng;

Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tự quản; lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng đảng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội.

Hướng tới mục tiêu bao trùm, xuyên suốt là xây dựng các “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh trở thành nơi đáng sống, phát triển đồng bộ, toàn diện, bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh; giữ được sự cân bằng sinh thái, hài hòa với thiên nhiên, bản sắc văn hoá dân tộc; người dân có cuộc sống ổn định, ấm no và hạnh phúc. Cùng với đó sớm hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu./.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH YÊN BÁI

THAM LUẬN

“Mô hình đội văn nghệ bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái”

Dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số là thành tố quan trọng hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam độc đáo, đa dạng trong sự thống nhất, là nguồn lực văn hóa, bộ phận cấu thành nền tảng tinh thần của xã hội. Bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Gắn bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số với phát triển du lịch thông qua việc xây dựng các mô hình bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số hiện đang là một trong những hướng đi tích cực được các địa phương trong đó có Yên Bái lựa chọn để giải quyết bài toán bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Yên Bái là tỉnh miền núi, nằm ở cửa ngõ khu vực Tây Bắc, là nơi hội tụ của hơn 30 dân tộc với những sắc thái văn hóa đa dạng, độc đáo hòa quyện, đan xen lẫn nhau đã tạo nên một vùng văn hóa đa sắc màu "*nơi hội tụ sắc màu văn hóa Tây Bắc*". Trải qua quá trình lịch sử, các dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái đã sáng tạo và gìn giữ kho tàng di sản văn hóa quý báu với nhiều làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc đặc sắc. Những nét tinh hoa văn hóa dân tộc cùng với nỗ lực giữ gìn trao truyền qua nhiều thế hệ, dân ca, dân vũ, dân nhạc đã trở thành niềm tự hào của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số, tỉnh Yên Bái đã quan tâm triển khai nhiều chương trình, đề án có liên quan như: *Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030”*; *Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025*; *Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030*; *Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Xòe Thái trên địa bàn tỉnh Yên Bái*... Hiện nay, tỉnh đang xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 để xác định các giải pháp tổng thể cho vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Tại các chương trình, đề án đã xác định những mục tiêu cụ thể cho công tác bảo tồn di sản văn hóa trong đó có dân ca, dân vũ, dân nhạc các

dân tộc thiểu số thông qua các giải pháp thiết thực như: *Xây dựng và phát triển mô hình đội văn nghệ bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, tôn vinh các nghệ nhân, đẩy mạnh truyền dạy dân ca, dân vũ, dân nhạc nhằm xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh.*

Yên Bái đã và đang nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số theo phương châm lấy người dân là trung tâm, là chủ thể các hoạt động, xây dựng và nhân rộng các đội văn nghệ bảo tồn phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số để biến di sản thành tài sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực du lịch để tạo nên sức sống mới cho di sản. Tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, chính sách nhằm giữ gìn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số như: *Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, trong đó có hỗ trợ kinh phí thành lập và duy trì hoạt động cho các đội văn nghệ quần chúng phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại các thôn (bản) dân tộc có hoạt động du lịch cộng đồng và hỗ trợ truyền dạy dân ca, dân vũ, dân nhạc; Quyết định 03/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Yên Bái.* Quan tâm đầu tư, hỗ trợ có trọng điểm những dự án bảo tồn văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh theo Dự án 6 về “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ cho các đội văn nghệ bảo tồn văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch đã được tỉnh Yên Bái triển khai và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái và các địa phương trong tỉnh đã tham mưu triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập và duy trì hoạt động đội văn nghệ quần chúng phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại các thôn (bản) có hoạt động du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo hỗ trợ kinh phí kịp thời, đúng đối tượng. Các địa phương đã tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn triển khai chính sách đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, rà soát, lựa chọn để lập hồ sơ đối với các đội văn nghệ có nhu cầu hưởng hỗ trợ và đủ điều kiện theo quy định. Năm 2021-2022 có 154 đội văn nghệ trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng chính sách với tổng số tiền là 2.460 triệu đồng với mức hỗ trợ kinh phí thành lập đội văn nghệ nhóm I, có bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc Mông, Dao đỏ, Phù Lá với mức hỗ trợ không quá 60 triệu đồng/đội; đội văn nghệ nhóm II, có bản sắc văn hóa các dân tộc khác với mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/đội; hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động hằng năm cho các đội văn nghệ với mức hỗ trợ 03 triệu đồng/đội. Năm 2021 có 69 đội văn nghệ

được thụ hưởng chính sách với kinh phí là 1.187 triệu đồng. Năm 2022 có 85 đội văn nghệ được thụ hưởng chính sách với kinh phí là 1.273 triệu đồng. Với kinh phí được hỗ trợ, các đội văn nghệ đã mua sắm trang phục, đạo cụ biểu diễn phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống tại địa phương, đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên với mục đích bảo tồn văn hóa truyền thống, phục vụ du khách thông qua những làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc độc đáo mang đặc trưng văn hóa của các dân tộc, tạo điểm nhấn, thu hút sự quan tâm của du khách khi đến với Yên Bái, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Cùng với hệ thống di sản văn hóa phi vật thể phong phú, đặc sắc, tỉnh Yên Bái có 312 nghệ nhân hiện đang nắm giữ, thực hành và truyền dạy các di sản trong cộng đồng, là nòng cốt để duy trì các đội văn nghệ bảo tồn văn hóa dân tộc. Luôn trân trọng vai trò và những đóng góp của các nghệ nhân trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc, tỉnh Yên Bái đã quan tâm triển khai các chính sách tôn vinh các nghệ nhân trong cộng đồng, tạo động lực khuyến khích các nghệ nhân tiếp tục cống hiến cho công tác truyền dạy các di sản văn hóa. Thực hiện Nghị định số 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “*Nghệ nhân nhân dân*”, “*Nghệ nhân ưu tú*” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, qua 03 lần xét tặng, tỉnh Yên Bái có 18 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “*Nghệ nhân ưu tú*”. Đã tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Yên Bái nhằm xét chọn, tôn vinh những cá nhân có phẩm chất đạo đức, tài năng nghệ thuật xuất sắc, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (*định kỳ 02 năm/lần*). Thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 21/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về giải thưởng và mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt giải cao trong các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực, trong nước, cấp tỉnh và danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Yên Bái, 21 nghệ nhân được xét tặng danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Yên Bái và được nhận mức thưởng 08 triệu đồng/nghệ nhân. Các nghệ nhân được vinh danh bằng tình yêu, niềm đam mê, nhiệt huyết đã có nhiều nỗ lực cống hiến, góp phần tích cực trong công tác bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số.

Để tiếp tục phát huy vai trò của các nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể trong lan tỏa các giá trị văn hóa và nhân rộng các mô hình đội văn nghệ bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc, tỉnh Yên Bái đã triển khai chính sách hỗ trợ truyền dạy trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể trong đó có dân ca, dân vũ, dân nhạc theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh với mức hỗ trợ không quá 45 triệu đồng/lớp. Năm 2021-2022, đã triển khai hỗ trợ 15 lớp truyền dạy trong lĩnh vực di sản phi vật thể với tổng số tiền là 669,9 triệu

đồng. Năm 2021 có 05 lớp truyền dạy được thụ hưởng chính sách với kinh phí là 222,9 triệu đồng, trong đó có các lớp truyền dạy hát múa Sinh ca dân tộc Cao Lan, hát Then, đàn tính dân tộc Tày, dân ca Thái (Khắp Thái). Năm 2022 có 10 lớp truyền dạy được thụ hưởng chính sách với kinh phí là 446,4 triệu đồng, trong đó có các lớp truyền dạy nghề chế tác, biểu diễn khèn Mông; hát Khắp Cọi, dân ca, dân vũ dân tộc Tày; dân tộc Cao Lan; dân ca Thái (Khắp Thái). Thông qua các lớp học, các học viên được truyền dạy những kỹ năng cơ bản về trình diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số, phát huy những hạt nhân văn nghệ, tạo tiền đề quan trọng xây dựng và nhân rộng mô hình các câu lạc bộ bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, tỉnh Yên Bái đang triển khai thực hiện Dự án 6, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Giai đoạn I từ 2021 - 2025, các địa phương trong tỉnh đang tích cực tham mưu triển khai thực hiện hỗ trợ các Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong việc lưu truyền, phổ biến sinh hoạt văn hóa truyền thống; xây dựng các mô hình bảo tồn văn hóa truyền thống; hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống; hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... Việc triển khai dự án sẽ thúc đẩy các đội văn nghệ bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc dân tộc thiểu số phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

Bằng những chính sách thiết thực, hiệu quả, tỉnh Yên Bái đã nhân rộng các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 150 mô hình đội văn nghệ bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số phục vụ hoạt động du lịch đang hoạt động thường xuyên, hiệu quả, nổi bật như: *Đội văn nghệ dân tộc Tày xã Mường Lai, huyện Lục Yên; đội văn nghệ dân tộc Thái xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ; đội văn nghệ dân tộc Dao xã Khai Trung, huyện Lục Yên; đội văn nghệ dân tộc Mông thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, đội văn nghệ dân tộc Mông thị trấn trạm Tấu, huyện Trạm Tấu...* góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số, nâng cao nhận thức và lòng tự hào, ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, quảng bá các giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số, tạo sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút du khách trong và ngoài nước đến với tỉnh Yên Bái, thúc đẩy sự tăng trưởng của Ngành Du lịch Yên Bái. Năm 2022, toàn ngành Du lịch Yên Bái đón trên 1,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 28.000 lượt khách.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiệu quả hoạt động của một số mô hình đội văn nghệ bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh Yên Bái có mặt còn hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi

thể trong việc quảng bá giá trị các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc, xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng để thu hút du khách trong và ngoài nước.

Xây dựng các mô hình đội văn nghệ bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc để tài nguyên văn hóa của Yên Bái được khai thác đúng hướng và hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quảng bá rộng rãi bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc tỉnh Yên Bái tới bạn bè trong nước và quốc tế, thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, trong thời gian tới, tỉnh Yên Bái đề xuất triển khai thực hiện một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, khích lệ nhân dân các dân tộc thiểu số trong tỉnh thành lập các đội văn nghệ giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, trong đó có dân ca, dân vũ, dân nhạc.

Hai là, tiếp tục triển khai xây dựng các đội văn nghệ thôn, bản tại vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số nhằm bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đồng thời góp phần phát triển du lịch gắn với triển khai hiệu quả các chương trình, đề án: *Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030”*; *Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025*; *Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030*; *Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Xòe Thái trên địa bàn tỉnh Yên Bái...*

Ba là, duy trì hoạt động của các đội văn nghệ và nhân rộng các mô hình tiêu biểu tại các địa phương gắn với tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc, phát triển du lịch tại địa phương. Quan tâm tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa để đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ tại cơ sở, khuyến khích các đội văn nghệ bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân hoạt động hiệu quả.

Bốn là, tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho đội văn nghệ bảo tồn văn hóa dân tộc phục vụ du lịch đã ban hành, đồng thời rà soát, bổ sung, sửa đổi các chính sách liên quan tới công tác văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm khuyến khích thành lập các mô hình đội văn nghệ bảo tồn văn hóa dân tộc phục vụ du lịch.

Năm là, xây dựng và phát triển hoạt động thông tin cơ sở, tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích nhân dân tham gia các đội văn nghệ bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc.

Sáu là, chú trọng tổ chức các chương trình liên hoan, giao lưu giữa các đội văn nghệ trong tỉnh để phát huy các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc của đồng bào dân tộc thiểu số trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở cơ sở.

Bảy là, xây dựng các hành trình kết nối di sản dân ca, dân vũ, dân nhạc gắn với phát triển du lịch, kết nối các tour, tuyến ở các khu vực có tiềm năng hình thành chuỗi liên kết sản phẩm du lịch, trong đó gắn với hoạt động của các đội văn nghệ bảo tồn văn hóa dân tộc phục vụ tại các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Với sự nỗ lực của hệ thống chính trị và nhân dân, tin tưởng rằng, trong thời gian tới, các mô hình đội văn nghệ sẽ tiếp tục được xây dựng và nhân rộng trên địa bàn tỉnh Yên Bái, đóng góp thiết thực để lan tỏa các giá trị văn hóa của dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số, xây dựng sản phẩm du lịch lợi thế, tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh theo hướng "*Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*"./.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BẮC NINH

THAM LUẬN

Giải pháp về đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa gắn với bảo tồn giá trị di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh

1. Sự cần thiết của việc xây dựng thiết chế văn hóa đặc thù nhằm bảo tồn giá trị di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, “thiết chế văn hóa là chỉnh thể văn hóa hội tụ đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí”; chỉ riêng ngôi nhà hoặc công trình văn hóa chưa đủ để gọi là thiết chế văn hóa. Như vậy, thiết chế văn hóa không chỉ đơn thuần là những công trình vật chất cụ thể mà bao hàm trong đó là hệ thống cơ chế, chính sách vận hành; đội ngũ nhân lực làm công tác quản lý, tổ chức; nguồn lực tài chính và các chủ thể hoạt động. Thiết chế văn hóa thiên về những thực hành, sáng tạo và trao truyền văn hóa giữa các thế hệ, giai tầng trong cộng đồng dân cư.

Thiết chế văn hóa không chỉ là nơi người dân hưởng thụ các giá trị văn hóa mà còn là nơi kích thích, ươm mầm cho những ý tưởng, khát vọng sáng tạo; nơi trao truyền, quảng bá, lan tỏa những sản phẩm văn hóa; nơi người dân trình diễn, sinh hoạt nghệ thuật dân gian. Chính sức hấp dẫn của thiết chế văn hóa đã huy động được tinh thần đoàn kết của nhân dân, giúp họ thêm yêu quý và gắn bó với quê hương, đất nước, bản làng.

Sự cần thiết của việc xây dựng thiết chế văn hóa đặc thù

Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại vào năm 2009, đây là cột mốc lịch sử, đánh dấu thành tựu và sự nỗ lực trong công tác bảo tồn di sản văn hóa của tỉnh Bắc Ninh. Sau khi Dân ca Quan họ Bắc Ninh được vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách kịp thời, hiệu quả thực sự đi vào cuộc sống, đã thực hiện đầy đủ, toàn diện nội dung cam kết với UNESCO; là một trong những tỉnh đi đầu cả nước về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù và đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là Dân ca Quan họ Bắc Ninh.

Một trong các nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản của tỉnh là việc xây dựng các thiết chế văn hoá, cơ sở vật chất đặc thù, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Tính đến hiện nay, tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng được 11 Nhà chứa Quan họ (nhà thực hành Quan họ), hệ thống các Nhà chứa Quan họ đã đi vào vận hành và thu được

kết quả tốt, phục vụ sinh hoạt gắn với loại hình Dân ca Quan họ của địa phương và là điểm đến, tham quan của khách du lịch.

Nhà chứa Quan họ là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa Quan họ, giao lưu Quan họ, truyền dạy Quan họ, giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa dân ca Quan họ Bắc Ninh và cũng là nét đặc trưng của di sản văn hóa Dân ca Quan họ Bắc Ninh.

Sinh hoạt văn hóa Quan họ xưa có thiết chế văn hóa tương đối hoàn chỉnh, bao gồm tổ chức, cơ sở vật chất, phương thức hoạt động, được thiết lập một cách có hệ thống và quy chỉnh. Ngoài những địa điểm sẵn có của làng để sinh hoạt Quan họ như đình, đền, chùa... còn có cơ sở quan trọng dành riêng cho từng "bọn Quan họ", đó là "Nhà chứa Quan họ". Đây là ngôi nhà để "chứa" "bọn" Quan họ, nơi hội họp để các liền anh, liền chị và những người muốn học hát Quan họ đến đây để tập luyện thường xuyên, truyền dạy cho nhau những làn điệu Dân ca Quan họ, hoặc tối khuya ngủ lại đây (còn gọi là "ngủ bọn"). Nhà chứa cũng là địa điểm để đón tiếp và mời cơm Quan họ bạn, là nơi tổ chức hát canh giữa bọn Quan họ sở tại với bọn Quan họ kết nghĩa (kết chạ) với mình trong những dịp lễ hội của làng. Mỗi bọn Quan họ có một nhà chứa riêng. Chủ nhà chứa Quan họ nếu chứa bọn Quan họ nam được gọi là "ông chứa" hay "ông trùm", nếu chứa bọn Quan họ nữ được gọi là "bà chứa" hay "bà trùm".

Ngày nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, sự hình thành của thiết chế nhà văn hóa, câu lạc bộ Quan họ nên việc sinh hoạt văn hóa Quan họ theo các bọn Quan họ tại các nhà chứa Quan họ gần như bị mai một. Do vậy, việc phục dựng Nhà chứa Quan họ tại các làng Quan họ cổ là rất cần thiết nhằm phục dựng lại một không gian sinh hoạt văn hóa Quan họ truyền thống, từ đó là cái nôi để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân ca Quan họ Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và Kế hoạch số 581/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Mục tiêu theo kế hoạch đề ra đến năm 2030, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà chứa Quan họ tại các làng Quan họ gốc, dự kiến đến năm 2030 hoàn thành đầu tư xây dựng 44 Nhà chứa Quan họ tại 44 làng Quan họ gốc. Việc đầu tư xây dựng này không chỉ tạo không gian sinh hoạt truyền thống của người Quan họ mà các hoạt động giao lưu Quan họ sẽ được triển khai thường xuyên hơn. Thậm chí các làng Quan họ sẽ được đón nhiều đoàn khách du lịch và những người yêu mến Quan họ đến thưởng thức.

2. Kết quả việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng các thiết chế văn hóa gắn với công trình bảo tồn và phát triển giá trị di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh

2.1 Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh

Trong những năm qua, Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh luôn hoàn thành tốt các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chất lượng nghệ thuật các chương trình biểu diễn ngày càng được nâng cao; phát huy vai trò là đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trong việc bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hoá và giới thiệu dân ca quan họ với công chúng trong và ngoài nước.

Trung bình mỗi năm, xây dựng chương trình, tổ chức luyện tập và biểu diễn thành công trên 100 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân trong nước và quốc tế; Tổ chức đoàn cán bộ nghệ sĩ diễn viên đi biểu diễn quảng bá Dân ca Quan họ tại nhiều nước trên thế giới; Xây dựng chương trình, luyện tập và tổ chức đoàn tham gia các kỳ liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp do Bộ VH,TT&DL tổ chức. Bên cạnh nhiệm vụ biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về dân ca Quan họ Bắc Ninh với khán giả trong và ngoài nước, Nhà hát còn có nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn các hình thức hát dân ca Quan họ Bắc Ninh truyền thống, nghiên cứu thể nghiệm các loại hình ca hát Quan họ trên sân khấu và quảng bá về dân ca Quan họ Bắc Ninh. Hằng năm tổ chức mời nghệ nhân dạy hát, đào tạo truyền dạy cho các thế hệ diễn viên của Nhà hát. Đồng thời cử diễn viên đi dạy hát làm nòng cốt cho phong trào ca hát Quan họ ở nhiều cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh. Thực hiện ký âm các bài Quan họ truyền thống...

Công trình Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh với tổng mức đầu tư 240 tỉ đồng cũng được khánh thành và đi vào hoạt động từ năm 2019, Nhà hát có tổng diện tích đất 19.400m², trong đó diện tích xây dựng 9.700m², gồm các công trình: Nhà hát Dân ca Quan họ (Nhà biểu diễn nghệ thuật) với tổng diện tích sàn 7.900m², trong đó diện tích sân khấu 100m² và các không gian chức năng khác (phụ trợ phục vụ khán giả, khu luyện tập biểu diễn); Trụ sở làm việc: Tổng diện tích 1.800m², gồm các phòng chức năng và nhà kho; Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà. Đây là công trình trọng điểm kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2009-2019). Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh thực sự là nơi tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá giá trị của di sản văn hóa phi vật thể Dân ca Quan họ Bắc Ninh đến với đông đảo du khách.

2.2. Hệ thống Nhà chứa Quan họ (Nhà thực hành Quan họ)

Tính đến nay, toàn tỉnh Bắc Ninh đã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng 11 Nhà chứa Quan họ:

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
	Nhà chứa Quan họ thị trấn Lim, Tiên Du	7,042	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ khu Đương Xá, phường Vạn An, TP Bắc Ninh	6,778	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ thôn Viêm Xá, xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh	8,250	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ phường Thị Cầu, TP Bắc Ninh	8,279	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ số 2, thị trấn Lim, huyện Tiên Du	8,308	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	7,72	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh	8,015	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ Hiên Vân, huyện Tiên Du	8,048	Đã hoàn thành, bàn giao
	Nhà chứa Quan họ khu Bồ Sơn, TP Bắc Ninh	8,782	Đã hoàn thành, bàn giao
0	Nhà chứa Quan họ xã Tam Sơn, TX Từ Sơn	7,577	Đã hoàn thành, bàn giao
1	Nhà chứa Quan họ khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	7,174	Đã hoàn thành, bàn giao

Thực tế sử dụng hệ thống thiết chế này mang lại những hiệu quả khả quan, cụ thể như sau:

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nội, ngoại thất

Các Nhà chứa Quan họ được xây dựng theo Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí ở vị trí trung tâm của địa phương, thuận lợi cho nhân dân tham gia sinh hoạt, có biển ghi rõ tên Nhà chứa Quan họ; niêm yết nội quy hoạt động. Ngoài các đồ thờ trong Nhà chứa Quan họ, có trang thiết bị tối thiểu phục

vụ hoạt động, gồm: bàn, ghế, micro, tăng âm, loa đài, dụng cụ truyền dạy, thiết bị điện thấp sáng,...

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà chứa Quan họ cơ bản được khai thác, sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, thống kê và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị nội, ngoại thất Nhà chứa Quan họ trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà chứa Quan họ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về tổ chức hoạt động

Sau khi bàn giao, đi vào hoạt động, về cơ bản các Nhà chứa Quan họ đều triển khai xây dựng - tổ chức bộ máy hoạt động, cụ thể:

Thành lập Ban quản lý Nhà chứa Quan họ do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, gồm: Cán bộ văn hóa cấp xã làm Trưởng ban; Trưởng thôn làm Phó ban; Chủ nhiệm Câu lạc bộ Quan họ và đại diện các ban, ngành, đoàn thể trong thôn làm thành viên. Ban quản lý Nhà chứa Quan họ hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn kinh phí xã hội hóa và hỗ trợ ngân sách của Nhà nước (nếu có);

Xây dựng Quy chế hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở đó, Ban quản lý Nhà chứa Quan họ tổ chức sinh hoạt, thực hành di sản Dân ca Quan họ bao gồm các hoạt động:

- Đào tạo, truyền dạy cho thế hệ trẻ kiến thức về văn hóa Quan họ, các kỹ thuật hát Dân ca Quan họ;
- Tổ chức giao lưu giữa các CLB Quan họ trên địa bàn;
- Tập luyện, đào tạo các cặp đôi liền anh, liền chị tham gia Hội thi hát đối đáp Quan họ đầu xuân hàng năm...

Nhìn chung, các Nhà chứa Quan họ đi vào sử dụng đã tạo không gian sinh hoạt truyền thống của người Quan họ, thiết thực góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân ca Quan họ Bắc Ninh trường tồn, lan tỏa...

3. Giải pháp đổi mới, hoàn thiện thiết chế văn hóa nhà chứa quan họ

Thực hiện chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa mới với những đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, một trong những yêu cầu quan trọng mà Đảng ta đã đề ra là “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa”. Đối với hệ thống thiết chế văn hóa nhà chứa quan họ, tỉnh Bắc Ninh xác định là một loại hình thiết chế đặc thù nhằm bảo tồn di sản văn hóa Dân ca Quan họ Bắc Ninh thiết thực và hiệu quả. Để đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả

hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa này, trong thời gian tới, cần thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, bảo đảm thực hiện quy hoạch tổng thể, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa nhà chứa Quan họ, chú trọng các thiết chế tại các địa phương có làng quan họ gốc (cả tỉnh Bắc Ninh có 44 làng Quan họ gốc, tuy nhiên hiện nay mới có 11 nhà chứa Quan họ được xây dựng); đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức hoạt động để phát huy hiệu quả của hệ thống thiết chế này. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng các nhà chứa.

Hai là, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức phi chính phủ, các đoàn thể, nhân dân và tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa nhà chứa Quan họ.

Ba là, bên cạnh việc đầu tư về nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng cho các địa phương, cần có những nghiên cứu, đánh giá khảo sát về nhu cầu, tâm lý của người dân trong xây dựng nhà chứa quan họ. Việc xây dựng phải phù hợp với địa bàn, phong tục tập quán và truyền thống văn hóa và đáp ứng nhu cầu, lợi ích của người dân. Thiết chế văn hóa phải là những công trình kiên cố mang tính cộng đồng, chứa đựng những giá trị thẩm mỹ và khát vọng của nhân dân, tránh đơn điệu hóa một mô hình thiết chế văn hóa.

Bốn là, trong quản lý, vận hành hệ thống thiết chế văn hóa nhà chứa quan họ, cần xây dựng những mô hình thí điểm, từ đó rút kinh nghiệm, nhân rộng, học tập những mô hình hoạt động hiệu quả. Cần nâng cao hiệu quả hoạt động, tận dụng tối ưu nguồn lực cơ sở vật chất, kinh phí và nhân sự của hệ thống thiết chế từ sinh hoạt, biểu diễn, truyền dạy di sản văn hóa quan họ đến thế hệ sau. Đó là những cách làm sáng tạo nhằm phát huy vai trò, công năng của thiết chế văn hóa trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các loại hình nghệ thuật hiện đại.

Năm là, tiếp tục đổi mới việc tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa Nhà chứa Quan họ; ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, kiểm tra giám sát và triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước, đồng thời chỉ đạo địa phương tích cực thực hiện chủ trương, chính sách; tăng cường công tác quản lý, kịp thời xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà chứa, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả sử dụng của hệ thống thiết chế này, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Ngày nay, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở đang hàng ngày đồng hành với đời sống nhân dân và là một phần không thể thiếu của xã hội; đồng thời đóng vai trò quan trọng đối với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của từng địa phương. Nhiệm vụ đầu tư, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao nói chung, đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa đặc thù nói riêng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là hết sức cần thiết. Việc xây dựng và tổ chức hoạt động của

hệ thống thiết chế văn hóa đặc thù (Nhà chứa Quan họ) đã có tác động tích cực, góp phần đáp ứng nhu cầu sáng tạo, học tập, trao đổi, hưởng thụ, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa Bắc Ninh- Kinh Bắc. Đặc biệt là gìn giữ phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể - Dân ca Quan họ Bắc Ninh, tạo nền tảng vững chắc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, xây dựng con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững./.

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH NINH BÌNH

THAM LUẬN

Mô hình “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Bài học kinh nghiệm và giải pháp nhân rộng đến năm 2025

Ninh Bình là tỉnh nằm ở phía nam đồng bằng sông Hồng, có diện tích tự nhiên 1.411 km², quy mô dân số trên 1 triệu người, có 8 đơn vị hành chính cấp huyện (2 thành phố, 6 huyện), 143 đơn vị hành chính cấp xã (119 xã, 17 phường, 07 thị trấn). Với đặc điểm nằm ở khu vực giao thoa giữa đồng bằng sông Hồng với khu vực Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, địa hình đa dạng có đủ miền núi, đồng bằng và miền biển, có 02 dân tộc chính là dân tộc Kinh và Mường, 02 tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên Chúa giáo đã tạo ra những nét văn hóa đặc trưng riêng của từng địa bàn dân cư và đa dạng sắc màu văn hóa trong đời sống nhân dân.

Thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, phát huy truyền thống của quê hương Ninh Bình. Thời gian qua, bên cạnh việc chú trọng đến xây dựng đời sống văn hóa nói chung, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh đã tích cực chỉ đạo, tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh cơ sở, nâng cao chất lượng cuộc sống, ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội. Theo thống kê trung bình mỗi năm, toàn tỉnh có trên 95% đám cưới, 98% đám tang tổ chức đảm bảo việc thực hiện nếp sống văn minh. Năm 2022, có 5.913 đám cưới và 5.639 đám tang (trong đó, 36,98% đám tang thực hiện điện táng, hỏa táng) thực hiện nếp sống văn minh. Nhìn chung, việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức theo hướng văn minh, tiết kiệm, giữ được những nét đẹp truyền thống, quy mô phù hợp với điều kiện gia đình và phong tục tập quán địa phương. Về lễ hội, đa số các lễ hội đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá và quản lý, tổ chức lễ hội; đảm bảo an toàn, trang nghiêm, lành mạnh; mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc thu hút đông đảo nhân dân đến tham quan, chiêm bái.

Có được những kết quả trên là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở và sự đồng lòng hưởng ứng của nhân dân với việc xây dựng và triển khai các mô hình, giải pháp, cách làm hay, mới về tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu như: Ban Dân vận Tỉnh ủy triển khai công tác dân vận trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới,

việc tang và lễ hội; mô hình “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Trị sự giáo hội phật giáo Việt Nam tỉnh, Ủy ban đoàn kết công giáo Việt Nam tỉnh phối hợp triển khai; Đoàn Thành Niên xây dựng Mô hình cưới “6 không”; mô hình “đám cưới văn minh tiết kiệm” (*huyện Kim Sơn*); Mô hình chính quyền và các tổ chức chính trị, đoàn thể thôn/xóm/phố cùng gia đình tổ chức lễ cưới tại trụ sở nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn (*huyện Hoa Lư, huyện Yên Khánh, huyện Nho Quan*)... Trong đó, nổi bật là việc triển khai Mô hình “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” với mục đích thúc đẩy những giá trị tốt đẹp của các tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao vai trò, trách nhiệm, sự đóng góp tích cực của chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, góp phần nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Ninh Bình là địa phương có tỉ lệ đồng bào theo đạo cao với 234.204 người, chiếm 23,65% dân số, chủ yếu là Công giáo và Phật giáo, trong đó: Đạo Công giáo có 162.015 tín đồ, chiếm 16% dân số và Phật giáo có 72.189 tín đồ, chiếm 7,65% dân số toàn tỉnh. Các tôn giáo đã tạo thành khối đoàn kết, cùng nhau gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp, tạo nên nét văn hóa vùng đất Cố đô mang những bản sắc riêng biệt, độc đáo. Những kết quả về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh có sự đóng góp vô cùng to lớn của các tín đồ tôn giáo. Đối với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có sự tham gia tích cực của đồng bào có đạo và nhân dân trong tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện. Sự ra đời và kết quả hoạt động của Mô hình “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” (*sau đây gọi tắt là mô hình*) là minh chứng cho sự tích cực hưởng ứng của đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh.

Mô hình do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Trị sự giáo hội phật giáo Việt Nam tỉnh, Ủy ban đoàn kết công giáo Việt Nam tỉnh phối hợp triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ tháng 3/2022 với 02 nội dung chính: *một là*, phối hợp với các tổ chức tôn giáo tuyên truyền “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” đảm bảo trang trọng, văn minh, tiết kiệm, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương hình thức; *hai là*, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và các quy định có liên quan đến thực

hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, không trái với hương ước, quy ước của thôn/xóm/phố tích cực tham gia hưởng ứng và ký cam kết thực hiện tại khu dân cư theo quy định tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Ban đầu, mô hình được xây dựng điểm cấp tỉnh tại 03 thôn: Đê Lộc, Thượng Bắc, Thượng Nam, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình; thành lập Ban vận động thực hiện mô hình điểm tại 03 thôn gồm 23 thành viên và phân công cụ thể cho các thành viên và tổ chức phát động xây dựng mô hình điểm tại Chùa Hưng Long (*xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình*). Sau khi triển khai phát động mô hình điểm cấp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo MTTQ các huyện, thành phố tổ chức xây dựng, ra mắt mô hình điểm tại địa phương mình. Đến cuối năm 2022 đã có 8/8 huyện, thành phố trong tỉnh đã triển khai đồng loạt mô hình điểm cấp huyện với 23 khu dân cư làm điểm (*riêng huyện Kim Sơn phát động 03 điểm tại các cơ sở tôn giáo*). Tổng số hộ đã tham gia ký cam kết là 2.721 hộ, số hộ đã thực hiện tốt các tiêu chí là 1.151 hộ, đồng thời chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai mô hình của địa phương, kết quả có 328 khu dân cư, đã ký cam kết là 41.983 hộ, số hộ đã thực hiện tốt tiêu chí là 17.034 hộ. Và đến năm 2023, các huyện, thành phố vẫn tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình này.

Để nâng cao hiệu quả việc thực hiện mô hình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức hội nghị tập huấn phổ biến, quán triệt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; các tiêu chí của mô hình cho toàn thể cán bộ chủ chốt của MTTQ các cấp hơn với hơn 400 đại biểu tham dự. Tại các lớp tập huấn của tỉnh và một số huyện, thành phố mời các chức sắc tôn giáo cấp tỉnh là giảng viên nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong công tác tuyên truyền vận động đồng bào có đạo và nhân dân tham gia thực hiện.

Khi Mô hình đi vào triển khai, trên cơ sở lấy hoạt động của Ban vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại các thôn làm nòng cốt, tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, qua đó góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong mỗi gia đình, thôn, xóm, tổ dân phố và toàn xã hội. Ban vận động đã phát huy tinh thần trách nhiệm, bám sát địa bàn; khi các gia đình có việc hiếu, hỉ, các thành viên đã đến tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện, giúp đỡ, hướng dẫn các hộ gia đình trong khu dân cư thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí mô hình.

Công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo và nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng, thực hiện tốt các quy định của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, quy ước, hương ước của khu dân cư về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đã được quán triệt thực hiện đồng bộ, sâu rộng. Xác định rõ việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, từ đó quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện đồng bộ trong tổ chức xây dựng mô hình. Nâng cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và sự tự giác của nhân dân khi có việc cưới, việc tang và lễ hội. Quan tâm tạo điều kiện để các mô hình điểm đạt hiệu quả, đi vào chiều sâu và lan toả, nhân rộng mô hình trên ở các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Với tinh thần phát huy giá trị tốt đẹp của các tôn giáo; nâng cao vai trò, trách nhiệm, sự đóng góp tích cực của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo để tuyên truyền, vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đảm bảo trang trọng, văn minh, tiết kiệm, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình.

Sau hơn một năm thực hiện mô hình, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn các khu dân cư làm điểm đã được nâng cao; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đã có nhiều chuyển biến tích cực, trở thành nền nếp văn hoá, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ngăn chặn biểu hiện tiêu cực diễn ra trong xã hội. Cụ thể: trong việc cưới, tích cực hưởng ứng mô hình tổ chức đám cưới tập thể, tổ chức tiệc trà thay cho tiệc mặn, việc tổ chức tiệc mặn thực hiện trong phạm vi gia đình, đồng nghiệp thân thiết và không tổ chức quá 2 ngày, không lợi dụng đám cưới đánh bạc gây mất an ninh, trật tự,...; việc tang, được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, thành kính, văn minh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán địa phương và hoàn cảnh gia đình người qua đời; quan tâm thực hiện hình thức hỏa táng, điện táng hoặc an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch; không sử dụng hình thức khóc thuê trong tang lễ; không rắc vàng mã, tiền âm phủ, tiền Việt Nam và các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang,... Trong cả đám cưới và đám tang không sử dụng nhạc trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm, không mở âm thanh quá to; không sử dụng thuốc lá; hạn chế sử dụng rượu, bia; đối với lễ hội, thực hiện tốt công tác bảo vệ cảnh quan, môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, không xả rác bừa bãi; không lợi dụng việc tham gia các hoạt động lễ hội để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; không thực hiện các hành vi trái với thuần phong mỹ tục, các hành vi mê tín dị đoan,...

Việc triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình đã góp phần nâng cao vai trò của Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cũng như ý thức, trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, dân chủ của cán bộ, Nhân dân, đặc biệt đồng bào có đạo trong việc tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội. Phát huy được vai trò của MTTQ và các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, nhà tu hành, các chức việc và đồng

bào có đạo trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đã làm thay đổi nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước của thôn, tổ dân phố. Qua đó, tạo sự chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả tích cực đã đạt được, việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại như: có lúc, có nơi đám cưới được tổ chức linh đình, phô trương, lãng phí; sử dụng loa đài với âm lượng lớn; việc đưa rước ít nhiều gây cản trở, ách tắc giao thông; tình trạng lợi dụng lễ hội để hoạt động trục lợi vẫn chưa thực sự được loại bỏ;...

Qua những nhìn nhận, đánh giá từ thực tiễn chỉ đạo, triển khai thực hiện mô hình, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, thường xuyên quan tâm tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đồng bào có đạo và nhân dân nhận thức đúng đắn và tích cực thực hiện phong trào thi đua yêu nước nói chung, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội nói riêng, đồng thời phải tranh thủ sự ủng hộ của các vị chức sắc chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo trong việc cổ vũ, vận động nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hưởng ứng tham gia.

Hai là, các cấp, các ngành đoàn thể và địa phương đặc biệt là Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thường xuyên phối hợp với Giáo hội Phật giáo và Ủy ban Đoàn kết Công giáo các cấp hướng dẫn, vận động nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc, tích cực triển khai thực hiện xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Ba là, cụ thể hóa, đa dạng hóa, luôn đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với các phong trào của các giáo hội và đời sống của đồng bào có đạo. Luôn bám sát tình hình đặc điểm của từng giáo xứ, giáo họ, của từng cộng đồng Phật tử phát huy truyền thống yêu nước ý thức đoàn kết dân tộc cho đồng bào có đạo góp phần hạn chế để tiến tới xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội nói chung trên địa bàn tỉnh và tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình có hiệu quả, chúng tôi đề ra một số giải pháp sau đây:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự vào cuộc Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở trong việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều nội dung và hình thức phong phú, gắn với thực tiễn cuộc sống của người dân để nhân rộng nhiều hơn nữa các mô hình điểm. Biên soạn nội dung tuyên truyền ngắn gọn, cụ thể, thiết thực, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ triển khai để tuyên truyền.

- Tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội lồng ghép vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Các cấp, các ngành tổ chức cho cán bộ, Đảng viên đăng ký thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện. Động viên quần chúng nhân dân, đồng bào có đạo tích cực tham gia công tác giám sát, phát hiện, phê phán đối với các hộ gia đình, cá nhân cố tình vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Đẩy mạnh công tác sơ kết, tổng kết định kỳ, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện, xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương các đơn vị, tập thể cá nhân tiêu biểu, có thành tích, sáng kiến trong triển khai thực hiện mô hình.

Với những kết quả đã đạt được, bài học kinh nghiệm và giải pháp nhân rộng rút ra từ thực tiễn chỉ đạo và triển khai thực hiện mô hình “Vận động đồng bào có đạo và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được chia sẻ tại Hội nghị hôm nay, chúng tôi hy vọng góp thêm với Hội nghị một giải pháp để tiếp tục triển khai có hiệu quả hơn nữa công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở./.

**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
TỈNH NGHỆ AN**

THAM LUẬN

**Mô hình phát triển câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm và truyền dạy di sản
văn hóa phi vật thể dân ca Ví, Giặm của tỉnh Nghệ An**

Đặt vấn đề

Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh (DCVGNT) mang đậm bản sắc văn hóa Xứ Nghệ, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nói riêng, nhân dân Việt Nam nói chung. Do có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng, ngày 27 tháng 11 năm 2014, UNESCO đã chính thức công nhận di sản DCVGNT vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Từ đây, công tác bảo tồn và phát huy di sản dân ca xứ Nghệ đã được UBND tỉnh Nghệ An chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao quan tâm đẩy mạnh. Trong đó nhiệm vụ xây dựng, phát triển hệ thống câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm và truyền dạy dân ca Ví, Giặm trên địa bàn tỉnh Nghệ An được xác định là việc làm thiết thực, tiên quyết cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản dân ca Ví, Giặm trên địa bàn tỉnh.

Các câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm (CLB DCVG) là mô hình sinh hoạt tập thể, hướng tới việc lưu giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; đồng thời nuôi dưỡng, ươm mầm những tài năng cho nghệ thuật truyền thống. CLB DCVG tập hợp những người có cùng đam mê, sở thích hát dân ca Ví, Giặm, xuất thân từ nhiều tầng lớp khác nhau như nông nghiệp, ngư nghiệp, nghề thủ công, kinh doanh buôn bán,... ban đầu chủ yếu được thành lập tự phát, tự nguyện, hoạt động không có hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ mà được thực hiện trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua các nghệ nhân thành viên CLB. Sau này, một số CLB, đội văn nghệ được thành lập theo chủ trương của chính quyền cấp huyện, xã, phường, thị trấn. Các CLB hoạt động chủ yếu vào các ngày nghỉ, ngày lễ hàng tuần, hàng tháng theo định kỳ tại nhà văn hóa khối, xã, thôn hoặc trong nhà của các thành viên. Kinh phí hoạt động của các CLB chủ yếu là tự túc, tự nguyện đóng góp. Một số ít CLB, đội văn nghệ nhận được tài trợ của các cá nhân, doanh nghiệp. Khi các CLB, đội văn nghệ tham dự cuộc thi, liên hoan, hội thảo hay tập huấn chuyên môn về DCVGNT, họ được hỗ trợ một phần kinh phí của Nhà nước.

Những giải pháp đã thực hiện

Công tác quản lý Nhà nước, cơ chế chính sách

Trong giai đoạn vừa qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan chức năng của tỉnh Nghệ An đã thực hiện khá tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý Nhà nước, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định của Nhà nước, hướng dẫn của bộ ngành Trung ương về công tác bảo tồn và phát huy DCVGNT; xây dựng và ban hành khá đầy đủ các văn bản quy định về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát huy di sản DCVGNT trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, Sở Văn hóa và Thể thao Nghệ An đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Nghệ An, quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và nghệ sỹ đang làm việc tại Trung tâm nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An. Nghị quyết ra đời là một chính sách quan trọng, tạo động lực thúc đẩy các nghệ sỹ, nghệ nhân hăng hái tích cực, có trách nhiệm trong việc truyền dạy thực hành biểu diễn, hát dân ca, duy trì sinh hoạt các CLB, phát triển mạng lưới câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm trên toàn tỉnh; khuyến khích các nghệ sỹ, nghệ nhân tích cực tham gia các cuộc thi, liên hoan, các hoạt động giao lưu, quảng bá di sản văn hóa của địa phương trên địa bàn toàn tỉnh, toàn quốc và quốc tế.

Nội dung chính sách cơ bản của Nghị quyết

a) Chính sách 1: Hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Các nghệ nhân khi được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thì ngoài các chế độ được hưởng theo quy định, được tỉnh hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người/tháng đối với nghệ nhân nhân dân; 1.000.000 đồng/người/tháng đối với nghệ nhân ưu tú.

b) Chính sách 2: Hỗ trợ đối với các câu lạc bộ bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đối với CLB được Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định thành lập, phê duyệt điều lệ.

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 30.000.000 đồng/câu lạc bộ mới thành lập để mua sắm nhạc cụ, đạo cụ biểu diễn;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động 5.000.000 đồng/câu lạc bộ/năm.

1. Động viên, khích lệ tinh thần, sự chủ động, tích cực của cộng đồng, các nghệ nhân trong bảo vệ và phát huy DCVGNT, các thành viên CLB sinh hoạt nhiệt tình, say mê, tự nguyện, tham gia biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, các hoạt động văn hóa cộng đồng dân cư của địa phương, tham gia các Liên hoan, Hội diễn dân ca, Lễ hội Làng Sen của tỉnh. Tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ theo định kỳ hàng tháng để trao đổi, nắm bắt thông tin, luyện tập các bài, làn điệu.

2. Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh đã làm tốt vai trò cánh tay nối

dài của Sở trong công tác sưu tầm, nghiên cứu, phục hồi, lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm vào việc phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của tỉnh; Nghiên cứu, thể nghiệm sân khấu hoá dân ca Ví, Giặm thành kịch hát dân ca; Nghiên cứu, sáng tác, biểu diễn, đào tạo, phổ cập và giới thiệu, quảng bá sâu rộng Ví, Giặm tới đông đảo công chúng; phổ biến, giới thiệu kho tàng dân ca cho tầng lớp thanh thiếu niên bằng hình thức đưa dân ca vào trường học, sân khấu học đường; Hướng dẫn và truyền dạy DCVG, phát triển về chuyên môn cho các CLB; phát triển phong trào biểu diễn dân ca trong lực lượng văn nghệ quần chúng; CLB DCVG ở cơ sở.

3. Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi hội diễn, giao lưu dân ca để tuyên truyền, quảng bá rộng rãi di sản dân ca Ví, Giặm tạo cơ hội để Nhân dân, các thành viên câu lạc bộ gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm; đẩy mạnh phong trào hát dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh trong các ngành, tổ chức, đoàn thể, địa phương. Đặc biệt, qua các kỳ Liên hoan đã phát hiện được nhiều gương mặt nhỏ tuổi tài năng, thể hiện nhuần nhuyễn các làn điệu ví, giặm tiếp tục duy trì bảo tồn và phát huy giá trị của di sản dân ca trong tương lai.

4. Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo đưa dân ca vào trường học, qua các tiết học môn âm nhạc cấp tiểu học và trung học cơ sở; và tổ chức các cuộc thi Hát dân ca trong trường học bậc phổ thông.

5. Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức phát sóng truyền thanh, truyền hình các chương trình vở diễn, tiết mục hát dân ca Ví, Giặm để tuyên truyền quảng bá và khơi gợi lan tỏa phong trào yêu thích hát dân ca rộng rãi trong Nhân dân.

Kết quả đạt được

Sau khi DCVGNT được UNESCO vinh danh, dưới sự chỉ đạo của UBND, sự vào cuộc tích cực của ngành Văn hóa và Thể thao, các sở ban ngành, đơn vị có liên quan, chính quyền các cấp, việc thành lập CLB dân ca Ví, Giặm và tập huấn, truyền dạy hát dân ca được đẩy mạnh trong toàn tỉnh.

Để phát triển hệ thống câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm ở các địa phương, Sở văn hóa và Thể thao đã chỉ đạo Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh (tiền thân là Trung tâm Bảo tồn và Phát huy di sản dân ca xứ Nghệ), đơn vị sự nghiệp nghệ thuật của Sở, cử cán bộ chuyên môn tổ chức đi về trực tiếp từng địa phương tiếp cận và tổ chức xây dựng các câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm tại địa phương; tìm gặp những người cao tuổi để sưu tầm, ghi âm, ghi hình lại các làn điệu, cũng như định hướng trong việc truyền dạy, tuyên truyền, quảng bá, thắp lửa tình yêu Dân ca Ví Giặm trong mỗi người dân, giúp họ nhận thức được việc giữ gìn dân ca Ví, Giặm là việc làm cần thiết, không của riêng tổ chức, đơn vị nào mà phải của toàn thể Nhân dân và chính quyền các cấp.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã thành lập được gần 140 CLB dân ca ví, Giặm tại 21 huyện, thị thành, với gần 3000 hội viên, 42 nghệ nhân dân gian, 52 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân Nhân dân. Đặc biệt, tại các huyện miền núi như Tương Dương, Con Cuông, Quỳnh Châu, Quế Phong, Kỳ Sơn, ngoài các đặc trưng văn hóa của dân tộc Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, Ô Đu, ... các địa phương này cũng thành lập các CLB dân ca Ví, Giặm. Đây là cơ sở tiền đề thực hành di sản, gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc đồng thời khai thác được các giá trị văn hóa đặc sắc của mỗi địa phương trong phát triển kinh tế du lịch cộng đồng.

Sự lan tỏa phát triển các CLB dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh không chỉ ở trong tỉnh mà lan tỏa ra cả các tỉnh, thành trong nước và một số nước trên thế giới có cộng đồng người Nghệ Tĩnh sinh sống.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ và đẩy mạnh phong trào hát dân ca trong toàn dân, công tác truyền dạy DCVGNT trên địa bàn tỉnh đã được đẩy mạnh thực hiện thông qua nhiều hình thức: qua các sinh hoạt trong gia đình, cộng đồng, các buổi luyện tập ở các CLB; qua các lớp tập huấn của Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Nghệ An; qua đào tạo trong trường Cao đẳng nghệ thuật Nghệ An, qua những tiết học âm nhạc tại các trường phổ thông...

Sở VH TT Nghệ An giao Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Nghệ An mỗi năm tổ chức từ 4 - 6 lớp tập huấn, truyền dạy hát dân ca, hướng dẫn kỹ năng tổ chức thành lập CLB và tổ chức duy trì sinh hoạt CLB cho các đối tượng là các nghệ nhân, chủ nhiệm các CLB, cán bộ lãnh đạo, chuyên môn phòng VH TT, Trung tâm VH TT & TT cấp huyện để hướng dẫn kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động và phát triển mở rộng CLB tại cơ sở; tập huấn cho đối tượng là giáo viên dạy âm nhạc tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp truyền dạy trong cộng đồng dân cư; truyền dạy kỹ năng hát và thực hành biểu diễn cho các em học sinh có năng khiếu hát dân ca.....

Hoạt động truyền dạy được thực hiện dưới các hình thức chính thức và phi chính thức. Các nghệ nhân đã làm tốt vai trò trao truyền; họ không chỉ tham gia truyền dạy tại CLB, tại trường học, mà còn là nguồn nhân lực chính đào tạo đội ngũ nghệ nhân trẻ kế cận.

Sở VH TT đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo mở rộng và phát triển chương trình dạy Dân ca Ví, Giặm trong trường phổ thông. Phong trào đưa Dân ca Ví, Giặm vào các trường học đã mang lại những hiệu ứng tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận bảo tồn, phát huy di sản dân ca Ví, Giặm. Cứ 2 năm/lần, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức một cuộc Liên hoan tiếng hát dân ca trong trường học trên địa bàn toàn tỉnh.

Dạy hát DCVGNT còn được triển khai trên sóng truyền hình, truyền thanh của Đài phát thanh và Truyền hình Nghệ An, chuyên mục “Dạy hát dân ca” trên

sóng phát thanh, truyền hình 2 số /tháng.

Bên cạnh đó, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Nghệ An đã biên soạn giáo trình để giảng dạy dân ca Nghệ Tĩnh và một số làn điệu dân ca vùng miền khác cho học viên.

Các nghệ nhân là hạt nhân của các CLB đã rất tích cực trong việc tham gia truyền dạy trong các chương trình dạy hát, tập luyện tại các CLB, dạy hát trên Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trường học vào giờ ngoại khóa.

Cộng đồng những người thực hành, các nghệ nhân dân gian, các nghệ sĩ lĩnh vực DCVG và thành viên của các CLB cũng đã làm tốt vai trò quan trọng trong việc lưu giữ, sáng tác các bài mới; thành lập, duy trì sinh hoạt các CLB, trình diễn, bảo vệ và trao truyền Ví, Giặm cho thế hệ trẻ. Hệ thống các CLB đã tạo nên được một mạng lưới hát dân ca rộng khắp; các thành viên CLB sinh hoạt nhiệt tình, say mê, tự nguyện.

Thành công của Liên hoan dân ca Ví, Giặm năm 2023 từ cấp cụm đến cấp liên tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh lần thứ V, trong chuỗi hoạt động của Festival dân

ca Ví, Giặm năm 2023 lần đầu được tổ chức tại Nghệ An vừa qua đã khẳng định hướng đi đúng đắn trong công tác xây dựng phát triển CLB và truyền dạy di sản dân ca Ví, Giặm trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nhằm thực hiện tốt cam kết với cộng đồng quốc tế trong thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị của di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng phát triển câu lạc bộ và truyền dạy di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh vẫn còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Chưa có một cơ chế chính sách đủ mạnh để dân ca Ví, Giặm sống lại trong cộng đồng một cách mạnh mẽ. Một số cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ và phát huy DCVGNT còn bất cập (VD: cơ chế, chính sách thành lập quỹ bảo vệ di sản VHPVT; hỗ trợ truyền dạy trong cộng đồng; thu hút nhà đầu tư; cơ chế tài trợ; cơ chế thu qua hoạt động du lịch...), nên chưa tạo được động lực, thu hút toàn xã hội tham gia.

- Lực lượng nghệ nhân dân gian nắm giữ, thực hành các bài bản cổ ngày một ít do tuổi cao sức yếu không đủ sức để truyền dạy. Bên cạnh đó lớp trẻ bận học ở trường, ít người hào hứng học nên người kế thừa trong gia đình, cộng đồng ngày càng ít. Trong số các nghệ nhân hát Ví, Giặm số người biết truyền dạy một cách bài bản và có kỹ thuật không còn nhiều, truyền dạy chủ yếu bằng phương thức truyền miệng và dưới hình thức sinh hoạt CLB, một số người thực hành hiện nay không nắm vững kỹ thuật trình diễn và nội dung các bài bản truyền thống.

- Không gian và phương thức tổ chức thực hành diễn xướng dân ca truyền

thống trong lao động, trong các phường, hội nghề nghiệp đã bị mai một do tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa.

- Nguồn lực đầu tư bảo vệ và phát huy DCVGNT còn khá hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các CLB, đội văn nghệ như âm thanh, loa, đài, trang phục... hầu như chưa được trang bị, chủ yếu sử dụng các thiết chế văn hóa có sẵn (nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng) hoặc sử dụng phương tiện sinh hoạt của các gia đình thành viên trong CLB, đội văn nghệ. Các CLB, đội văn nghệ với lực lượng nòng cốt là các nghệ nhân dân gian có vai trò như là những nhóm cơ sở thực hành, truyền dạy dân ca, có chi phí, nhưng lại không có thu. Các nhóm này cần được quan tâm, hỗ trợ kinh phí, cũng như chương trình hoạt động, tập huấn tổ chức để tạo thành một lực lượng chủ đạo trong thời gian tới. (trừ Nghệ nhân Nhân dân được hỗ trợ 1,5 triệu đồng/tháng, Nghệ nhân ưu tú 1 triệu đồng/tháng, những CLB được UBND cấp huyện quyết định công nhận thành lập được đầu tư ban đầu về trang thiết bị 30 triệu và hỗ trợ sinh hoạt mỗi năm 5 triệu đồng/đồng theo Nghị quyết 29/2021/NQ-HĐND tỉnh).

Bài học kinh nghiệm rút ra

Từ thực trạng, giải pháp thực hiện, và kết quả đã đạt được trong thời gian qua, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể dân ca Ví, Giặm của tỉnh Nghệ An:

- Đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các sở, ban ngành các cấp cần phải nhận thức đúng đắn việc gìn giữ di sản văn hóa cha ông để lại là việc làm quan trọng, là động lực để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà, của địa phương; và di sản văn hóa dân ca Ví, Giặm có thể trở thành nguồn lực để tạo ra của cải vật chất cho xã hội, nếu có cơ chế chính sách đúng đắn và sự quan tâm đúng mức, xứng tầm với giá trị của di sản của các cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Trong các cơ chế chính sách thì cơ chế xã hội hóa nguồn lực con người và nguồn lực vật chất là quan trọng nhất để đảm bảo sự thành công của chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản dân ca Ví, Giặm.

- Phải cố gắng khắc phục những hạn chế, tồn tại đã bộc lộ trong thời gian qua trong quá trình bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví, Giặm, trong đó có khuyết điểm việc bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví, Giặm còn hình thức, sức sống dân ca Ví, Giặm trong cộng đồng chưa thật sự mạnh mẽ, chưa đồng đều giữa các địa phương.

Một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

- Tăng cường vai trò của Đảng, phối hợp giữa quản lý Nhà nước và vai trò của cộng đồng.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát huy DSVH nói chung, DCVGNT nói riêng để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn

trong giai đoạn mới; các chính sách ưu tiên, đãi ngộ các nghệ nhân và đội ngũ diễn viên, cán bộ làm công tác bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị DCVGNT; bổ sung quy chế phong tặng nghệ nhân DCVGNT của tỉnh. Đối với nghệ nhân tham gia truyền dạy DCVGNT: Có chế độ phụ cấp hàng tháng cho các nghệ nhân và có chế độ thù lao cho nghệ nhân tham gia truyền dạy DCVGNT. Tạo điều kiện cho nghệ nhân được tham gia các khóa tập huấn nâng cao nhận thức, tổ chức truyền dạy DSVHPVT. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND.

- Xây dựng, phục hồi và phát triển các không gian diễn xướng, trò diễn xướng dân ca Ví, Giặm của các phường truyền thống; tạo sân chơi cho các nghệ sỹ, nghệ nhân, CLB và Nhân dân thể hiện trình diễn, giao lưu hát dân ca (Hiện nay Nghệ An đã tổ chức thí điểm thành công 02 không gian diễn xướng tại Quảng trường Hồ Chí Minh và Khu di tích Kim Liên).

- Tiếp tục tổ chức tốt công tác truyền dạy Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh bằng nhiều hình thức; dạy cách viết lời mới cho các làn điệu dân ca cho các thành viên câu lạc bộ, đội văn nghệ, các cán bộ làm công tác di sản văn hóa tại các xã, phường, huyện, thành, thị, giáo viên, học sinh trong trường học, các hạt nhân trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...

- Tăng cường đào tạo đội ngũ kế cận, lực lượng nòng cốt của các câu lạc bộ để đảm bảo sức sống và sự phát triển của dân ca. Tạo điều kiện cho nghệ nhân được tham gia các khóa tập huấn, tổ chức truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt dân ca Ví, Giặm tại các cơ sở hoạt động văn hóa, trong đó lấy các nghệ nhân của các CLB làm hạt nhân, từ đó khuyến khích những người quan tâm, yêu thích Ví, Giặm tham gia.

- Huy động các nguồn kinh phí Nhà nước và các nguồn xã hội hóa để hỗ trợ cho hoạt động của các câu lạc bộ, nghệ nhân và người thực hành di sản. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ tại các huyện/thành phố/thị xã, xã/phường, khối/xóm/thôn/bản có di sản Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh nhằm tạo điều kiện phát triển mạng lưới câu lạc bộ.

- Tổ chức các chương trình Liên hoan, giao lưu văn hóa các miền di sản để tuyên truyền quảng bá dân ca VGNT và để các Nghệ nhân có cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau trong việc thực hành, bảo tồn và phát huy Di sản.

- Lòng ghép bảo vệ và phát huy di sản dân ca Ví, Giặm trong phát triển kinh tế, văn hóa, thể thao và du lịch; tạo điều kiện để các CLB tham gia biểu diễn, giao lưu trong chương trình du lịch cộng đồng tại địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể để đẩy mạnh phong trào hát dân ca rộng rãi trong các trường học, cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể...; đẩy mạnh phát triển thành lập các CLBDCVG trong các trường học, cơ quan, tổ

chức đoàn thể...

Kiến nghị, đề xuất Bộ VHTTDL

- Tăng cường hỗ trợ nguồn ngân sách Nhà nước trang thiết bị cơ sở vật chất thiets chế văn hóa cho nhà văn hóa khối, xóm, đặc biệt là các thôn, bản khu vực I, II để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các câu lạc bộ sinh hoạt.

- Tăng cường nguồn hỗ trợ hàng năm cho các câu lạc bộ hoạt động tiêu biểu của các tỉnh để khích lệ động viên phong trào bảo tồn và phát huy di văn hóa ở các địa phương./.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG NAM

THAM LUẬN

Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Bài chòi ở thành phố Hội An Gắn kết với phát triển du lịch

I. Đặt vấn đề

Từ xa xưa, cũng như một số địa phương ở tỉnh Quảng Nam và các tỉnh miền Trung, người dân tại thành phố Hội An đã được tiếp cận với nghệ thuật Bài chòi mỗi dịp Tết đến, xuân về. Đến khoảng thập niên 60 của thế kỷ XX, tại vùng giải phóng, một số hạt nhân văn nghệ của thành phố Hội An được tham gia học các lớp dân ca, trong đó có dân ca Bài chòi, sau khóa học về xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ ở cơ sở. Sau năm 1975, hòa bình lập lại, Đoàn Ca kịch Quảng Nam - Đà Nẵng ra đời, thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ Nhân dân tại các địa phương trong tỉnh. Ngành văn hóa phát động phong trào sáng tác lời mới cho các làn điệu dân ca Bài chòi và phong trào này đã thực sự tạo nên thị hiếu sâu rộng trong công chúng về nhu cầu thưởng thức nghệ thuật. Nhờ vậy, trong mỗi dịp Tết đến xuân về các Hội Bài chòi dân gian dần được khôi phục ở một số thôn, khối phố thuộc các xã, phường trên địa bàn thị xã. Đến giữa thập niên 1980, nghệ thuật hô hát Bài chòi phát triển mạnh ở khu vực nông thôn, tuy vậy vẫn chưa thực sự trở thành thị hiếu của đông đảo người dân khu vực nội thị.

Từ giữa thập niên 1990 đến nay, Bài chòi là thế mạnh của phong trào văn nghệ, sinh hoạt văn hóa của người dân Hội An, được các tầng lớp nhân dân yêu mến, được lớp trẻ kế thừa. Vào tháng 9.1998, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã Hội An đã thử nghiệm đưa trò chơi Bài chòi vào sự kiện “Đêm phố cổ”, nhờ vào điều kiện không gian kiến trúc, nhờ hiệu ứng ánh sáng đặc trưng của phố cổ nên thu hút đông đảo người dân và du khách tham quan. Chính “Đêm phố cổ” đã vực dậy trò chơi dân gian Bài chòi ở khu vực nội thị và trở thành hoạt động nghệ thuật được nhiều thôn, khối phố tổ chức định kỳ trong mỗi dịp sự kiện hoặc Tết cổ truyền dân tộc.

Từ sau tái lập tỉnh, đặc biệt từ năm 1999 khi Đô thị cổ Hội An trở thành Di sản văn hóa thế giới, du lịch Hội An ngày càng có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Ngành văn hóa Hội An đã đưa nghệ thuật Bài chòi thành một nội dung diễn xướng vào đêm 14 hằng tháng trong chương trình “Đêm phố cổ”. Trong khung cảnh phố xưa lung linh ánh đèn lồng, Bài chòi Hội An đã thăng hoa khiến khán giả vô cùng thích thú. Bài chòi được ngành văn hóa Hội An đưa vào ô vé tham quan, trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn với du khách xa gần, đặc biệt là khách ngoại quốc. Hô, hát Dân ca Bài chòi là bộ môn không thể thiếu

trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật diễn ra thường xuyên ở thành phố, các xã phường, các trường học và doanh nghiệp.

II. Công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật Bài chòi ở Hội An gắn với phát triển du lịch

1. Công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật Bài chòi ở Hội An - Biểu diễn phục vụ người dân và khách du lịch

Nghệ thuật Bài chòi được xác định là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần, vừa là sản phẩm du lịch độc đáo, là nét văn hóa nghệ thuật đặc trưng của phố cổ Hội An. Hiện nay, Bài chòi là bộ môn nghệ thuật không thể thiếu trong các chương trình biểu diễn ở thành phố, các xã, phường, các trường học, doanh nghiệp. Và chính “Đêm phố cổ” đã làm cho trò chơi Bài chòi sống dậy ở nội thị. Bên cạnh đó, các lớp học hát dân ca, hô - hát Bài chòi được mở trong Khu phố cổ (hàng đêm) dạy cho các em thiếu nhi và du khách. Đặc biệt, nghệ thuật và trò chơi Bài chòi còn phục vụ 2 suất/ ngày (lúc 10h, 15h) tại Nhà biểu diễn nghệ thuật cổ truyền và phục vụ hàng đêm dưới hình thức “nghệ thuật đường phố” tại “Phố đêm” trong Khu phố cổ, hoạt động này thu hút đông đảo khách du lịch tham gia, họ vô cùng thích thú với loại hình nghệ thuật dân gian này. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch cũng tổ chức các hội Bài chòi dân gian để phục vụ du khách tham quan. Nghệ thuật Bài chòi cũng “mang chuông đi đánh xứ người” tại nhiều tỉnh thành trong cả nước và quốc tế. Đây là sản phẩm du lịch văn hóa tồn tại 25 năm qua được người dân và du khách đánh giá cao.

- Phối hợp với ngành Giáo dục-Đào tạo truyền dạy trong trường học

Từ trước năm 2000, Trung tâm Văn hóa – Thể thao Hội An đã mở các lớp truyền dạy dân ca Bài chòi, các lớp nhạc cụ dân tộc cho cơ sở để đào tạo diễn viên, nhạc công cho phong trào. Từ sau năm 2000 đến nay, lực lượng hô, hát Bài chòi ở cơ sở phần lớn là học sinh các trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố. Từ năm 2004, Trung tâm Văn hóa đã phối hợp với Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố đưa dân ca, Bài chòi vào trường học; mỗi năm học sẽ tổ chức dạy hát dân ca theo dạng cuốn chiếu cho 2 trường THCS vào thứ hai hàng tuần giáo viên là các nghệ nhân, diễn viên của Trung tâm Văn hóa – Thể thao truyền dạy. Từ năm 2011 đến nay, Trung tâm tiếp tục mở lớp học hát dân ca, Bài chòi hàng đêm trong khuôn khổ hoạt động “Phố đêm” trong khu phố cổ cho 2 trường THCS nội thị là Trường Nguyễn Duy Hiệu và Trường Kim Đồng. Vào mỗi đêm, có khoảng 20-30 em học sinh của 2 lớp đến học hát, mỗi em sẽ tham gia lớp học 1 đêm/ tuần. Đến nay, hai hoạt động này đã thu hút gần 5 ngàn lượt học sinh được học hát để tiếp cận và dần yêu thích bộ môn Bài chòi, các em chính là *sứ giả* làm cho nghệ thuật Bài chòi thấm thấu vào từng gia đình, trường học, xóm thôn, khối phố. Nhiều em trở thành các hạt nhân của phong trào hô, hát Bài chòi ở cơ sở, đã tham gia và đạt giải cao tại các hội thi, hội diễn;

có em đã trở thành diễn viên hô hát dân ca, Bài chòi chuyên nghiệp tại Trung tâm VH-TT như: Thu Sang, Thu Ly...

- Thường xuyên nuôi dưỡng phong trào

Để duy trì và phát triển phong trào ở cơ sở; Trung tâm Văn hóa - Thể thao luôn tích cực phối hợp với các đoàn thể, các doanh nghiệp, các xã, phường tổ chức các hội thi, liên hoan dân ca, Bài chòi; tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng thu hút đông đảo lực lượng diễn viên chuyên và không chuyên của toàn thành phố tham gia; Trung tâm VH-TT đã đưa ra tiêu chí bắt buộc phải có ít nhất 1/3 chương trình là các tiết mục dân ca, Bài chòi (hát đơn, song, tốp, ca cảnh...). Nhờ cách làm này mà phong trào hô hát Bài chòi được phát huy mạnh mẽ. Hiện nay, toàn thành phố Hội An có khoảng 10 Đội/ Nhóm hô - hát Bài chòi, thường xuyên tham gia các chương trình lễ hội hàng năm, tạo nên tính khác biệt của lễ hội ở Hội An, ở Quảng Nam. Nghệ thuật Bài chòi còn được đưa đi tham dự các liên hoan, giao lưu cấp khu vực, quốc gia. Tại các cuộc liên hoan, hội thi của các cơ quan, ban ngành của thành phố cũng như các sự kiện văn hóa - du lịch do thành phố và tỉnh Quảng Nam tổ chức luôn có sự hiện diện của nghệ thuật Bài chòi. Đội Thông tin Lưu động (thuộc Trung tâm VH-TT), được thành lập ngay sau ngày giải phóng và cùng với sự ra đời của Nhà biểu diễn nghệ thuật cổ truyền (năm 1996) để phục vụ công chúng địa phương, du khách trong và ngoài nước với tần suất hoạt động rất cao; hai tổ chức này đảm đương các nhiệm vụ nòng cốt trong các sự kiện, lễ hội do thành phố và tỉnh tổ chức.

2. Phát triển nghệ thuật Bài chòi thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc

Tại Hội An, nghệ thuật Bài chòi trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, là điểm nhấn của “Đêm phố cổ”, kể từ khi nghệ thuật Bài chòi trở thành sản phẩm văn hóa – du lịch thì Bài chòi được đầu tư viết kịch bản và dàn dựng bài bản hơn trước. Từ các Hội Bài chòi dân gian, Trung tâm Văn hóa đã dàn dựng thành những tiết mục nghệ thuật hoàn chỉnh đúng phong cách “diễn xướng dân gian Bài chòi”. Nhờ vậy, nghệ thuật Bài chòi của Hội An được mời tham gia các chương trình liên hoan nghệ thuật dân ca, Bài chòi cấp khu vực và toàn quốc... Nghệ thuật Bài chòi trở thành sản phẩm “văn hóa ngoại giao”; phục vụ các hội nghị cấp cao quốc gia cũng như quốc tế, từ châu Âu (CHLB Đức, Hungary), sang châu Á (Hồng Kông, Hàn Quốc, Nhật Bản) và châu Úc... Năm 2007, Trung tâm Văn hóa đã tổ chức chương trình nghệ thuật cho Đội nghệ thuật dân gian Hội An đưa nghệ thuật Bài chòi tham dự Lễ hội Thả đèn Loi krathong tại tỉnh Roiet (Thái Lan); các năm 2012, 2014, 2017, 2018 tham gia Ngày Hội Nhân dân thành phố Osan (Hàn Quốc). Năm 2012, Đội nghệ thuật dân gian Hội An được mời tham gia 14 ngày Lễ hội hành tinh do “Hiệp hội Mặt trời” Ý tổ chức. Năm 2013, tham gia biểu diễn tại Lễ ký kết biên bản thỏa thuận kết nghĩa giữa TP. Szentendre và TP.Hội An tại Hungary. Năm 2014, tham dự sự kiện giao

lưu văn hóa giữa TP. Hội An và TP. Sakai, Nhật Bản. Năm 2019, tham gia Lễ hội mặt nạ tại TP An - Đông, Hàn Quốc...

Bên cạnh đó, nghệ thuật Bài chòi được tổ chức biểu diễn phục vụ nhiều nguyên thủ quốc gia, nhiều đoàn lãnh đạo cao cấp trong và ngoài nước; phục vụ tại các sự kiện quốc gia, quốc tế có quy mô và sức lan tỏa lớn như Hội nghị APEC 2006, Hội thi Hợp xưởng quốc tế, giao lưu Hoa hậu hoàn vũ (2010), giao lưu Hoa hậu trái đất (2011), giao lưu Thiểu nhi quốc tế (2019)...

Bài chòi đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân phố Hội và cả du khách tham quan. Đó là minh chứng sinh động cho sức sống và sự lan tỏa của loại hình nghệ thuật dân gian này.

III. Những thành công của thành phố Hội An trong việc nỗ lực gìn giữ nghệ thuật Bài chòi

1. Về lực lượng sáng tác, nghiên cứu, sưu tầm

Lực lượng sáng tác, nghệ nhân sưu tầm Bài chòi luôn được thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nỗ lực gìn giữ, phát huy bởi đây là lực lượng nòng cốt “sống” với bộ môn nghệ thuật Bài chòi, đưa bộ môn nghệ thuật này trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, một số người tâm huyết với nghệ thuật Bài chòi đã gắn bó nhiều năm với phong trào hô hát Bài chòi ở Hội An; lực lượng này đã đầu tư viết nhiều tiểu phẩm, kịch ngắn, ca cảnh, hoạt cảnh, tổ khúc, dân ca Bài chòi, lời hô - hát mới làm cho nghệ thuật Bài chòi sống lâu bền trong lòng công chúng nổi bật như: Phạm Phú Sương, Ngọc Kỳ, Xuân Giá (đã mất), Phùng Tấn Đông, Trần Văn Nhân, Phùng Sơn... Ngoài ra, nhiều nhà nghiên cứu, sưu tầm tâm huyết đã có công rất lớn trong việc cung cấp kiến thức, những bài bản rất đáng được ghi nhận như: Trương Đình Quang, Phạm Phú Sương (đã mất), Phùng Tấn Đông, Trần Văn Nhân, Phùng Sơn, Lương Đáng... Công tác nghiên cứu - sáng tạo các phương thức hoạt động phù hợp, hiệu quả thúc đẩy ngành kinh tế du lịch của thành phố Hội An phát triển, có sự đóng góp rất lớn của các nhà nghiên cứu như: Võ Phùng, Trần Đình Châu, Phùng Tấn Đông, Lương Đáng.

2. Về lực lượng diễn viên, nghệ nhân hô hát Bài chòi

Trong gần 40 năm qua, ở các xã, phường trên địa bàn thành phố đã phát triển hùng hậu với hàng trăm nghệ nhân, diễn viên không chuyên thường xuyên tham gia biểu diễn như: NNUYT Lương Đáng, diễn viên Ngọc Khôi, Thanh Nhân, Văn Dũng, Nguyễn Thị Hoa (Cẩm Hà, Thanh Hà); NNUYT Phùng Ngọc Huệ, diễn viên Thu Hương, Lê Nga (Cẩm Châu); Kim Anh, Từ Hạnh, Mỹ Linh, Vũ Thanh (Sơn Phong), Lê Yên, Đinh Nhiều, Tô Nga (Cẩm Thanh), Văn Kháng, (Cẩm An); Thủy Trúc (Cẩm Phô); Dương Quý, Phương Thủy (Quế Sơn); Phương Huyền (Điện Bàn)... Lớp diễn viên kế cận như: Minh Nhanh, Kim Anh, Thu Sang, Thu Ly, Minh Hương, Quốc Huy..., và lớp trẻ đầy hứa hẹn: Thảo Phi, Vĩnh Phúc, Gia Hân, Gia Phong, Huỳnh Giao, cùng với lực lượng diễn viên, anh/chị Hiệu Bài chòi khá đông đảo ở các thôn, khối phố, các trường học mà số đông bây giờ vẫn

thường xuyên gắn bó với phong trào. Các nghệ nhân, diễn viên hô hát Bài chòi đã đem hết khả năng, sở trường của mình với tần suất hoạt động rất cao để phục vụ công chúng địa phương, du khách trong và ngoài nước.

Có thể nói, lực lượng diễn viên, nghệ nhân hô hát Bài chòi tại thành phố Hội An đã “sống” được với bộ môn nghệ thuật Bài chòi, đưa bộ môn nghệ thuật này trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo.

3. Công tác tuyển dụng, đãi ngộ

Thời gian qua, thành phố Hội An đã ưu tiên tuyển dụng, đào tạo các diễn viên giỏi, đa tài, thu hút lực lượng công tác viên như: Lương Đáng (nghệ nhân, vừa sưu tầm - vừa ứng tác), NNƯT Ngọc Huệ (hô, hát, thực hành truyền dạy), Lê Nga, Thu Hương, Thu Sang (hô, hát Bài chòi, thực hành truyền dạy); Dương Quý (hô, hát, đàn, sáng tác, dàn dựng, thực hành truyền dạy); Thu Ly (hô, hát, quản trò - dẫn chương trình Việt - Anh...), Văn Tiến, Tấn Sanh (sử dụng nhiều loại nhạc cụ)... Đồng thời, Trung tâm cũng đã tiếp nhận anh chị em nhạc công đàn dân tộc, diễn viên giỏi ngoài thành phố có nhu cầu công tác gắn bó lâu dài; đầu tư từ xa như tìm kiếm trong phong trào các hạt nhân tiêu biểu để đưa đi đào tạo về lại Trung VH-TT phục vụ lâu dài. UBND thành phố Hội An luôn chú trọng chế độ đãi ngộ, đảm bảo có hoạt động trình diễn thường xuyên nhằm nâng cao tay nghề và ổn định thu nhập; đảm bảo ổn định lao động thời kỳ hậu diễn viên như công tác đào tạo quản lý, đào tạo thanh nhạc, truyền dạy, tham gia các show nghệ thuật đường phố, học ngoại ngữ... để các anh chị em nghệ nhân, diễn viên có niềm tin, yên tâm, hết lòng cống hiến phát triển nghề nghiệp.

Nhiều diễn viên tại thành phố Hội An gắn bó bền lâu với sự kiện “*Đêm phố cổ*” như: NNƯT Lương Đáng, diễn viên Ngọc Khôi (Cẩm Hà), Văn Dũng (Thanh Hà), Vũ Thanh (Sơn Phong), Văn Khán (Cẩm An), Trần Đình Châu, Lê Yên, Đinh Nhiều và các chị Thanh Nhân, Kim Anh, Từ Hạnh, Mỹ Linh, Tố Nga (Cẩm Thanh), Nguyễn Thị Hoa (Cẩm Hà)... Nổi bật và thường xuyên trong vai trò trụ cột của hoạt động nghệ thuật Bài chòi phải kể đến là các anh, chị như NNƯT Phùng Ngọc Huệ, diễn viên Thu Hương, Thủy Trúc, Lê Nga, Dương Quý, Minh Nhanh, Kim Anh, Thu Sang, Thu Ly, Văn Nhanh... họ là viên chức công tác tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình thành phố Hội An.

4. Công tác quảng bá, giới thiệu nghệ thuật Bài chòi

Để nghệ thuật Bài chòi tồn tại và phát triển, thu hút được công chúng, thành phố Hội An chú trọng công tác tôn vinh, quảng bá và giới thiệu rộng rãi đến khách du lịch trong và ngoài nước.

- Thành phố Hội An đã phát hành 01 CD và 01 DVD dân ca, Bài chòi “*Khúc tự tình Hội An*” với gần 30 ngàn bản; đã có hàng trăm bản tin, bài báo, phóng sự, tài liệu báo chí - truyền hình giới thiệu dân ca và trò chơi Bài chòi của Hội An quảng bá, tôn vinh rất sâu rộng và hiệu quả; đơn cử, truy cập vào trang mạng tìm kiếm Google với từ khóa “*Bài chòi Hội An*” sẽ có hàng loạt kết quả bài viết, hình ảnh, video... với hàng triệu lượt người truy cập.

- Nghệ thuật Bài chòi đã vươn ra ngoài biên giới Hội An, Quảng Nam đi giao lưu với nhiều tỉnh thành trong nước; 12 lần giao lưu tại 7 quốc gia châu Á, châu Âu. Bên cạnh đó, trò chơi Bài chòi ở Hội An là sản phẩm “văn hóa ngoại giao” của tỉnh Quảng Nam với nhiều nguyên thủ quốc gia, nhiều đoàn lãnh đạo cao cấp nước ngoài và trong nước; phục vụ tại các sự kiện quốc gia, quốc tế có quy mô và sức lan tỏa lớn.

Sau khi nghệ thuật Bài chòi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2017. Nghệ thuật Bài chòi được ngành Văn hóa - du lịch Quảng Nam và thành phố Hội An quan tâm nhiều hơn, như xây dựng các kế hoạch, đề án về bảo tồn và phát huy giá trị của Nghệ thuật Bài chòi, cử diễn viên tham gia biểu diễn - giao lưu, quảng bá Bài chòi với nhiều địa phương trong khu vực và toàn quốc, đem nghệ thuật Bài chòi ra thế giới; cử nghệ nhân của Trung tâm Văn hóa tham gia các lớp truyền dạy thực hành Di sản nghệ thuật Bài chòi cho lực lượng nghệ nhân, nhạc công ở các CLB/ Đội Bài chòi các xã, phường, thị trấn, lực lượng giáo viên thanh nhạc, học sinh đang học tập, công tác tại các trường THCS, Tiểu học, Mẫu giáo tại 12 huyện, thị xã, thành phố vùng đồng bằng...

Có thể nói, nghệ thuật Bài chòi ở thành phố Hội An là sản phẩm du lịch - văn hóa độc đáo. Tin tưởng rằng, với sự quyết tâm, nỗ lực của chính quyền thành phố Hội An, nghệ thuật Bài chòi sẽ tiếp tục bám rễ và sống bền bỉ trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong hoạt động *kinh tế mũi nhọn* của thành phố và tỉnh Quảng Nam.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH GIA LAI

THAM LUẬN

Mô hình “Cồng chiêng cuối tuần – Thương thức & Trải nghiệm” gắn với phát triển du lịch ở Gia Lai

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 – 2025. Đề án đã xác định rõ mục tiêu hướng tới bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của di sản Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, xu thế hội nhập quốc tế và gắn với phát triển du lịch địa phương. Qua đó quảng bá rộng rãi về Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai đến bạn bè trong và ngoài nước.

Gần 20 năm qua, tỉnh Gia Lai đã có nhiều cố gắng trong việc góp phần giữ vững cam kết với UNESCO bằng nhiều hành động cụ thể. Tuy vậy, nhìn từ góc độ bảo tồn và phát huy giá trị, có thể thấy, cồng chiêng đã và đang đi qua những bước thăng trầm. Điều dễ nhận thấy nhất là sinh hoạt truyền thống liên quan đến cồng chiêng ở cơ sở ngày càng thưa vắng, biến đổi. Các cộng đồng người Bahnar, Jrai dù vẫn sở hữu nhiều cồng chiêng nhưng cơ hội cũng như sự tự nguyện sử dụng loại nhạc cụ này trong các sinh hoạt liên quan không còn được như trước.

Mô hình “Cồng chiêng cuối tuần – Thương thức & Trải nghiệm” (CCCT) ra đời trong bối cảnh ấy. Bên cạnh mục đích bảo tồn, quảng bá văn hóa địa phương, những người thực hiện chương trình này cũng xác định rõ: Khi chưa thể mời du khách về làng xem cồng chiêng, cách tốt nhất là mang cồng chiêng về phố tổ chức sinh hoạt định kỳ.

CCCT là hoạt động tạo điều kiện để cồng chiêng được trở về với môi trường vốn có, các nghệ nhân được tự nhiên thể hiện nét đẹp văn hóa của dân tộc mình; qua đó góp phần thúc đẩy phát triển du lịch địa phương, đồng thời giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Gia Lai đến với du khách trong và ngoài nước.

CCCT được Sở VH-TT-DL tỉnh Gia Lai tổ chức lần đầu tiên vào dịp 30/4 – 01/5/2022, tại Quảng trường Đại Đoàn Kết, TP. Pleiku. Đây là hoạt động luân phiên giữa các đoàn nghệ nhân của hai dân tộc Bahnar và Jrai sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với sự tham gia của khoảng 40 nghệ nhân vào mỗi đêm diễn, diễn ra vào mỗi tối thứ 7 hàng tuần trong khung giờ từ 19h đến 21h.

Chương trình mỗi đêm gồm: Trình tấu cồng chiêng kết hợp múa truyền thống (suang), hát dân ca, dân vũ, trình diễn nhạc cụ làm từ tre nứa, phục dựng

trích đoạn các nghi lễ, lễ hội truyền thống. Ngoài ra, khách tham gia có thể giao lưu chụp ảnh cùng các nghệ nhân, tìm hiểu về văn hoá truyền thống; tham gia trải nghiệm về múa hay đánh chiêng cùng thưởng thức rượu ghè, gà nướng do các đoàn nghệ nhân chuẩn bị.

Cồng chiêng, nhạc cụ, trang phục, đạo cụ được các nghệ nhân sử dụng trong chương trình CCCT đều là dạng nguyên bản, đúng với truyền thống, cơ bản không có yếu tố hiện đại, cách tân. Hoạt động diễn ra trong một không gian tự nhiên thoáng đãng trên thảm cỏ xanh, dưới những tán cây, không sân khấu hóa, không có sự can thiệp của bàn tay đạo diễn. Các đoàn nghệ tham gia với tâm thế tự do, thoải mái thể hiện nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc mình.

Để sinh hoạt luôn đổi mới và hấp dẫn người xem, bộ phận tổ chức (chủ yếu là Phòng Quản lý Văn hóa Sở) đã đặt ra nguyên tắc: Mỗi đội không biểu diễn quá một lần trong tháng và xây dựng chương trình theo hướng đa dạng, tăng cường tương tác với khán giả.

Mỗi đêm diễn ra, CCCT thu hút hàng nghìn lượt du khách và người dân tham dự, nhiều người đã nắm tay nhau nối rộng vòng quang (múa) cùng các nghệ nhân Bahnar, Jrai. Không chỉ có du khách trong và ngoài nước, rất nhiều học sinh các cấp cũng đã xem chương trình là một điểm đến thú vị, sự bổ sung cần thiết cho chương trình giáo dục địa phương mà các em phải học ở trường. Phần lớn khán giả đến với Cồng chiêng cuối tuần đều sử dụng mạng xã hội, nhờ đó, sức lan toả của sinh hoạt này mỗi ngày một thêm rộng lớn. Hàng ngàn lượt người xem đã truyền tải hình ảnh đất nước, con người Gia Lai, trong đó có văn hóa cồng chiêng ra khắp đất nước và một phần thế giới. Điều đặc biệt là không chỉ có người lớn, ngày càng có nhiều gia đình cho con em ở độ tuổi thiếu niên, nhi đồng tham gia CCCT vào mỗi tối thứ 7 để vui chơi, trải nghiệm.

CCCT từ khi bắt đầu đến trước ngày 27/9/2023 sử dụng nguồn tiền xã hội hóa. Giám đốc Sở VH-TT-DL Gia Lai và Trưởng phòng Quản lý Văn hóa Sở đã có nhiều cố gắng để duy trì khoản chi thường xuyên này, bằng cách tìm sự chia sẻ từ các nhà tài trợ, những mạnh thường quân. Mỗi đêm thứ 7, CCCT cần khoảng 10 đến 12 triệu đồng thù lao cho các nghệ nhân (250.000đ/người/đêm) và những người phục vụ (tổ chức sự kiện, dọn vệ sinh...). Tính đến cuối tháng 7/2023, tổng kinh phí huy động được để trả cho các khoản trên đạt khoảng 300 triệu đồng.

Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên các đoàn nghệ nhân từ các địa phương vùng xa ít có cơ hội được tham gia chương trình, nếu không có sự ủng hộ từ phía chính quyền cấp huyện sở tại (hỗ trợ nghệ nhân tiền ăn ở, đi lại như An Khê, Đak Pơ, Chư Sê, Mang Yang và Phú Thiện).

Ngoài khoản kinh phí bồi dưỡng cho nghệ nhân, những người tổ chức CCCT đã đặt thêm chiếc gùi tại đêm diễn kêu gọi sự ủng hộ từ khán giả. Số tiền ủng hộ (đêm thấp nhất: khoảng 2,5 triệu; đêm cao nhất: gần 6 triệu) được kiểm

đêm công khai tại thời điểm kết thúc buổi diễn, bàn giao lại cho đoàn nghệ nhân trình diễn trong đêm diễn và công bố trên mạng xã hội, phương tiện truyền thông.

CCCT còn là dịp để những nghệ sĩ buôn làng có không gian thực hành di sản, thỏa sức sáng tạo di sản mình đang nắm giữ. Từ phía các nghệ nhân, đã và đang hình thành một cuộc cạnh tranh ngầm rất tích cực. Những người quyết định sự thành công của mỗi đêm diễn này từng bước ý thức được vai trò của mình nên phần lớn các cộng đồng có đội công chiêng tham gia sự kiện đã chú ý nhiều hơn đến việc mua sắm trang phục, trang sức, tạo tác đạo cụ, chỉnh sửa công chiêng và luyện tập thêm nhiều bài bản để thu hút người xem. Điều quan trọng nhất đối với các nghệ nhân là biết và khơi dậy được lòng tự hào vốn có đối với văn hóa truyền thống của họ. Cuộc cạnh tranh lành mạnh để được xuất hiện mỗi tối thứ 7 hằng tuần trong chương trình của các đoàn nghệ nhân, vô hình trung tạo nên những hiệu ứng tích cực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị của không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn Gia Lai.

Từ ngày 29/7/2023 (và sẽ kết thúc vào tháng 12/2023), CCCT nhận được kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Nguồn tài chính này đã và đang chi các khoản: Hỗ trợ nghệ nhân tập luyện và trình diễn, tiền ăn, tiền ngủ tiền thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, phương tiện đi lại, đưa đón nghệ nhân, lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn, thông tin, tuyên truyền,... Từ khi có nguồn kinh phí này, các địa phương đã đăng ký tham gia nhiều hơn, tạo nên sự đa dạng, phong phú cho chương trình. Tuy nhiên, khi nguồn tiền này hết, gánh nặng đè lên vai những người làm CCCT sẽ không nhỏ, nếu chính quyền địa phương không có sự hỗ trợ.

CCCT đã và đang đi những bước đầu tiên trong một hành trình dài của nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, kết hợp với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Những người làm chương trình này vẫn luôn trăn trở và không ngừng hy vọng, nó sẽ có chút đóng góp nhỏ bé nhưng tích cực và công cuộc chung của tỉnh nhà, một địa phương còn nhiều khó khăn ở bắc Tây Nguyên./.

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH BÌNH THUẬN**

THAM LUẬN

**Một số kinh nghiệm trong triển khai mô hình :“Ánh sáng an ninh
trong cộng đồng dân cư” góp phần xây dựng môi trường văn hóa cơ sở**

Kính thưa đ/c.....

Kính thưa quý vị đại biểu cùng toàn thể Hội nghị!

Hôm nay, tôi rất vinh dự được về dự Hội nghị Cán bộ văn hóa toàn quốc năm 2023, thay mặt Ngành Văn hóa tỉnh Bình Thuận, tôi xin gửi đến các đồng chí lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng toàn thể quý vị đại biểu dự Hội nghị lời chúc sức khỏe dồi dào và lời chào trân trọng nhất.

Bình Thuận là tỉnh duyên hải Trung bộ Việt Nam, với đường bờ biển dài 192km từ mũi Đá Chẹt giáp Cà Ná (Ninh Thuận) đến bãi bồi Bình Châu (Bà Rịa - Vũng Tàu). Phía Bắc giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Tây Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai, phía Tây Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng diện tích 7.828 km², có 35 dân tộc an hem cùng sinh sống tại. Sự đa dạng về văn hóa các dân tộc, đặc biệt là các giá trị văn hóa của các dân tộc đã cư trú lâu dài trên địa bàn tỉnh cùng với công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống được quan tâm và có kết quả tốt là một trong những nguồn lực lớn có thể phát huy và phát triển những hoạt động kinh tế - xã hội mang lại sự phát triển chung của toàn tỉnh. Kể từ sau khi tái lập tỉnh đến nay (tháng 4/1992), Bình Thuận đã vượt khó, vươn lên và từng bước rút ngắn chênh lệch về trình độ phát triển với các tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung và miền Đông Nam bộ; tiềm lực kinh tế và kết cấu hạ tầng kinh tế bước đầu được củng cố, tạo tiền đề cho Bình Thuận phát triển mạnh trong những năm tới. Những bước phát triển vừa qua với các nhân tố mới như du lịch, khai thác dầu khí ngoài khơi, thủy sản, năng lượng... đã và đang từng bước đưa Bình Thuận trở thành một cực phát triển mới của khu vực duyên hải Trung bộ.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh ở cơ sở. Trong nhiều năm qua, tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã phát động xây dựng nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, từ các phong trào thi đua ở địa phương, cơ sở đã tạo nên làn sóng lan truyền cảm hứng mạnh mẽ đến từng cá nhân, gia đình, thôn, xóm.

Với định hướng hội nhập kinh tế toàn cầu, nền kinh tế phát triển cũng đồng thời mặt trái tiêu cực xã hội theo đó mà phát sinh làm cho tình hình an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở diễn biến phức tạp hơn; nạn trộm cắp, tai nạn giao thông xảy ra vào ban đêm tại địa bàn thôn, xóm. Trước tình hình bất ổn trên, lực lượng Công an cùng với mạnh thường quân phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể địa phương đã tổ chức triển khai phát động xây dựng phong trào đoàn kết chấp hành pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn giao thông với mô hình “Ánh sáng an ninh”, “Thắp sáng đường quê” trong cộng đồng dân cư, đây là mô hình vừa đảm bảo an toàn giao thông, vừa góp phần giữ gìn an ninh trật tự ở thôn, xóm nên được người dân đồng tình ủng hộ; mô hình đã mang lại ý nghĩa, hiệu quả tích cực, phục vụ ánh sáng điện ban đêm trên các tuyến đường, tạo sự thuận tiện, giúp người dân yên tâm hơn khi ra đường vào buổi tối, hạn chế tai nạn giao thông, giảm nạn trộm cắp, bớt tụ tập gây mất an ninh trật tự... mang lại sự bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân. Từ đó, tạo động lực để người dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu và đạt nhiều kết quả thiết thực hơn trong thời gian tới.

Mô hình “Ánh sáng an ninh” đã được triển khai từ nhiều năm qua ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, điển hình là huyện Đức Linh và huyện Tánh Linh. Mô hình đã phát huy hiệu quả rất tốt, đóng góp tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Từ khi mô hình được phát động xây dựng, tình hình tệ nạn xã hội như trộm, cắp, tụ tập đông người làm mất an ninh trật tự, tai nạn giao thông giảm đáng kể so với trước đây. Công tác phối hợp giữa Công an, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể được chú trọng; cùng với mô hình ánh sáng an ninh các mô hình khác được phát động như: mô hình khu dân cư đảm bảo an toàn giao thông, mô hình camera an ninh...., nổi bật như năm 2022, các cấp đoàn trong ngành Công an tỉnh đã lắp đặt mới 5 điểm gồm 57 bóng đèn với tổng kinh phí 89,2 triệu đồng; sửa chữa 2 điểm gồm 15 bóng đèn với kinh phí 11,5 triệu đồng; trong 6 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện lắp 5 điểm gồm 50 bóng đèn với kinh phí 74 triệu đồng; Các cấp bộ Đoàn duy trì và xây dựng hơn 100 tuyến đường văn minh “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Tính đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện hơn 650 nghìn km công trình “Thắp sáng đường quê”; 120 nghìn km đường giao thông nông thôn với tổng giá trị hơn 24,5 tỷ đồng; phát quang hơn 600 nghìn km đường giao thông nông thôn; dặm vá sửa chữa 532 nghìn km đường, làm mới 400 nghìn km đường, trị giá 642 tỷ đồng; xây mới 86 cây cầu giao thông nông thôn, trị giá 168 tỷ đồng.

Xây dựng mô hình "Ánh sáng an ninh" là chủ trương hợp lòng dân, góp phần làm sáng thêm bộ mặt nông thôn, bảo đảm an ninh trật tự, hạn chế tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông. Để các mô hình tiếp tục duy trì phát huy hiệu quả ở cơ sở, trong thời gian tới các địa phương tỉnh Bình Thuận sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt

động bảo vệ an ninh tổ quốc, đặc biệt là công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường đến mọi tầng lớp Nhân dân; tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và các hộ dân trên các tuyến đường tham gia vào quá trình vận hành, bảo quản để duy trì tuyến đường lâu dài, đồng thời nhân rộng việc xây dựng mô hình đều khắp tại các địa bàn cơ sở.

Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, Nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến, tự giác chấp hành quy ước, quy định của địa phương; tiến hành xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, duy trì mô hình “Ánh sáng an ninh” kết hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình trồng hoa các tuyến đường, mô hình thôn, khu phố đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” tại địa bàn dân cư.

Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, nhất là phát huy vai trò của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trong công tác tuyên truyền vận động Nhân dân đồng tình hưởng ứng xây dựng phong trào, sao cho 100% các tuyến đường được lắp đèn chiếu sáng, nhất là các tuyến đường giao thông nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mọi chủ trương, biện pháp, kế hoạch vận động toàn dân tham gia phong trào phải hợp lòng dân, vừa sức dân, vì lợi ích và yêu cầu của đời sống Nhân dân; hoạt động của phong trào phải được lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành, gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua và kế hoạch, chương trình công tác, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các phong trào, cuộc vận động xã hội khác; xây dựng đô thị văn minh; xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng; không có các tệ nạn xã hội; đặc biệt phải bảo vệ tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tích cực phòng chống tội phạm.

Duy trì công tác tuyên truyền vận động đến từng người dân, cán bộ, công chức, viên chức, hộ gia đình, khu dân cư và toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa, nội dung Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Chương trình chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới; khơi dậy tiềm năng, phát huy các nguồn lực và vận động toàn dân tích cực tham gia thực hiện, xây dựng các mô hình theo hướng tự phòng, tự quản tại cơ sở.

Trên đây là tham luận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận tại Hội nghị Cán bộ văn hóa tiêu biểu toàn quốc năm 2023. Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BÌNH DƯƠNG

THAM LUẬN

Mô hình “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động thông qua các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ tại các khu công nghiệp” thực trạng và giải pháp

Trong những năm qua, cùng với cả nước thực hiện công cuộc đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế và đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển, tỉnh Bình Dương đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong đó đời sống Nhân dân, nhất là công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương không ngừng được nâng cao. Toàn tỉnh hiện có 29 Khu công nghiệp và 12 cụm công nghiệp với tổng diện tích hơn 13.533 ha, thu hút gần 42.300 doanh nghiệp trong nước và trên 3.750 dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Tổng số lao động hơn 1,3 triệu người, trong đó lao động trẻ chiếm đa số, lao động nữ chiếm khoảng 56%, lao động đến từ các tỉnh, thành khác chiếm khoảng 85%.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhất là sau 25 năm ngày tái lập tỉnh (01/01/1997 - 01/01/2022), Bình Dương luôn xác định xây dựng đời sống văn hóa cơ sở có vị trí hết sức quan trọng, tác động trực tiếp đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống của người dân và cộng đồng dân cư, trong đó Công nhân lao động trong các khu công nghiệp là một chủ thể quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa và môi trường văn hóa ở Bình Dương. Vì vậy, trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội, ngoài việc tạo điều kiện thuận lợi về việc làm, Tỉnh thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động. Việc đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ Nhân dân nói chung và công nhân lao động nói riêng luôn được các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã được xác định trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thực hiện Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2011 về phê duyệt “Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”; Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013- 2020, định hướng đến năm 2030”, trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã

quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa nhằm phục vụ nhu cầu văn hóa, tinh thần, vui chơi giải trí, tập luyện thể dục, thể thao cho Nhân dân. Một số công trình được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng như: Sân vận động tỉnh đạt tiêu chuẩn tổ chức thi đấu các giải cấp quốc gia, quốc tế; Trung tâm Văn hóa tỉnh; Thư viện; Bảo tàng; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao; có 09/09 huyện, thị xã, thành phố đã hình thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao; Trung tâm Văn hóa, Thể thao- Truyền thanh; 66/91 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng.

Bên cạnh hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao do ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, các Khu công nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể chính trị cũng đầu tư xây dựng một số thiết chế như: Khu công nghiệp Mỹ Phước (thị xã Bến Cát) đầu tư 15 tỷ đồng xây dựng nhà hát sân khấu ngoài trời phục vụ công nhân lao động cụm khu công nghiệp Mỹ Phước; Cụm sân bóng đá KCN Mỹ Phước với 06 sân đạt tiêu chuẩn và hằng năm đều duy trì tổ chức Đại hội thể dục thể thao cơ sở các Khu công nghiệp Mỹ Phước.

Ngoài ra, được sự thống nhất giữa tỉnh Bình Dương và Trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh, “Trung tâm hỗ trợ thanh niên công nhân và lao động trẻ tỉnh Bình Dương” được đầu tư xây dựng tại KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát có diện tích sử dụng là 15.446m² với tổng mức đầu tư: 95,7 tỷ đồng. Trung tâm có nhiều hoạt động phong phú như: Tư vấn - giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân lao động như: Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ, nói chuyện chuyên đề, tổ chức các giải thể thao phong trào, thành lập các câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích... phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp. Bên cạnh đó Liên đoàn Lao động tỉnh đã đầu tư xây dựng công trình “Trung tâm Văn hóa Thể thao công nhân lao động Bình Dương” tại thành phố Thuận An. Công trình được xây dựng trên khu đất rộng 2,3 ha với tổng số vốn đầu tư ban đầu là 72,8 tỷ đồng. Đây là công trình lớn có ý nghĩa phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí cho công nhân lao động. Một số doanh nghiệp ở các Khu công nghiệp cũng quan tâm và chủ động đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao như hội trường đa năng có sân khấu để biểu diễn văn nghệ, sân chơi một số môn thể thao (bóng đá, bóng chuyền), bố trí thiết bị tập thể dục trong phòng hoặc ngoài trời để làm nơi cho công nhân sinh hoạt vui chơi, giải trí tiêu biểu như: Công ty Shyang Hung Chen; Khu công nghiệp Mỹ Phước; Công ty Nam Việt,... Ngoài ra, các doanh nghiệp lớn ngoài khu công nghiệp đã đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao như: Trung tâm Văn hóa, Trung tâm thể thao cộng đồng, Nhà thi đấu đa năng, hồ bơi, sân bóng đá, bóng chuyền, ... tiêu biểu có các đơn vị như: Công ty Becamex; Công ty Cao su Dầu Tiếng; Công ty Cao su Phước Hòa; Công ty Cấp thoát nước và Môi trường... để phục vụ công nhân lao động tại đơn vị.

Song song với đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp cũng được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm tổ chức thực hiện như:

- Phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng: Có nhiều bước phát triển về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh hiện có trên 350 cơ quan, doanh nghiệp xây dựng và duy trì đội, nhóm văn nghệ quần chúng, hàng năm tổ chức được các chương trình biểu diễn và sinh hoạt văn nghệ.

- Hàng năm, Trung tâm Văn hoá tỉnh tổ chức trung bình 140 buổi biểu diễn tuyên truyền lưu động phục vụ Nhân dân ở cơ sở. Hệ thống Thư viện tỉnh với mục tiêu phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng thời gian qua luôn không ngừng sáng tạo để phục vụ bạn đọc, trong số đó phải kể đến mô hình xe thư viện lưu động đã giúp thư viện chủ động triển khai có hiệu quả các hoạt động phục vụ ngoài thư viện, giúp cho công nhân lao động có thể tiếp cận được với nguồn sách báo, góp phần nâng cao văn hoá đọc, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho công nhân trên địa bàn tỉnh; Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp và Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức các hoạt động như: Hội thi Văn nghệ - Thể thao công nhân tại các khu công nghiệp; tổ chức các buổi chiếu phim, biểu diễn phục vụ tại địa phương có các khu nhà trọ của công nhân; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh hỗ trợ các khu công nghiệp tổ chức hoạt động thể thao và hỗ trợ Ban quản lý các Khu Công nghiệp tổ chức Đại hội thể dục thể thao cơ sở định kỳ hàng năm,...

- Toàn tỉnh hiện có khoảng 40.000 thanh niên công nhân tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao hàng ngày, chiếm 3% tổng số công nhân toàn tỉnh, trong số đó chủ yếu là các hình thức chạy bộ, đi bộ buổi sáng, một số tham gia tập luyện văn nghệ tại các câu lạc bộ, đội, nhóm; một số tham gia tập luyện các bộ môn thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn tại doanh nghiệp, khu dân cư... Hàng năm, có khoảng 1.700 hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao do các cấp Công đoàn phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức cho công nhân theo hình thức hội thi, hội diễn, giải đấu, thu hút khoảng 42.000 lượt công nhân tham gia.

- Về phong trào thể dục thể thao: Toàn tỉnh có hơn 300 đội bóng chuyền, 1.500 đội bóng đá phong trào, trên 8.000 vận động viên cầu lông, bóng bàn là công nhân viên chức lao động. Các cấp công đoàn đã vận động trên 100.000 Công nhân viên chức lao động và đoàn viên Công đoàn tham gia thường xuyên tập luyện thể dục buổi sáng và tham gia nhiều hoạt động thể thao khác.

Mặc dù đạt được những kết quả nêu trên, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý, đầu tư khai thác và tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân, nhất là công nhân

lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định như:

- Với đặc điểm là một địa phương có hơn 1,2 triệu lao động, trong đó có khoảng 85% là lao động ngoài tỉnh đến Bình Dương làm việc, sinh sống, nên nhu cầu được quan tâm chăm lo về đời sống văn hóa tinh thần, các thiết chế văn hóa phục vụ công nhân và con công nhân là rất lớn, nhất là tại các Khu công nghiệp tập trung. Tuy nhiên do kết cấu hạ tầng cơ sở chưa phát triển kịp theo sự phát triển dân số cơ học nên việc đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa còn nhiều khó khăn, hạn chế nhất định.

- Các khu công nghiệp trước đây không có quỹ đất dành cho đầu tư và xây dựng thiết chế văn hóa, trong khi người lao động ít có quỹ thời gian cho hoạt động văn hóa tinh thần, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên khó có điều kiện để tham gia, tập luyện, hưởng thụ các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

- Số lượng các doanh nghiệp quan tâm chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động còn ít. Mặt khác, do điều kiện khó khăn nên người lao động chủ yếu quan tâm đến việc làm, thu nhập mà ít quan tâm đến nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần. Nhiều công ty, xí nghiệp ở các khu công nghiệp không có thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân.

- Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ là một văn bản quan trọng và cần thiết cho việc chăm lo đời sống văn hóa công nhân đối với các tỉnh, thành có khu công nghiệp. Tuy nhiên, đa số các Khu công nghiệp của tỉnh đều có quá trình hình thành trước thời điểm năm 2011, do đó việc quy hoạch phát triển các thiết chế văn hóa phục vụ công nhân có những khó khăn nhất định.

- Công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh trong những năm qua còn ở mức thấp, do lĩnh vực này không phải là một môi trường đầu tư hấp dẫn, vì vậy chưa thu hút được sự đầu tư mạnh của các doanh nghiệp; chưa có giải pháp cụ thể nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch.

Trong thời gian tới, để khắc phục những khó khăn, hạn chế nhằm phát huy hiệu quả của các thiết chế văn hóa để triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương sẽ tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- **Một là**, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”; Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013

của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013- 2020, định hướng đến năm 2030”; Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần, thể dục thể thao của nhân dân và công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- **Hai là**, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn Lao động và các Khu công nghiệp, các tổ chức Đoàn thanh niên tại các Khu công nghiệp tiếp tục duy trì và phát huy phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động, các hội thi, hội diễn văn nghệ; hội thi thể thao tạo thành sân chơi truyền thống dành cho đối tượng công nhân hằng năm và duy trì hỗ trợ các Khu công nghiệp tổ chức Đại hội TDTT cơ sở định kỳ. Tổ chức các hoạt động phong trào, mở rộng việc thành lập các câu lạc bộ văn hóa, thể thao cấp cơ sở, các loại hình tập luyện thể thao phổ thông phù hợp với điều kiện từng nơi, từng đối tượng nhằm thu hút rộng rãi sự tham gia của công nhân lao động.

- **Ba là**, Liên đoàn lao động tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng Nhà Văn hóa lao động tại các huyện, thị xã, thành phố tập trung đông công nhân lao động để làm nơi sinh hoạt, vui chơi giải trí cho công nhân; Tiếp tục huy động các nguồn lực, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở văn hóa, thể thao theo hướng thực hiện chủ trương xã hội hóa ở các khu đô thị, khu dân cư. Khuyến khích các doanh nghiệp triển khai đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân lao động ở từng cơ sở trong các khu công nghiệp.

- **Bốn là**, Tiếp tục đa dạng hóa hình thức tổ chức, các hoạt động phong trào, thường xuyên đổi mới nội dung, mở rộng việc thành lập các câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở phù hợp với điều kiện từng địa phương, từng đối tượng nhằm thu hút rộng rãi sự tham gia của công nhân lao động.

Có thể tham luận chưa tổng kết thật đầy đủ, những nội dung mà tôi trình bày tại Hội nghị hôm nay là những ưu điểm và hạn chế của Mô hình “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động thông qua các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ tại các khu công nghiệp” trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Tin tưởng và hy vọng rằng với các giải pháp thực hiện đồng bộ nêu trên, sẽ phục vụ tốt nhu cầu văn hóa, thể thao của Nhân dân nói chung và công nhân lao động nói riêng; góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH TIỀN GIANG

THAM LUẬN

Mô hình “Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”

Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp xã có chức năng tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân tộc; bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao; nâng cao dân trí và mức hưởng thụ văn hóa, thể thao cho nhân dân; thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia mọi hoạt động văn hóa, thể thao; phục vụ các nhiệm vụ kinh tế-xã hội của địa phương.

Tỉnh Tiền Giang hiện có 172 xã, phường, thị trấn; tất cả đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa. Thời gian qua, các thiết chế này tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phục vụ có hiệu quả nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn, qua đó tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, nhằm giáo dục đạo đức, nếp sống văn hóa, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể thao, nâng cao dân trí, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, của địa phương, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Thời gian qua, mặc dù vốn ngân sách (*kể cả vốn Trung ương hỗ trợ*) còn hạn chế nhưng tỉnh đã chú trọng phân bổ nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng về văn hóa. Các công trình đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng đã phục vụ thiết thực cho đời sống văn hóa, tinh thần của người dân cả trước mắt và lâu dài, tạo nên diện mạo mới cho tỉnh và góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển. Các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng được các yêu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí cho nhân dân; nhiều thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới, hoạt động có hiệu quả, phát huy tốt công năng sử dụng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ của nhân dân; đồng thời phục vụ công tác tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị; từng bước khắc phục tình trạng

chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao giữa các vùng, miền, khu vực, tạo nền tảng vững chắc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Tuy nhiên, dù được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự hướng dẫn nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, nhưng hoạt động của một số Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thời gian qua chưa thường xuyên, liên tục, hoạt động không theo định kỳ, chỉ mang tính thời vụ, phong trào, từ đó gây lãng phí cơ sở vật chất, trang thiết bị do nhà nước trang cấp.

Nhằm khai thác hiệu quả các trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư, năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường 1 và Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Long Thuận, thị xã Gò Công năm 2019”. Các đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động như: biểu diễn đờn ca tài tử, văn nghệ quần chúng, khiêu vũ, ảo thuật, hiphop, múa lân, bóng đá, bóng chuyền, dưỡng sinh, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền hơi, cờ tướng, đẩy gậy, đã thu hút được nhiều diễn viên, vận động viên và công chúng tham gia sinh hoạt, hưởng thụ các hoạt động văn hóa - thể thao, tạo không khí sinh hoạt văn hóa vui tươi, lành mạnh, tạo hiệu quả xã hội tốt trên địa bàn, khơi dậy được phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trên toàn địa bàn thị xã, tạo được dư luận tốt trong công chúng. Một số nội dung hoạt động của Đề án được thực hiện gắn với các ngày lễ, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị quan trọng của quốc gia, của địa phương nên mang được ý nghĩa chính trị - xã hội, tạo được không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân.

Trước hiệu quả xã hội của Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao Phường 1 và Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Long Thuận, thị xã Gò Công năm 2019”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở rộng đề án trên phạm vi toàn thị xã Gò Công với kinh phí là 507.503.000 đồng.

Nhằm mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động và tạo điều kiện xã hội hóa đối với các hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân, ngày 25/11/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3488/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án “Nâng cao hoạt động Trung tâm Văn hóa-Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2021” với tổng kinh phí hoạt động cho 172 xã, phường, thị trấn là 18.748.000.000 đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 40%, 60% còn lại do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo và

nguồn vận động xã hội hóa. Theo nội dung Đề án, hàng tháng, mỗi Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tổ chức 01 biểu diễn văn nghệ và 01 buổi sinh hoạt câu lạc bộ sở thích, và hàng năm tổ chức 01 cuộc liên hoan văn nghệ quần chúng.

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid - 19 kéo dài, nên từ giữa năm 2021 Đề án mới được triển khai thực hiện. Tính đến cuối tháng 8 năm 2022, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tổ chức trên 1.800 buổi biểu diễn văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ sở thích với các loại hình phong phú như: biểu diễn đờn ca tài tử, văn nghệ quần chúng, hát với nhau, tuyên truyền lưu động, trích đoạn cải lương, kịch nói, tiểu phẩm, dân ca vọng cổ, xiếc, ảo thuật, múa lân, khiêu vũ, hội thi, liên hoan văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, câu lạc bộ tình thương và trách nhiệm, kế hoạch hóa gia đình, câu lạc bộ thanh niên thành đạt trước 30 tuổi, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, thời trang, sinh vật cảnh, khuyến nông, khuyến học, dưỡng sinh, võ thuật, cầu lông, bóng đá mini, bóng chuyền, bóng bàn... thu hút hàng trăm nghìn lượt Nhân dân tham gia sinh hoạt, hưởng thụ, vui chơi giải trí, tạo môi trường sinh hoạt văn hóa lành mạnh trên địa bàn, tạo hiệu quả xã hội tích cực. Các địa phương đã tổ chức trên 60 cuộc hội thi, liên hoan văn nghệ với nhiều nội dung, phương thức tạo không khí thi đua sôi nổi, góp phần vào công tác “Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; giới thiệu, quảng bá được nét văn hóa đặc trưng của địa phương.

Việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án là việc làm sáng tạo, hiệu quả để cụ thể hóa Nghị quyết 26/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định một số chính sách về xây dựng và phát triển Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”; tháo gỡ những khó khăn trong quá trình khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh, nhất là kinh phí hoạt động.

Qua nội dung hoạt động của Đề án, đã huy động, tập hợp đông đảo lực lượng diễn viên không chuyên ở các địa phương, tạo ra phong trào văn hóa - văn nghệ sôi nổi ở cơ sở. Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trở thành nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm nghề nghiệp của các thế hệ diễn viên không chuyên. Mặt khác, qua hoạt động của Đề án, đã hình thành nên nhiều đội, nhóm, câu lạc bộ sở thích ở nhiều địa phương, xuất hiện các nhân tố mới từ phong trào, đây là lực lượng kế thừa liên tục cho phong trào, phục vụ lâu dài cho sự nghiệp của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Một nét mới khác, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở, nhất là Ban Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa cấp xã cũng có bước trưởng thành hơn về công tác quản lý, kỹ năng tổ chức điều hành hoạt động chuyên

môn nghiệp vụ. Nhiều địa phương tổ chức các hoạt động chuyên môn của Đề án theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, đã tạo thói quen sinh hoạt văn hóa của nhân dân địa phương. Các hoạt động gắn với các ngày lễ, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị - văn hóa - xã hội của địa phương, đã góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thông qua hoạt động của Đề án đã cho thấy trách nhiệm của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương trong việc chung tay khai thác các thiết chế văn hóa để phục vụ nhân dân.

Hoạt động của Đề án đã đưa chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, tạo được môi trường sinh hoạt văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục đạo đức, nếp sống văn hóa, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; cổ vũ, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, đô thị đạt chuẩn văn minh đô thị, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 33- NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Tiền Giang, Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021. Hoạt động của Đề án đã được thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, trên trang Web của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đặc biệt, Báo Ấp Bắc đã thực hiện phóng sự khen ngợi việc triển khai thực hiện hiệu quả Đề án. Có thể nói việc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt Đề án đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bởi đây là điều kiện rất thuận lợi để Ngành khai thác, sử dụng hiệu quả công năng của thiết chế văn hóa ở cơ sở.

Tiếp tục phát huy hiệu quả đạt được trong thời gian qua, hiện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tiền Giang đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tiếp tục thực hiện Đề án trong năm 2024 - 2025./.

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH AN GIANG**

THAM LUẬN

**Mô hình bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Đờn ca tài tử (ĐCTT) là loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc Việt Nam, bắt nguồn từ nhạc lễ, Nhã nhạc cung đình Huế kết hợp với văn học dân gian từ cuối thế kỷ 19. Đây là loại hình nghệ thuật của đàn và ca, do những người bình dân, thanh niên nam nữ nông thôn Nam Bộ hát ca sau những giờ lao động. Năm 2013, UNESCO vinh danh nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, qua đó đã khẳng định vị trí và tầm quan trọng của nghệ thuật ĐCTT trong nền âm nhạc Việt Nam. Từ đây, Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ đã có những bước phát triển mới, lan toả nhanh chóng ra nhiều tỉnh thành trên khắp cả nước.

An Giang là một trong các tỉnh Nam Bộ sở hữu loại hình nghệ thuật ĐCTT. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia đã cam kết với UNESCO, tỉnh An Giang đã triển khai nhiều hoạt động trong công tác bảo tồn và phát huy loại hình ĐCTT như: xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 phê duyệt Đề án bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021.

Nhằm huy động nguồn lực mới, sự đầu tư đồng bộ, thiết thực và hiệu quả của Nhà nước và toàn xã hội cho loại hình nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ tiếp tục được bảo tồn và phát huy; đồng thời, tiếp tục thực hiện cam kết với UNESCO về bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, An Giang đã tiếp tục xây dựng Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2027. Đề án còn nhằm đáp ứng được ý nghĩa phát huy vai trò của văn hóa - nền tảng tinh thần, động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Công tác quản lý nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ ở An Giang trong thời gian qua.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật ĐCTT luôn được quan tâm chỉ đạo, kịp thời và sâu sát của các cấp lãnh đạo, các cơ quan đơn vị. Hàng năm, ngành văn hóa và các địa phương đã thực hiện công

tác sưu tầm, kiểm kê loại hình nghệ thuật ĐCTT trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn, hướng dẫn công tác kiểm kê cho cán bộ phụ trách chuyên môn của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện và cán bộ phụ trách văn hóa các xã, phường, thị trấn để thực hiện công tác kiểm kê, bổ sung các thông tin, số liệu mới về loại hình nghệ thuật ĐCTT trên địa bàn.

Ngoài thực hiện kiểm kê, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn tổ chức khảo sát thực tế tại các Câu lạc bộ ĐCTT trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và phỏng vấn các nghệ nhân, chủ nhiệm, thành viên các câu lạc bộ, đội, nhóm sinh hoạt ĐCTT ở các xã trên địa bàn tỉnh để nắm tình hình hoạt động của các Câu lạc bộ, mô hình hoạt động hiệu quả, cách làm hay qua đó, có định hướng tổ chức các hoạt động cho Câu lạc bộ ĐCTT hiệu quả hơn.

Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu trong quản lý và khai thác cung cấp thông tin nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian; góp phần cải cách hành chính, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước đối với Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ, năm 2022 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã thực hiện số hóa thông tin Di sản văn hóa phi vật thể ĐCTT trên địa bàn tỉnh, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ và tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia do Chính phủ đã cam kết với UNESCO; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ.

Bên cạnh đó, để tôn vinh nghệ nhân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã xây dựng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ. Qua 3 đợt xét tặng, tỉnh An Giang được Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu cho 03 nghệ nhân nhân dân, 24 Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ.

Các mô hình bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang.

1) Tổ chức các lớp truyền dạy nghệ thuật ĐCTT để bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho các nghệ nhân ĐCTT đang sinh hoạt tại các phân hội, chi hội Sân khấu của hệ thống Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật trong tỉnh; Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh; Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện. Từ năm 2017 đến nay, các đơn vị đã tổ chức được 18 lớp truyền dạy. Trong đó, có các lớp dạy thường xuyên cho thiếu nhi vào thứ bảy và chủ nhật hằng tuần. Lớp truyền dạy đã tạo điều kiện cho các nghệ nhân của tỉnh có dịp học tập, tiếp thu, trao đổi kiến

thức nghệ thuật về bài bản ĐCTT, thể hiện khả năng biểu diễn đa dạng, phong phú, sáng tạo trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật ĐCTT, phát triển phong trào ĐCTT của tỉnh, góp phần nâng cao đời sống, mức hưởng thụ văn hóa của người dân.

2) Tổ chức các liên hoan, giao lưu, trình diễn về nghệ thuật ĐCTT cấp tỉnh, cấp huyện. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang tổ chức Liên hoan ĐCTT hoặc Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang tổ chức Cuộc thi Tiếng hát Phát thanh – Truyền hình có nội dung lồng ghép loại hình nghệ thuật ĐCTT định kỳ 2 năm 1 lần. Đây là dịp để các nghệ nhân gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và kiến nghị với các cơ quan, các cấp chính quyền những vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ và phát huy giá trị của Nghệ thuật ĐCTT. Các hoạt động hội thi, liên hoan giao lưu ĐCTT giữa các địa phương được tổ chức hằng năm. Chất lượng của cuộc thi, liên hoan về Nghệ thuật ĐCTT ngày càng được nâng cao, các địa phương trong tỉnh nhiệt tình tham gia, hưởng ứng và được sự ủng hộ nhiệt tình của các nghệ nhân, góp phần phát triển Nghệ thuật ĐCTT và phát hiện các nhân tố năng khiếu nghệ thuật cho tỉnh nhà.

3) Tổ chức các cuộc thi sáng tác lời mới cho các bài bản ĐCTT, bài ca cổ. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh tổ chức trại sáng tác viết các bài ca cổ, bài bản có nội dung mới, phù hợp với nhịp sống hiện đại. Đặc biệt, tổ chức các cuộc thi sáng tác các bài bản, bài ca cổ có nội dung về học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh; viết về công cuộc xây dựng nông thôn mới trên quê hương An Giang.

4) Thực hiện biên soạn, xuất bản các tài liệu, ấn phẩm, video clip về nghệ thuật ĐCTT; thu âm file Mp3 20 bài bản tổ tiêu biểu (độc tấu, hòa tấu, ca...) nhân bản, phát hành về các câu lạc bộ ĐCTT trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã thực hiện bộ đĩa DVD tự học đàn guitar cổ với 04 bản đàn một số bản Lý và một số bản hơi Quảng, phát hành về các câu lạc bộ Đàn ca tài tử ở các địa phương trong tỉnh. Năm 2019, thực hiện nhân bản (620 bản) bộ đĩa DVD (gồm 05 đĩa gốc và 01 tập tư liệu) nội dung về truyền dạy 20 bài bản tổ ĐCTT do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện gửi về các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh 156 xã, phường, thị trấn.

5) Quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu về nghệ thuật ĐCTT

Bảo tàng tỉnh An Giang giới thiệu, trưng bày hình ảnh, hiện vật về ĐCTT Nam Bộ tại phòng trưng bày Văn hóa dân tộc Kinh. Tổ chức triển lãm lưu động tại các địa phương, tại các Liên hoan: Năm 2017, phối hợp Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ thành phố Hồ chí Minh và các Nhà sưu tập trong và ngoài tỉnh tổ chức không gian trải nghiệm về loại hình ĐCTT Nam Bộ tại Bảo Tàng An Giang; triển lãm Không gian đàn ca tài tử phục vụ Tháng du lịch năm 2017; Năm 2018, tham gia

triển lãm Nhạc cụ truyền thống các dân tộc Việt Nam trong chuỗi sự kiện “Lễ hội văn hóa công chiêng” tại tỉnh Gia Lai. Đặc biệt, đưa đoàn nghệ nhân ĐCTT tham gia biểu diễn tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam ở Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội.

Tổ chức quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu về Nghệ thuật ĐCTT thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ; quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Năm 2023, Sở VH TTDL An Giang tổ chức tập huấn kỹ năng quảng bá các tác phẩm nghệ thuật trên môi trường mạng xã hội, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm thực tế về thiết kế video clip trình chiếu, tuyên truyền quảng bá các hoạt động nghệ thuật... trên các trang mạng xã hội, trang bị cho nghệ nhân những kỹ năng cần thiết, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ nhân dân và phát triển thích ứng với xu thế phát triển của xã hội, góp phần mang những thông tin cần thiết về chính trị, xã hội, đời sống... đến gần với người dân hơn.

Thời gian tới, Sở VH TTDL An Giang sẽ triển khai tổ chức biểu diễn ĐCTT với hình thức “MiniShow” tại các khu, điểm du lịch để quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu về nghệ thuật ĐCTT, đồng thời tạo điểm nhấn cho khu, điểm du lịch thu hút du khách tham quan nhằm phát triển kinh tế du lịch của tỉnh.

6) Tạo điều kiện, môi trường cho các nghệ nhân thực hành Nghệ thuật ĐCTT

Khuyến khích và duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng, quý cho các câu lạc bộ ĐCTT từ tỉnh đến cơ sở, tạo môi trường cho các nghệ nhân thực hành, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng và trao truyền Nghệ thuật ĐCTT cho thế hệ trẻ.

7) Hỗ trợ, phát triển Câu lạc bộ ĐCTT tiêu biểu

Toàn tỉnh hình thành và duy trì hoạt động 12 đội Đờn ca tài tử chuyên thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ (cấp tỉnh 01 đội, mỗi huyện, thị, thành 01 đội nông cốt, lưu giữ, quảng bá, thực hành kỹ năng thể hiện 20 bài bản tổ của Nghệ thuật ĐCTT). Ở mỗi xã đều hình thành và duy trì các câu lạc bộ ĐCTT sinh hoạt trong các dịp sinh hoạt văn hoá, lễ hội, sinh hoạt nội bộ trong gia đình. Hầu hết các câu lạc bộ này đều tự trang bị các trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động ĐCTT tại địa phương. Ở một số địa phương, loại hình này còn được đưa vào trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đây cũng là một trong những tiêu chí quy định trong thực hiện các danh hiệu đạt chuẩn văn hóa như: “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã văn hóa nông thôn mới”, “Phường Văn minh đô thị” và công tác xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu.

Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ ở tỉnh An Giang

Trong những năm qua, các cấp chính quyền tỉnh An Giang đã rất quan tâm đến phong trào ĐCTT của tỉnh nhà. Hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ

thuật ĐCTT Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang cơ bản đã tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về di sản văn hóa, Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và cam kết của Việt Nam đối với UNESCO, đạt được một số kết quả tích cực. Việc xây dựng và triển khai Đề án bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ trên địa bàn tỉnh giúp cho di sản được bảo vệ, thực hành tốt hơn và có những đóng góp vào đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng; phong trào ĐCTT ngày càng phát triển ở nhiều địa phương trong tỉnh, số lượng câu lạc bộ, nghệ nhân và người chơi thể loại này không ngừng tăng về số lượng cũng như chất lượng.

Tuy nhiên, hiện nay ở một số địa phương, việc thực hành loại hình ĐCTT vẫn còn tình trạng thực hành chưa đúng theo nguyên bản; chưa hình thành được các đội, nhóm hay các câu lạc bộ Nghệ thuật ĐCTT thực hành theo nghệ thuật nguyên bản. Hình thức sinh hoạt CLB hiện nay đang tập trung nhiều về sinh hoạt ca cổ, cải lương, ít bài bản tổ được lưu truyền quảng bá; phần đông nghệ nhân nòng cốt hiện đã lớn tuổi, việc truyền dạy cho lớp trẻ chưa có lộ trình, bài bản chính thức; sự phát triển ĐCTT đa phần mang tính tự phát, thiếu tổ chức cũng đã bộc lộ những hạn chế nhất định. Có nơi, công tác quản lý nhà nước đối với di sản này còn chưa thực sự được quan tâm; các cuộc thi, liên hoan về ĐCTT tuy có tổ chức nhưng hiệu quả nghệ thuật còn hạn chế, những nhân tố mới trong phong trào ít được phát hiện. Qua phân tích kết quả kiểm kê năm 2022 cho thấy: thành viên CLB đa phần là Nghệ nhân/Tài tử hát (2.561 người) rất ít Nghệ nhân/Tài tử đàn (465 người) và Nghệ nhân/Tài tử có thể truyền dạy hầu như không có; Độ tuổi nghệ nhân Đờn ca Tài tử và người biết chơi đa số ở khoảng độ tuổi từ 50 đến 80 tuổi (1.785 người, chiếm 59%); người biết chơi ở độ tuổi thanh thiếu niên rất ít (41 người, chiếm 1,4%); Các bài bản trình diễn của nghệ nhân ĐCTT và người biết chơi tại các CLB đa phần là vọng cổ và Bản vắng; Số nghệ nhân trình diễn được 20 bài bản tổ có 33 người (1%) và từ 7 đến 15 bài bản tổ có 50 người (1,7%); Toàn tỉnh có 513 CLB, trong đó có 240 CLB có nhạc cụ (46,8%), bình quân mỗi CLB chỉ có 01 nhạc cụ, đa số là Ghita phím lõm, các CLB không có nhạc cụ (273 CLB, chiếm 53,2%) phải đi thuê mượn bên ngoài, gây khó khăn trong tổ chức sinh hoạt thường xuyên.

Bên cạnh đó, việc triển khai, thực hiện kế hoạch, đề án chưa thực sự hiệu quả và có chiều sâu do hạn chế về kinh phí. Nhiều nội dung quan trọng tác động trực tiếp đến công tác bảo tồn Nghệ thuật ĐCTT chưa thực hiện được theo kế hoạch như: chưa phát huy được giá trị của Nghệ thuật ĐCTT trong việc phát triển du lịch gắn liền với các di tích văn hoá – lịch sử; chưa có những hoạt động, chính sách khuyến khích người dân yêu thích ĐCTT tham gia vào các câu lạc bộ của từng cấp địa phương; chưa có chế độ hỗ trợ cho các câu lạc bộ về nhạc cụ, chi phí sinh hoạt định kỳ mà chỉ hỗ trợ một phần kinh phí cho nghệ nhân tham gia các hội thi, hội diễn, liên hoan cấp tỉnh. Trong khi hầu hết những người chơi nhạc Tài

tử gom lại theo kiểu “khoái mà chơi”, nhưng đa phần đời sống của họ còn nhiều khó khăn, phải tập trung lo chuyện mưu sinh nên thời gian và kinh phí đầu tư cho hoạt động ĐCTT gặp nhiều khó khăn, chưa tổ chức các lớp ngoại khóa cho sinh viên, đưa bài bản tổ vào dạy trong trường học, thực hiện chính sách đãi ngộ cho nghệ nhân tiêu biểu.

Do vậy, để thực hiện có hiệu quả các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt cam kết với UNESCO, An Giang cần tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2027 với những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp sau:

1. Xây dựng Kế hoạch Bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang hàng năm gắn với nội dung Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022–2027.

2. Tiếp tục nhận diện giá trị, nghiên cứu, kiểm kê, tư liệu hóa di sản Nghệ thuật ĐCTT trên địa bàn quản lý; Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu trong quản lý và khai thác cung cấp thông tin nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian; Khảo sát, kiểm kê nhằm đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT trên địa bàn tỉnh, đề xuất giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với Nghệ thuật ĐCTT và tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia do Chính phủ đã cam kết với UNESCO; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ.

3. Tạo mọi điều kiện cho cộng đồng thực hành, sáng tạo và truyền dạy di sản Nghệ thuật ĐCTT Nam bộ; tăng cường các hình thức giáo dục di sản phù hợp trong và ngoài trường học.

4. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước để di sản văn hóa Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ được thực hành đúng hình thức, nội dung nghệ thuật nguyên bản, đồng thời ngăn ngừa, loại bỏ và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng di sản để trục lợi, làm sai lệch bản chất di sản và có tác động tiêu cực tới đời sống cộng đồng, xã hội; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hiện tượng lợi dụng danh hiệu của di sản, lợi dụng niềm tin của nhân dân để trục lợi, kiếm tiền, làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của cộng đồng, đặc biệt là ảnh hưởng đến sự đa dạng văn hoá và sự đối thoại văn hoá giữa các cộng đồng.

5. Có chính sách khích lệ, động viên, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, đoàn thể... tích cực tham gia vào quá trình bảo vệ, quản lý và khai thác nhằm phát huy giá trị của di sản văn hóa Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ.

6. Ngành văn hóa từ tỉnh đến cơ sở giữ vai trò nòng cốt trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động: Hội thi/Liên hoan Đờn ca tài tử, trình diễn Nghệ thuật ĐCTT phục vụ nhân dân; tổ chức các cuộc thi sáng tác lời mới cho các bài bản tài tử, sáng tác các bài ca cổ; quản lý, tổ chức hoạt động giao lưu các câu lạc bộ. Xây dựng chương trình, tiết mục tham gia các liên hoan, hội thi, hội diễn về Nghệ thuật ĐCTT cấp khu vực, toàn quốc.

7. Thực hiện chính sách khuyến khích các nghệ nhân có kỹ năng thực hành tốt, nhiều kinh nghiệm, có uy tín tham gia lưu giữ, truyền dạy Nghệ thuật ĐCTT, quan tâm khôi phục các bài bản tổ và các bài bản truyền thống bên cạnh khuyến khích sáng tác và biểu diễn những bài hát mới.

8. Thực hiện chính sách tôn vinh, khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có nhiều đóng góp trong việc gìn giữ, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản; quan tâm xây dựng hồ sơ nghệ nhân, nghệ sĩ đã được Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” và “Nghệ sĩ ưu tú”; tạo điều kiện, môi trường cho các nghệ nhân thực hành Nghệ thuật ĐCTT.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đặc biệt là các em học sinh, sinh viên về giá trị, lòng yêu mến và trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ.

10. Tăng cường công tác bảo tồn gắn liền với quảng bá, giới thiệu giá trị di sản Nghệ thuật ĐCTT bằng việc tổ chức trưng bày, triển lãm chuyên đề về Nghệ thuật ĐCTT tại Bảo tàng tỉnh và tổ chức triển lãm lưu động tại các địa phương, tại các chương trình liên hoan, hội thi, hội diễn; Thực hiện ghi âm, ghi hình các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động giao lưu câu lạc bộ, các hội thi, hội diễn, liên hoan ĐCTT; tổ chức phỏng vấn các nghệ nhân làm tư liệu thực hiện biên soạn, xuất bản các tài liệu, ấn phẩm, video clip về Nghệ thuật ĐCTT nhằm phục vụ công tác quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ.

11. Tích cực phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu Nghệ thuật ĐCTT cho các em học sinh, những người yêu thích loại hình Nghệ thuật ĐCTT bằng việc tổ chức các lớp truyền dạy cơ bản về Nghệ thuật ĐCTT. Một mặt bồi dưỡng kiến thức, tình yêu bộ môn Nghệ thuật ĐCTT, mặt khác, phát hiện những học sinh có năng khiếu đặc biệt, đam mê Nghệ thuật Đờn ca tài tử để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, nhằm tạo nguồn kế thừa, lưu truyền và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT.

12. Khuyến khích các nghệ nhân có kỹ năng thực hành tốt, có khả năng truyền dạy tham gia hỗ trợ các lớp truyền dạy, đồng thời tham gia sinh hoạt chung trong các câu lạc bộ nhằm tạo điều kiện cho các nghệ nhân giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng, nâng cao năng lực diễn tấu. Địa phương cần định hướng, hỗ trợ

các câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ, tổ chức giao lưu, tích cực tham gia các phong trào địa phương, biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, lễ hội truyền thống tại địa phương và khuyến khích họ truyền dạy cho lực lượng kế thừa.

13. Tập trung, củng cố hoạt động của các câu lạc bộ, đội, nhóm ĐCTT đã được hình thành, chú trọng 11 đội bảo vệ và phát huy ĐCTT của 11 huyện, thị xã, thành phố; đồng thời phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm ĐCTT mới. Hỗ trợ kinh phí hoạt động, trang thiết bị cho các Câu lạc bộ ĐCTT tiêu biểu.

14. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân quan tâm đóng góp, thực hiện xã hội hóa hoạt động biểu diễn, sinh hoạt câu lạc bộ, truyền dạy Nghệ thuật ĐCTT.

Tóm lại, ĐCTT Nam Bộ từ sau khi được UNESCO vinh danh, sức sống, sự lan tỏa và tầm ảnh hưởng của loại hình nghệ thuật này đối với công chúng trong và ngoài nước trở nên mạnh mẽ hơn. Trong những năm qua với nhiều phương thức, tỉnh An Giang đã triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT với mục tiêu chung là giúp loại hình nghệ thuật ĐCTT phát triển theo đúng định hướng, tính chất, bảo lưu những giá trị nghệ thuật truyền thống song song với sự phát triển của xã hội trong giai đoạn mới.

Trong thời gian tới, An Giang đẩy mạnh nhiều giải pháp hữu hiệu, đầu tư thích đáng hơn nữa cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của ĐCTT trên địa bàn tỉnh An Giang để di sản văn hoá Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ được bảo vệ một cách toàn diện, thực chất, hiệu quả và phát triển bền vững./.

**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

THAM LUẬN

Gương điển hình “Trưởng thôn thân thiện” trên địa bàn Hà Nội
(Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đông Anh, Hà Nội)

Kính thưa: - Đ/c

- Các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Được sự giới thiệu của Chủ trì Hội nghị Cán bộ văn hóa toàn quốc năm 2023, lời đầu tiên cho phép tôi kính chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các vị khách quý, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí!

Qua nghiên cứu báo cáo tôi cơ bản thống nhất với những đánh giá về báo cáo và các bài phát biểu tại Hội nghị, để làm rõ hơn những kết quả đạt được và những đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt hơn các mục tiêu, chỉ tiêu trong báo cáo, tôi tham luận về nội dung “*Một số kinh nghiệm tham gia Hội thi trưởng thôn thân thiện” lần thứ III của Thành phố Hà Nội*”:

Thực hiện kế hoạch số 321/KH - SVHTT ngày 07/6/2022 của Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội về tổ chức hội thi “Trưởng thôn thân thiện” thành phố Hà Nội lần thứ III – năm 2022. Mục đích là Nâng cao vị trí, vai trò của Trưởng thôn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương; củng cố kiến thức, kỹ năng trong triển khai tổ chức thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Đông Anh thanh lịch, văn minh. Đồng thời tạo cơ hội giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các nội dung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở nói chung và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với các phong trào thi đua khác ở địa phương. Nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ của Trưởng thôn trong thực thi nhiệm vụ nói chung và trong công tác xây dựng đời sống văn hóa nói riêng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình văn hóa, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ làm công tác phong trào ở cơ sở để các Trưởng thôn gắn bó mật thiết với phong trào, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở địa phương.

Đông Anh là một huyện ngoại thành nằm ở phía Bắc thủ đô Hà Nội, có diện tích đất tự nhiên: 18.230 ha. Toàn huyện có 23 xã, 1 thị trấn và 155 thôn, làng; 40 tổ dân phố, dân số trên 40 vạn người. Trong nhiều năm qua cấp ủy, chính quyền từ Huyện đến cơ sở đã thực hiện tốt 5 nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn

kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong đó có sự đóng góp quan trọng của 155/155 trường thôn làng, khu dân cư trong toàn Huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 250 của Huyện ủy về 5 “có” 3 “không”, hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao từ Huyện đến cơ sở, các thôn làng, tổ dân phố được quan tâm đầu tư đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sau đầu tư, sử dụng hiệu quả $153/155 = 98\%$ NVH thôn, $30/30 = 100\%$ NVH tổ dân phố; 881 khu thể thao thôn, TDP; 233 điểm sinh hoạt cộng đồng, 60 tiểu công viên, 80 điểm đỗ xe tĩnh kết hợp trồng cây xanh; 99 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng đã lắp đặt 654 thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời. Đến năm 2022 Huyện có $88.499/92.475 = 95,7\%$ số hộ đạt gia đình văn hóa, $153/155 = 98,7\%$ số thôn đạt danh hiệu “Làng Văn hóa”, $40/40=100\%$ số tổ dân phố đạt danh hiệu “Tổ dân phố Văn hóa”. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã trở thành nền nếp, tỷ lệ người qua đời đi hỏa táng đạt 97,91%, 100% Nhà văn hóa, khu thể thao có Ban chủ nhiệm Nhà văn hoá – khu thể thao (trường thôn là chủ nhiệm) từ đó thành lập được 1.172 câu lạc bộ VH-TDĐT văn hoá: Bóng chuyền hơi, bóng chuyền da, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, mỗi năm có 178 buổi văn nghệ quần chúng, 390 giải thể thao.

UBND Huyện đã chỉ đạo và triển khai cuộc thi “Trường thôn thân thiện”, yêu cầu 155/155 trường thôn tham gia cuộc thi. Toàn Huyện tổ chức thi tại 3 cụm. Cấp ủy, chính quyền các xã đã chỉ đạo, hướng dẫn và tập trung hỗ trợ, chủ động xây dựng, biên soạn, in ấn bộ câu hỏi, biên đạo, dàn dựng chương trình cho thí sinh tập luyện, tổng duyệt để tham gia Hội thi cấp Thành phố; Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, đạo cụ... phục vụ cho thí sinh tập luyện tổng duyệt và tham gia cấp Huyện nghiêm túc, trách nhiệm. Với 3 phần thi: Chào hỏi, kiến thức và hùng biện, bằng những kiến thức thực tiễn trong quá trình làm trường thôn các thí sinh đã khẳng định kiến thức trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng; xây dựng người Đông Anh thanh lịch, văn minh; Công tác bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa (*Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*); Công tác tổ chức, quản lý, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động, nghi lễ tín ngưỡng ở địa phương; Tổ chức hoạt động ở các thiết chế văn hóa thể thao cấp xã, thôn; Triển khai xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước. Thể hiện tài năng, năng khiếu trong công việc. Kết quả sau 3 vòng thi: cấp huyện, sơ khảo và chung khảo cấp Thành phố, thí sinh Nguyễn Thu Hà – Trường thôn Mít, xã Cổ Loa đã xuất sắc giành giải nhất hội thi trường thôn thân thiện lần thứ 3 Thành phố Hà Nội.

Có thể khẳng định Hội thi trường thôn thân thiện để lại ấn tượng với người xem, giúp người dân thấu hiểu và đồng cảm với trường thôn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương và cũng là dịp để các Trường thôn học hỏi, giao lưu,

ôn lại kiến thức, tri thức từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại thôn, làng, khu dân cư. Qua quá trình tổ chức Hội thi có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, thông qua Hội thi tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại thôn, làng, khu dân cư, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Hai là, Cơ sở để Trưởng thôn tham gia hội thi đạt kết quả cao là xuất phát từ thực tiễn công việc và kết quả thực hiện “5 có”, “3 không” trong đó tập trung quy hoạch, đầu tư nguồn lực xây dựng thiết chế văn hóa đồng bộ, hiện đại, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa hiện đại đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa thể thao của Nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban chủ nhiệm nhà văn hóa, khu thể thao, chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ. Thường xuyên rà soát, kiện toàn, bổ sung thành viên Ban chủ nhiệm nhà văn hóa, thành lập các câu lạc bộ, tổ chức hoạt động thường xuyên

Ba là, đổi mới nội dung, hình thức tổ chức Hội thi từ cơ sở: Hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ trưởng thôn tham gia thi; Xây dựng kịch bản chi tiết cho thí sinh tham gia hội thi; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các thí sinh tham gia dự thi; hỗ trợ về chuyên môn phần sân khấu hóa cho thí sinh tham gia cấp Thành phố.; tham gia thành viên Ban tổ chức, Ban giám khảo cuộc thi. Huy động các ngành, đoàn thể, các lực lượng tham gia các phần thi. Bố trí lực lượng, cổ động viên tham gia động viên thí sinh tham dự.

Bốn là, Trưởng thôn tham dự 3 phần thi: Chào hỏi, kiến thức, thuyết trình phải khẳng định được những kỹ năng, tài trí trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở. Trưởng thôn phải tự tìm hiểu, bổ sung trang bị thêm nhiều kiến thức, kỹ năng về công tác chuyên môn và giải quyết các tình huống, đặc biệt là các tình huống phát sinh trong quá trình đô thị hóa, xây dựng huyện thành quận.

Năm là, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, tính sáng tạo của mỗi địa phương trong tổ chức Hội thi. Trong đó vận động, huy động sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân sinh sống tại cộng đồng. Đổi mới tư duy trong tổ chức Hội thi luôn thống nhất và hài hòa với nhu cầu đời sống của Nhân dân với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương. Gắn với xây dựng đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao của cơ sở.

Trên đây là ý kiến tham luận của huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Trước khi dừng lời một lần nữa xin kính chúc quý vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí luôn mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÒA BÌNH

THAM LUẬN

Đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhân dân - Giải pháp đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của thiết chế văn hóa

VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VĂN NGHỆ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Hòa Bình là một tỉnh miền núi nằm ở cửa ngõ vùng Tây Bắc có diện tích tự nhiên gần 4.600 km², dân số trên 86 vạn người với 10 đơn vị hành chính (09 huyện và 01 thành phố); 151 xã, phường, thị trấn (129 xã, 12 phường, 10 thị trấn); 1.482 thôn, xóm, tổ dân phố. Hòa Bình có 6 dân tộc anh em là: Mường, Kinh, Dao, Thái, Tày, Mông... trong đó dân tộc Mường chiếm hơn 63%. Là một tỉnh có truyền thống lịch sử văn hóa, cái nôi của nền “Văn hóa Hòa Bình” với nét văn hóa đa dạng, phong phú, giàu bản sắc của các dân tộc cùng với cảnh quan thiên nhiên có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch và dịch vụ.

Trong những năm qua thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch nhằm mục tiêu phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch, huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần trong xã hội tham gia xây dựng phát triển sự nghiệp văn hóa, bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút đông đảo cán bộ, công nhân viên chức, lao động và quần chúng nhân dân tham gia. Hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Hiện nay, 1.482 thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đều có đội văn nghệ thường xuyên hoạt động. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp đến nay đã có 1.430 nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa và vui chơi, giải trí cho người dân. Vào các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm hay những sự kiện của địa phương các đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở đều tổ chức hoạt động biểu diễn văn nghệ phục vụ, cũng như thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần trong cộng đồng.

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau nhiều năm xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và bảo tồn, phát huy những giá trị nhân văn truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa đa dạng của mọi người dân. Thông qua phong trào văn hóa, văn nghệ đã có nhiều cách làm hay, xuất hiện nhiều mô hình hoạt động văn hóa có hiệu quả. Nhiều câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ bảo tồn văn hóa dân gian ở cơ sở được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Hiện nay đời sống vật chất ngày càng nâng cao, nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ càng diễn ra sôi nổi và trở thành “món ăn tinh thần” bổ ích, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ Nhân dân và truyền thụ những nét văn hóa truyền thống, giáo dục cho thế hệ trẻ thêm yêu văn hóa truyền thống của dân tộc. Đặc biệt, tại điểm du lịch cộng đồng các đội văn nghệ quần chúng xóm, bản đã xây dựng các chương trình văn nghệ với nét đặc trưng riêng, hấp dẫn du khách trải nghiệm, tham quan góp phần quảng bá nét đẹp văn hóa truyền thống các dân tộc tỉnh Hòa Bình tới khách du lịch. Tiêu biểu trong đó có những xóm, bản có đến 2 - 3 đội văn nghệ hoạt động phục vụ khách du lịch như: Bản Lác, Bản Văn, Bản Poom Coọng,... Đồng thời, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, giúp người dân ý thức hơn về vai trò của mình trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển.

Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa văn nghệ ngày càng đi vào chiều sâu. Tỉnh Hòa Bình đã chỉ đạo thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa theo hướng tinh gọn bộ máy nâng cao hiệu quả hoạt động. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp với số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa văn nghệ quần chúng, phù hợp với tình hình thực tế. Chú trọng quy hoạch, bồi dưỡng những cán bộ vừa có năng lực trình độ chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và sáng tạo, luôn tâm huyết, yêu nghề. Đến nay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ kinh phí hoạt động các đội văn nghệ thôn, xóm, tổ dân phố với mức 4 triệu đồng/đội/năm. Kết quả hàng năm 1.482 đội văn nghệ thôn, xóm, tổ dân phố đã tổ chức được 4.888 buổi diễn ước phục vụ 1.011 nghìn lượt người xem. Thông qua các buổi biểu diễn của các đội văn nghệ cơ sở đã góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, góp phần thực hiện tốt phong trào xây dựng “Khu dân cư văn hóa”, bài trừ các hủ tục lạc hậu và thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở.

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới tỉnh Hòa Bình tiếp tục tập trung lãnh

đạo, chỉ đạo, định hướng các hoạt động văn hóa, văn nghệ gắn việc đưa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp đi vào đời sống; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm đáp ứng tốt yêu cầu thông tin, giải trí và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhằm huy động các nguồn lực cho hoạt động văn hóa, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng và tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu, tài năng nghệ thuật; thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ thuật; khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật. Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của đội văn nghệ xóm, bản; phát huy vai trò sáng tạo và ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp văn hóa, văn nghệ. Tăng cường sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di sản văn hóa dân tộc. Nghiên cứu, đầu tư, bảo tồn một số làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Đề xuất tổ chức, đăng cai một số hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch với quy mô vùng, quốc gia nhằm tiếp tục quảng bá hình ảnh vùng đất, con người quê hương Hòa Bình.

VỀ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT CHẾ VĂN HÓA

Thiết chế văn hóa gồm đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí. Tính đến nay, hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở cơ bản được đầu tư, xây dựng, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của Nhân dân. Cụ thể, có Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh; 10 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, thành phố; 95 Nhà Văn hóa và Trung tâm Học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn; 1.430 Nhà văn hóa thôn, xóm.

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi các thiết chế văn hóa ở cơ sở không ngừng được đầu tư xây dựng, nhìn chung đã phát huy được công năng sử dụng, là nơi tổ

chức các hoạt động phục vụ các buổi sinh hoạt, hội họp, hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, là động lực thúc đẩy học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đã từng bước được hoàn thiện nhằm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội. Cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được đầu tư, nội dung, phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao thay đổi phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, trên thực tế hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vẫn còn bất cập, hạn chế như: Việc đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao chưa đạt mục tiêu đặt ra; chất lượng và hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao chưa đồng đều, một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của sự phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao cơ sở ở một số địa phương còn thiếu và yếu, nhất là cấp xã; một số địa phương chưa quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; việc xây dựng và ban hành các chính sách phù hợp nhằm thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa đối với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chưa đáp ứng được kỳ vọng...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn nêu trên và khai thác hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Trước hết, phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, trong đó trọng tâm là đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật và bố trí nguồn nhân lực, kinh phí phù hợp để tổ chức hiệu quả các hoạt động. Có cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp nhằm huy động, bố trí nguồn lực tài chính để phát triển thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Quan tâm đổi mới phương thức tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu tại Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- Bổ sung các chỉ tiêu cụ thể về xây dựng và hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao vào nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp cho phù hợp.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang bị phương tiện chuyên dùng, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị; kinh phí duy trì bộ máy và các hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ đối với thiết chế cấp tỉnh, huyện, xã. Đối với cấp thôn, hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động từ nguồn ngân sách của địa phương.

- Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trách nhiệm đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao, cộng tác viên cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nhân rộng các mô hình tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu phù hợp với điều kiện sinh hoạt, phong tục tập quán, đặc thù vùng miền, các nhóm đối tượng, lứa tuổi. Tổ chức nhiều loại hình câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí để thu hút người dân tham gia hoạt động tại hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trong toàn xã hội về vai trò, vị trí, lợi ích của việc phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Tham mưu ban hành cơ chế quản lý, tự chủ, định mức kinh tế kỹ thuật của hệ thống Trung tâm Văn hóa, thể thao các cấp; chế độ ưu đãi đào tạo hạt nhân năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, trong đó ưu tiên đối tượng là con em đồng bào các dân tộc thiểu số, nghệ nhân dân gian. Có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa đối với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở./.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH THÁI BÌNH

THAM LUẬN

Hiệu quả của mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Trong những năm qua, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đời sống văn hóa của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã có những bước phát triển khá toàn diện. Sự phát triển của tính trên các lĩnh vực: kinh tế, quốc phòng, an ninh, chính trị, văn hóa, xã hội và phong trào xây dựng nông thôn mới đã giúp cho hệ thống Nhà Văn hóa, Khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng khá hoàn chỉnh, khang trang. Đặc biệt, mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu đang được phát huy và nhân rộng tại nhiều địa phương đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu hiện nay.

Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố là thiết chế văn hóa gần gũi nhất, thiết thực nhất đang hàng ngày, hàng giờ đồng hành với đời sống tinh thần của nhân dân. Là địa điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, thể hiện diện mạo văn hóa của mỗi địa phương, là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần của người dân, góp phần phát triển con người một cách toàn diện; đồng thời cũng là một thiết chế quan trọng để phổ biến thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chủ trương, văn bản của tỉnh, của địa phương đến với người dân. Việc xây dựng và hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố, đặc biệt là hệ thống nhà văn hóa, khu thể thao kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược “Xây dựng nền Văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Khái quát chung về hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở của tỉnh Thái Bình

Hiện toàn tỉnh Thái Bình có 260/260 xã, phường, thị trấn có Nhà Văn hóa (tỷ lệ 100%), 255/260 xã, phường, thị trấn có Khu thể thao (tỷ lệ 98,4%). Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn có diện tích quy hoạch từ 500m² trở lên; quy mô xây dựng đạt từ 250 - 400 chỗ ngồi, trang trí bên trong nhà văn hóa đảm bảo theo quy định, có các phòng chức năng, có trang thiết bị (*bàn, ghế hội trường, phòng màn, thiết bị âm thanh, ánh sáng, tủ sách...*), có công trình phụ trợ (*nhà để xe, khu vệ sinh*). Khu thể thao xã, phường, thị trấn diện tích đất quy hoạch từ 12.800m² trở lên bao gồm các công trình thể thao như: sân vận động, sân tập thể thao, nhà tập luyện thi đấu thể thao. Khu thể thao các xã được trang bị các dụng cụ thể dục thể thao phổ thông cần thiết, hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn các xã diễn ra sôi nổi, tích cực, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

1.595/1.797 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa độc lập (tỷ lệ 88.8%); diện tích đất quy hoạch đảm bảo từ 300m² trở lên, quy mô khoảng 100 chỗ ngồi. Các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố cơ bản đã có sân khấu để tổ chức hội nghị và sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cùng một số trang thiết bị phổ biến như: Cờ Đảng, cờ Tổ quốc, khẩu hiệu, bàn, ghế, âm thanh loa máy, tivi. Một số địa phương đã tích cực huy động các nguồn lực để mua sắm thêm tủ sách cộng đồng, lắp đặt hệ thống họp trực tuyến, camera giám sát; lắp đặt thêm hệ thống wifi phục vụ cho hoạt động của nhà văn hóa, nhu cầu truy cập Internet tìm hiểu thông tin của người dân và phục vụ việc sinh hoạt Đảng bằng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử. 1.524/1.797 thôn, tổ dân phố có Khu thể thao độc lập (tỷ lệ 84,8%). Khu thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh cơ bản đã có các trang thiết bị thể thao như khung thành bóng đá, cột lưới bóng chuyền hơi, xà đơn... phục vụ nhân dân tập luyện thể dục thể thao.

Nhìn chung hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở cơ bản đã phát huy hiệu quả, công năng sử dụng, là nơi tổ chức sinh hoạt, hội họp, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, là nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao cho nhân dân. Hiện trên địa bàn toàn tỉnh đã có trên 3.000 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ với trên 60 loại hình khác nhau, nhiều mẫu hình, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao hoạt động hiệu quả đang được duy trì, nhân rộng tại nhiều địa phương. Các hoạt động thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên, sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Nếu năm 2017, toàn tỉnh có 31,4% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, 21,5% số gia đình thể thao thì đến năm 2022, toàn tỉnh có 35,8% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, 25,8% số gia đình thể thao.

Sự linh hoạt, chủ động, nhạy bén trong triển khai thực hiện mang đến những hiệu quả tích cực trong xây dựng mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Tháng 11/2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai Kế hoạch số 56/KH-SVHTTDL ngày 22/10/2020 về việc xây dựng thí điểm mô hình “Nhà văn hóa khu dân cư kiểu mẫu” tại thôn Bích Du, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy. Sau khi được đầu tư một số trang thiết bị gồm: dụng cụ tập luyện thể thao ngoài trời cho Khu thể thao thôn (cột, bóng, lưới môn bóng chuyền hơi; bàn, bóng, vợt bóng bàn; bàn cờ tướng...) và thiết bị cho Nhà văn hóa thôn (tủ sách, tivi, wifi, loa đài âm thanh, bàn ghế...) với tổng kinh phí 670 triệu đồng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ ban đầu 100 triệu đồng, huyện Thái Thụy hỗ trợ 50 triệu đồng; xã hỗ trợ 150 triệu đồng, huy động nguồn xã hội hóa được 370 triệu đồng); đồng thời tổ chức tập huấn cho cán bộ và nhân dân trong thôn, hướng dẫn chuyên môn, cách xây dựng quy chế hoạt động, thành lập các câu lạc bộ văn hóa, thể thao... khả năng khai thác cơ sở vật chất, số lượng người thường xuyên đến nhà văn hóa, khu thể thao để tham gia tập luyện, vui chơi, giải trí, đọc sách đã tăng lên rõ rệt. Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn Bích Du đã thực sự trở thành điểm đến thu hút và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân trong thôn và trong xã.

Từ hiệu quả và bài học kinh nghiệm rút ra sau 01 năm triển khai thí điểm mô hình tại thôn Bích Du; ngày 09/12/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3075/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025. Việc triển khai thực hiện Đề án và xây dựng mô hình “Nhà văn hóa, Khu dân cư kiểu mẫu” đã góp phần phát huy hiệu quả sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa tinh thần, nâng cao thể chất của nhân dân; cụ thể:

** Chủ động bố trí nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ để nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố*

Tính đến hết tháng 6 năm 2023, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu từ ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 27 tỷ đồng cho 327 mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố thực hiện Đề án Hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố. Nội dung hỗ trợ gồm:

- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao tại các Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố phù hợp với nhu cầu, sở thích và thể mạnh của người dân từng địa phương, như: Trang thiết bị âm thanh, tivi, tủ sách cộng đồng, bàn bóng bàn, xà đơn, xà kép, xe đạp đơn, đi bộ trên không, đu quay, xích đu..

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố: Triển khai lắp đặt các pano tuyên truyền về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở bên trong và ngoài Nhà văn hóa; Tổ chức mua các loại sách từ nhà xuất bản để cấp cho các tủ sách cộng đồng tại từng thôn, tổ dân phố.

- Biên soạn, xuất bản tài liệu hướng dẫn sinh hoạt câu lạc bộ, kỹ năng duy trì, phát triển mô hình dành cho công chức văn hóa xã, phường, thị trấn, các Ban Chủ nhiệm Nhà Văn hóa, câu lạc bộ, đội, nhóm văn nghệ, thể thao ở thôn, tổ dân phố. Tổ chức lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ tại 08 huyện, thành phố cho đội ngũ công chức văn hóa xã, phường, thị trấn, Ban Chủ nhiệm Nhà Văn hóa, Khu Thể thao thôn, tổ dân phố, hạt nhân của các đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở làm nòng cốt duy trì, phát triển phong trào.

Các huyện, thành phố cũng chủ động bố trí nguồn kinh phí để cùng chung tay thực hiện Đề án của tỉnh. Tại kỳ họp thứ 11, HĐND huyện Thái Thụy khóa XIX đã thống nhất hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa thôn, tổ dân phố kiểu mẫu năm 2021 với mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/01 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố/01 xã, thị trấn được chọn làm điểm; 50 triệu đồng cho thôn Bích Du (xã Thái Thượng). Năm 2022, huyện Thái Thụy hỗ trợ 15 triệu đồng/01 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố/01 xã, thị trấn để mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa thôn, tổ dân phố kiểu mẫu. Tại kỳ họp thứ Tư Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026 đã thông qua Đề án "Xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động nhà văn hóa thôn, tổ, cụm tổ dân phố trên địa bàn thành phố Thái Bình giai đoạn 2022-2030", trong đó hỗ trợ mỗi nhà văn hóa, khu thể thao 30 triệu đồng.

Từ năm 2017 - 2022, trên địa bàn huyện Đông Hưng đã có 75 nhà văn hóa được xây mới, 96 nhà văn hóa và 54 sân thể thao được sửa chữa, nâng cấp, huyện Tiền Hải có 17 nhà văn hóa được xây mới, 27 nhà văn hóa được cải tạo, nâng cấp, Thành phố xây mới 05 nhà văn hóa, đang triển khai xây mới 03 nhà văn hóa, tu sửa, nâng cấp 11 nhà văn hóa... Trên địa bàn tỉnh, nhiều Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn được xây dựng khang trang như: Nhà văn hóa xã Tây Giang, Đông Hoàng, Vũ Lăng (huyện Tiền Hải), Minh Tân, Nguyên Xá, Đông Quang, Phong Châu, An Châu (huyện Đông Hưng); Minh Quang, Nguyên Xá (Vũ Thư); Thái Thượng, Thụy Văn (Thái Thụy); Đông Hòa, Đông Thọ (Thành phố)...; nhà văn hóa thôn Bao Trinh, tổ dân phố Mai Diêm (thị trấn Diêm Điền, Thái Thụy), thôn Đà Giang (Nguyên Xá, Đông Hưng), thôn Khuốc Tây (Phong Châu, Đông Hưng), thôn Cao Dương Hạ (Thụy Hưng, Thái Thụy), thôn Bích Đoài (Thái Nguyên, Thái Thụy), thôn Thượng Phúc (Quang Trung, Kiến Xương)...; sân thể thao xã Đông Lâm, Tây Phong (Tiền Hải), An Cầu, An Đồng, Quỳnh Giao, Quỳnh Hồng (Quỳnh Phụ); Bình Nguyên, Thanh Tân, Nam Cao, Quang Trung (Kiến Xương)...

** Tăng cường huy động xã hội hóa để đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất các thiết chế văn hóa, thể thao*

Việc huy động tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao được các địa phương triển khai trong thời gian qua đã mang lại những hiệu quả tích cực, thúc đẩy chất lượng phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa; theo đó, các chính sách ưu đãi, khuyến khích cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư, sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, các dự án xã hội hóa được ưu đãi khi thuê nhà, đất, cơ sở hạ tầng, miễn giảm, ưu đãi thuế, lệ phí... Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Thái Bình có 06 dự án đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao đăng ký đầu tư theo Luật Đầu tư, các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, rèn luyện thể thao nâng cao sức khỏe cho nhân dân

Thực hiện Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 phê duyệt Đề án Hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025; sau 3 năm thực hiện kinh phí UBND tỉnh đã cấp 27 tỷ đồng cho 327 nhà văn hóa, khu thể thao; kinh phí huy động xã hội hóa là 13.950 triệu đồng đã tạo ra diện mạo khang trang, trang bị các thiết bị văn hóa thể thao đồng bộ cho các nhà văn hóa, sân thể thao thu hút đông đảo nhân dân đang tham gia tập luyện thể dục thể thao và sinh hoạt văn hóa văn nghệ. Ngoài nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, các địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Bình khi xây dựng nhà văn hóa thôn kiểu mẫu đã chủ động trong việc bố trí kinh phí và tích cực huy động nhân dân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao với tổng trị giá hàng chục tỷ; tiêu biểu như tại huyện Thái Thụy, đến nay trên địa bàn huyện đã có 97 nhà văn hóa khu dân cư kiểu mẫu

như nhà văn hóa thôn Nhạo Sơn, xã Thụy Sơn; thôn Miếu, xã Thụy Chính; thôn Gang xã Thụy Ninh; thôn Tử Các, xã Hòa An, thôn Trung An, xã Thụy Liên....

Một số địa phương đã huy động xã hội hóa bằng hiện vật và tiền mặt với số lượng lớn như: Thôn Nam Ô Trình xã Thụy Trình huy động xã hội hóa toàn bộ hệ thống Camera, màn hình, bàn ghế trong hội trường và sách báo trong nhà văn hóa với số tiền 250 triệu đồng; thôn Đồng Nhân xã Thuận Thành huy động xã hội hóa 290 triệu đồng; Thôn Lục Bắc xã Thái Xuyên huy động được 600 triệu đồng; xã Thụy Hưng huy động xã hội hóa đầu tư 2 tỷ đồng xây dựng nhà văn hóa thôn Cao Dương Hạ, xã Thụy Dân huy động xã hội hóa 4,5 tỷ đồng xây dựng nhà văn hóa thôn An Dân với quy mô lớn nhất toàn huyện Thái Thụy đưa vào hoạt động trong tháng 8/2022; ngoài ra còn rất nhiều tập thể, cá nhân ủng hộ bằng tiền mặt, ngày công lao động góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo diện mạo mới, khang trang sạch sẽ cho nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Tổng số kinh phí đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố kiểu mẫu trên địa bàn huyện Thái Thụy trong năm 2021 là trên 15 tỷ đồng, trong đó kinh phí xã hội hóa là gần 8 tỷ đồng; năm 2022 có 73 nhà văn hóa đăng ký xây dựng NVH kiểu mẫu kinh phí đầu tư xây dựng NVH thôn, tổ dân phố kiểu mẫu là 24,6 tỷ đồng (*trong đó trên 75% là nguồn xã hội hóa*).

Đối với tỉnh Thái Bình, thời gian qua, việc triển khai xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao kiểu mẫu với những cách làm linh hoạt, sáng tạo đã đem lại những kết quả tích cực, góp phần thay đổi diện mạo ở mỗi khu dân cư. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở được cải thiện và phát huy công năng đã góp phần đưa các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở có nhiều bước phát triển. Nhiều sân tập khang trang đáp ứng nhu cầu tập luyện, giao lưu và thi đấu thể thao ở địa phương, góp phần đưa phong trào tập luyện thể dục, thể thao quần chúng phát triển đa dạng, phong phú. Nhiều địa phương đã huy động kinh phí từ xã hội hóa để đầu tư lắp dựng cụ tập luyện thể dục, thể thao tại một số nơi công cộng như vườn hoa, công viên. Các loại dụng cụ được lắp đặt khá đa dạng như máy tập lưng eo, thiết bị tập lưng bụng, xà đơn, xà kép... Những điểm tập luyện thể dục thể thao ngoài trời luôn thu hút đông đảo người dân các lứa tuổi tới tập hàng ngày. Hệ thống nhà văn hóa đã thực sự trở thành nơi sinh hoạt chính trị, là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của nhân dân, gắn kết cộng đồng dân cư, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tạo thành động lực để phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai các mô hình Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu đã tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, huy động được sự quan tâm, ủng hộ của cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

Những khó khăn đang đặt ra

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn không ít những khó khăn, hạn chế trong việc quản lý, sử dụng và phát huy vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao thôn, tổ dân phố, đó là: một số thôn, tổ dân phố vẫn chưa bố

trí được quỹ đất trung tâm dành cho việc xây dựng Nhà văn hóa, Khu thể thao theo chuẩn quy định; đội ngũ nhân lực quản lý hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở một số nơi còn thiếu, chưa được đào tạo sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; một số địa phương chưa quan tâm, chưa tích cực, chủ động, linh hoạt trong việc bố trí kinh phí địa phương và huy động các nguồn xã hội hóa để xây dựng mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu; còn trông chờ, ỷ lại vào ngân sách hỗ trợ từ cấp tỉnh, cấp huyện.

Giải pháp chính trong triển khai xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu

Xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là cả một quá trình khó khăn và lâu dài. Để làm được điều đó, trước hết phải xuất phát từ nhận thức của từng cá nhân, đồng thời là sự chung sức của các cấp, các ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, hướng đến lợi ích chung của cả cộng đồng, xã hội. Trong thời gian tới, để tiếp tục nhân rộng xây dựng mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu gắn kết đồng thời với việc nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình, thiết nghĩ, cần tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

Một là: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan tích cực tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025; cơ chế, chính sách phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, các dự án chuyên ngành; cơ chế, chính sách đặc thù đối với nghệ sỹ, nghệ nhân có nhiều cống hiến, huấn luyện viên, vận động viên thể thao nhằm huy động và phát triển nguồn nhân lực cho ngành.

Hai là: đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết của việc xây dựng và phát triển văn hóa, về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của nhân dân trong việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, khai thác, sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu. Tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, huy động được sự quan tâm, ủng hộ của cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

Ba là: tăng cường hướng dẫn, hoàn thiện và đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, đầu tư trang thiết bị đối với mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố kiểu mẫu đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, các nhà tài trợ và của người dân để đầu tư xây dựng, cải

tạo, sửa chữa và mua sắm bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất; tổ chức khai thác đa dạng các dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí tại các thiết chế văn hóa, thể thao tạo nguồn thu tự trang trải kinh phí, duy trì các hoạt động của hệ thống thiết chế.

Bốn là: Chú trọng nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức hoạt động văn hóa, thể thao nhằm phát huy hiệu quả sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao hiệu quả hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng chương trình, vở diễn, các hoạt động thư viện, bảo tàng, triển lãm, chiếu phim, nhà văn hoá, câu lạc bộ, văn nghệ quần chúng. Tăng cường tổ chức các hội thi, hội diễn, sáng tác ... đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân

Năm là: tiếp tục tham mưu khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến. Chú trọng việc xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình nhằm phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở nhằm ” phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân” như phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021.

Trân trọng./.

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

THAM LUẬN

Xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển du lịch tại Đà Nẵng

1. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI của Đảng đã xác định xây dựng môi trường văn hoá (MTVH) vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Phát triển quan điểm của Đảng, nội dung nhiệm vụ xây dựng MTVH ở nước ta hiện nay, bao gồm:

- *Xây dựng đồng bộ môi trường văn hoá, gắn với hệ giá trị, chuẩn mực cụ thể, tạo tiền đề cơ sở, định hướng sự hình thành, phát triển hoàn thiện nhân cách văn hoá. Trước hết thực hiện chiến lược phát triển gia đình, xây dựng gia đình văn hoá - môi trường đầu tiên của con người. Xây dựng môi trường văn hoá ở trường học, địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp..., cộng đồng dân cư văn hoá..., là các không gian gắn kết quan hệ giữa con người.*

- *Xây dựng đời sống văn hoá (bao hàm các hoạt động tinh thần, tạo giá trị tinh thần), gắn với các hoạt động văn hoá của cá nhân và cộng đồng. Cụ thể là xây dựng lối sống, nếp sống văn minh (việc cưới, việc tang, lễ hội...), quy chế dân chủ; giá trị văn hoá tín ngưỡng, tôn giáo gắn bó dân tộc, hướng thiện, nhân văn; các hoạt động hướng thiện, "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn"; văn hoá môi trường sinh thái...*

- *Xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá, cảnh quan văn hoá gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá. Trước hết là xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá - xã hội: trường học nhà mẫu giáo, sân vận động, trung tâm văn hoá, câu lạc bộ, thư viện, phòng truyền thống, rạp chiếu phim, công viên văn hoá... Tạo mới, hoặc giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; xây mới hoặc bảo vệ, trùng tu các công trình tượng đài, công trình văn hoá kiến trúc, quảng trường, đường xã,...*

- *Tạo điều kiện để người dân chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng. Xây dựng các quy chế, quy định hợp lý để người dân tham gia xây dựng, quản lý tốt hệ thống thiết chế văn hoá (thư viện, câu lạc bộ, khu vui chơi giải trí...) ở các khu dân cư thôn, xã.*

2. Trong mối quan hệ với phát triển du lịch, xây dựng môi trường văn hóa chính là xây dựng tài nguyên du lịch.

Chương trình “Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì đã đưa ra khái niệm về xây dựng môi trường văn hóa gồm 4 nội dung: (1) Xây dựng các thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa; (2) Xây dựng đạo đức, lối sống; (3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán; (4) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Trong mối quan hệ với phát triển du lịch, ngoài 4 nội dung trên, việc xây dựng môi trường văn hóa còn bao gồm các nội dung như: sự tác động của khách du lịch và các bên liên quan đối với môi trường văn hóa, văn hóa trong hoạt động kinh doanh du lịch tại điểm đến hay việc khai thác các yếu tố của môi trường văn hóa trong phát triển du lịch... Các nội dung này tạo nên sự khác biệt giữa môi trường văn hóa tại một cộng đồng nói chung với môi trường văn hóa tại một cộng đồng có phát triển du lịch.

Môi trường văn hóa được xác định một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của các điểm đến du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch cộng đồng. Đó vừa là môi trường để hoạt động du lịch phát triển, vừa là tài nguyên, là yếu tố hấp dẫn khách du lịch đến với cộng đồng. Việc xây dựng, khai thác các yếu tố, các giá trị của môi trường văn hóa trong phát triển du lịch đã và đang được triển khai tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian vừa qua.

3. Trên phương diện 04 nội dung xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển du lịch, thành phố Đà Nẵng đã triển khai có hiệu quả các nội dung sau:

3.1. Phát triển hoàn thiện thiết chế văn hóa, bảo vệ giữ gìn cảnh quan văn hóa

Trong những năm qua, thành phố đã đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp nhiều công trình văn hóa, thể thao quan trọng có quy mô lớn, như: Bảo tàng Đà Nẵng, Bảo tàng Mỹ thuật, Nhà Trưng bày Hoàng Sa, Thư viện Khoa học Tổng hợp, Cung Thể thao Tiên Sơn, Sân bóng đá Hòa Xuân...; Nâng cấp cải tạo Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh, Nhà hát Trưng Vương, Rạp chiếu bóng Lê Độ, tu bổ, phục hồi di tích Thành Điện Hải (giai đoạn 1)... Các thiết chế trên đã góp phần tạo cơ sở vật chất và điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố giao và phục vụ nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân và du khách.

3.2. Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của thành phố

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa đã được chính quyền thành phố quan tâm thông qua việc đầu tư, tổ chức nhiều hoạt động giữ gìn, phát huy nét văn hóa đặc trưng, truyền thống địa phương, đồng thời khai

thác tốt các giá trị di sản văn hóa để phục vụ phát triển du lịch; phát huy tác dụng trong việc giáo dục truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Đến nay, thành phố có 02 di tích quốc gia đặc biệt, 17 di tích cấp quốc gia, 67 di tích cấp thành phố và 39 di tích nằm trong danh mục kiểm kê. Đã có 06 di sản văn hóa phi vật thể của địa phương được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận và đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia⁽⁷⁾, 06 hiện vật đang lưu giữ tại Bảo tàng Điêu khắc Chăm được Thủ tướng Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia⁽⁸⁾. Đặc biệt, thành phố Đà Nẵng đã chung tay cùng các địa phương Trung bộ xây dựng Hồ sơ “Nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ của Việt Nam” và đã chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2017. Ma Nhai thuộc Danh thắng Ngũ Hành Sơn được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thuộc Chương trình ký ức Thế giới Châu Á - Thái Bình Dương.

Hoạt động bảo tàng được chú trọng nâng cao chất lượng. Đến nay, thành phố Đà Nẵng có 09 bảo tàng trong 03 hệ thống bảo tàng gồm: hệ thống bảo tàng trực thuộc Quân khu 5, hệ thống bảo tàng công lập trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, hệ thống bảo tàng ngoài công lập. Ngoài ra, còn có hệ thống nhà trưng bày trên địa bàn các quận, huyện, các cơ quan, ban, ngành như: Nhà trưng bày Hoàng Sa, Nhà Truyền thống K20... góp phần tích cực vào công tác giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử cách mạng. Các bảo tàng có nhiều phương thức hoạt động, thu hút khách tham quan trong nước và quốc tế đến ngày càng đông, nhiều bộ sưu tập được trưng bày theo chuyên đề đã làm thay đổi diện mạo của bảo tàng, đưa bảo tàng đến với gần công chúng hơn. Hoạt động truyền thông, giáo dục lịch sử địa phương kết hợp quảng bá di tích được tổ chức tại các Bảo tàng dưới nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, phối hợp các tour du lịch định hướng tham quan cho các đối tượng khách khác nhau.

Thành phố tạo điều kiện thuận lợi, có chính sách hỗ trợ để khuyến khích xây dựng các bảo tàng tư nhân, nhằm xã hội hóa và đa dạng hoá các mặt hoạt động, góp phần vào việc bảo vệ di sản văn hoá và phục vụ nhu cầu đầy mạnh hưởng thụ văn hoá. Trên địa bàn thành phố, hiện có 04 bảo tàng ngoài công lập đó là Bảo tàng Đồng Đình và Bảo tàng văn hóa Phật giáo, Bảo tàng ký ức điêu khắc đá mỹ nghệ Non nước - Ngũ Hành Sơn và Bảo tàng thế giới cổ xưa Samdi.

3.3 Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và nếp sống văn minh

Trong những năm gần đây, xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh được Đà Nẵng xác định là một trong những yếu tố bảo đảm sự phát triển

⁽⁷⁾ Nghệ truyền thống đá Non Nước, Nghệ thuật Tuồng xứ Quảng, Nghệ thuật Bài chòi tại thành phố Đà Nẵng, Lễ hội cầu ngư tại Đà Nẵng, Nghề làm nước mắm Nam Ô, Lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn.

⁽⁸⁾ 06 bảo vật quốc gia: Tượng Bò tát Tara, Đài thờ Mỹ Sơn E1, Đài thờ Trà Kiệu, tượng Ganesha và tượng Gajasimha, Đài thờ Đồng Dương..

bền vững và thắng lợi trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển văn hóa của thành phố.

Là một trong số những địa phương tiên phong trong cả nước, những năm qua, các cấp ủy, chính quyền và người dân Đà Nẵng luôn đồng thuận, quyết tâm thực hiện các chủ trương của thành phố về công tác vận động, tuyên truyền, triển khai xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị và đã đạt được những thành công nhất định. Nhiều Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch xây dựng văn hóa, văn minh đô thị đã được ban hành; và đặc biệt, năm 2015, thành phố đã chọn chủ đề hành động là “Năm văn hóa, văn minh đô thị” để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung các nguồn lực để tạo nên các giá trị nền tảng, nề nếp cho việc xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị của thành phố.

Các Đề án, chương trình trên được các ngành, đoàn thể, địa phương đồng loạt chỉ đạo, triển khai. Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo thành phố, sự vào cuộc đồng bộ của các ngành, các cấp và sự hưởng ứng tích cực của người dân, đã đem lại cho thành phố một diện mạo thật sự đổi thay. Nhiều mô hình tiêu biểu, những công trình “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, “Đoạn đường tự quản”, “Đoạn đường an toàn - văn minh - sạch đẹp” tiếp tục được duy trì và phát triển; đã xây dựng được 90% tổ dân phố, thôn đảm bảo đường làng, ngõ phố sạch đẹp... đã tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng dân cư. 100% kiệt hẻm trên địa bàn thành phố đã được bê tông hóa, hệ thống thoát nước trong khu dân cư được cải tạo nâng cấp và khớp nối với hệ thống chung của các đường phố, hệ thống điện chiếu sáng công cộng được trải đều ở hầu hết các khu dân cư. Các mô hình điểm được triển khai hiệu quả và nhân rộng trên toàn địa bàn thành phố; văn hóa giao tiếp, ứng xử của người dân Đà Nẵng được xem là một trong những nét đặc trưng để níu chân du khách với lối sống thân thiện, nhiệt tình và mến khách...

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được triển khai thực hiện đồng bộ, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, đi vào chiều sâu trên cơ sở tiếp tục phát huy các kết quả đạt được từ Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Đề án “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị”. Thông qua các hoạt động của Phong trào và Đề án, đời sống văn hóa cơ sở, môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh được tiếp cận tốt hơn đối với người dân. Kết quả của Phong trào và Đề án đã góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự; tập hợp, gắn kết cộng đồng dân cư, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia, góp phần cải thiện đời sống, giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, môi trường xanh - sạch - đẹp, cộng đồng dân cư an toàn, không có tệ nạn xã hội... Các nội dung của Phong trào và Đề án đã triển khai ở diện rộng trên toàn địa bàn thành phố, có tính hệ thống với nhiều đối tượng, nhiều mô hình, nhiều danh hiệu, gắn liền với nhiều phong trào thi đua trên các

lĩnh vực nên đã tạo ra tính liên tục, rộng khắp góp phần nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục nhân cách, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nhân văn.

3.4 Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sự nghiệp văn hóa - thể thao đáp ứng nhu cầu phát triển đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân

Thành phố đã chú trọng phát triển các hoạt động văn hóa nghệ thuật để vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng trong những năm qua được tổ chức sâu rộng từ thành phố đến các quận/ huyện, xã phường, rộng khắp các địa bàn dân cư đã tạo các sân chơi hấp dẫn, phong phú để người dân cùng tham gia sinh hoạt giao lưu, biểu diễn. Các hoạt động quần chúng cùng với các hoạt động chuyên nghiệp khác đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân và du khách. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tại thành phố từng bước đáp ứng được cơ bản nhu cầu, thị hiếu khán giả thành phố và đã tăng cường hướng về cơ sở, vùng ven thành phố.

Cùng với đó, thành phố đặc biệt chú trọng sáng tạo các sự kiện văn hóa, thể thao hiện đại. Những năm gần đây, Đà Nẵng được đánh giá là thành phố có nhiều sự kiện thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Bắt đầu từ Lễ hội hội pháo hoa quốc tế năm 2008 - khởi đầu cho hành trình xây dựng thương hiệu thành phố sự kiện - lễ hội. Tiếp theo đó là việc đăng cai và tổ chức thành công các sự kiện tầm cỡ quốc tế như: Cuộc thi dù bay quốc tế, Cuộc thi đua thuyền buồm quốc tế Clipper Race, Đại hội Thể thao bãi biển Châu Á năm 2016; Tuần lễ Cấp cao APEC-2017... Các sự kiện, lễ hội ngoại giao văn hóa, các sự kiện thể thao hàng năm như: Cuộc thi Marathon quốc tế Đà Nẵng, IRONMAN 70.3 Việt Nam, Sprint và Ironkids, Liên hoan phim Châu Á – Đà Nẵng 2023... ghi dấu ấn tốt đẹp trong lòng du khách trong và ngoài nước, đây chính là những tiền đề thuận lợi để Đà Nẵng tiếp tục vươn lên trong tương lai. Việc tổ chức thành công các lễ hội, sự kiện cùng với sự đầu tư, cải thiện nhanh chóng cơ sở hạ tầng, việc thông thoáng trong thủ tục hành chính, đã giúp Đà Nẵng dần hiện hữu trên bản đồ sự kiện quốc gia và khu vực, trở thành một trong những địa điểm được ưu tiên lựa chọn tổ chức những sự kiện quan trọng mang tầm quốc gia, quốc tế trong những năm gần đây.

4. Định hướng của thành phố Đà Nẵng trong nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa với phát triển du lịch

Có thể khẳng định, phát triển du lịch ở Đà Nẵng gắn bó chặt chẽ với quá trình xây dựng môi trường văn hóa tại cộng đồng. Những hiệu quả đạt được trong thời gian qua trong xây dựng môi trường văn hóa để phục vụ phát triển du lịch ở Đà Nẵng đã được nhân dân và du khách yêu mến. Tuy nhiên, thành phố cũng xác định, để việc xây dựng môi trường văn hóa và phát triển du lịch được triển khai một cách hiệu quả và bền vững hơn, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan cần chú trọng triển khai các giải pháp sau:

- Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao khả năng tiếp cận điểm đến.

- Tiếp tục hỗ trợ các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng của cộng đồng về xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng các chuỗi cung ứng và hệ sinh thái du lịch văn hóa có sự kết nối giữa các điểm đến văn hóa đặc sắc và ấn tượng.

- Tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tạo dựng môi trường du lịch văn hóa, văn minh, thân thiện, mến khách.

- Cần giải quyết hài hòa mối quan hệ và quyền lợi giữa doanh nghiệp du lịch, du khách với cộng đồng địa phương với tư cách là chủ nhân của môi trường văn hóa, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để tạo thêm nguồn kinh phí phát triển hệ sinh thái du lịch văn hóa. /.

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH PHÚ YÊN**

THAM LUẬN

**Mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức lễ tang”
và giải pháp nhân rộng trong thời gian tới**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản: Công văn số 2313/UBND-KCVX, ngày 17/5/2016 về việc chấn chỉnh tình trạng rải tiền mã, vàng mã trên đường đưa tang; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 14/3/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Chỉ thị số 16/CT-UBND, ngày 02/8/2018 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn, làm mất an ninh trật tự tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên... đã triển khai sâu rộng đến các cấp, ngành, địa phương thực hiện và đạt được một số kết quả sau:

Cùng với việc phát động thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang và phong trào xây dựng gia đình văn hóa; thôn, buôn, khu phố văn hóa, Nhân dân trên địa bàn tỉnh đã nhận thức và có sự thay đổi trong tổ chức tang lễ đó là: một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số không còn tình trạng mổ heo, trâu, bò trong đám tang gây lãng phí tốn kém, việc phân chia tài sản cho người chết chỉ làm tượng trưng, không đem bỏ ngoài mộ những tài sản có giá trị; khi hộ gia đình có người chết đều thuê đội an táng, tổ chức gọn nhẹ, không thổi nhạc tang quá 22 giờ hôm trước và trước 5 giờ sáng hôm sau; tục lệ dựng nhà mô tạm đã được thay bằng xây mộ kiên cố vừa tránh tình trạng lãng phí, vừa góp phần làm đẹp khuôn viên nghĩa trang; tình trạng rải tiền lẻ, vàng mã trên đường đưa tang dần được khắc phục. Tiêu biểu trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức tang lễ trên địa bàn tỉnh Phú Yên có mô hình: “Không rải tiền, vàng mã trên đường đưa tang” thay vào đó dùng cánh hoa vạn thọ, hoa cúc để rải trên đường đưa tang của cộng đồng các khu dân cư trên địa bàn thị xã Đông Hòa. Qua nhiều năm triển khai tuyên truyền vận động, đến nay gần 70% hộ gia đình trên địa bàn thị xã Đông Hòa không rải tiền, vàng mã trên các tuyến đường đưa tang. Một số địa phương trên địa bàn thị xã Đông Hòa thực hiện khá tốt và đi đầu trong công tác này như: xã Hòa Thành, xã Hòa Xuân Tây, xã Hòa Hiệp Nam, phường Hòa Vinh, phường Hòa Hiệp Trung,... đặc biệt là 06/06 thôn tại xã Hòa Tân Đông và 100% hộ gia đình tại các thôn này luôn đi đầu và thực hiện tốt mô hình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc đó là: Việc triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức

tang lễ ở một số địa phương còn mang tính hình thức; Chưa có chế tài đối với những cá nhân, đơn vị vi phạm các quy định của pháp luật, quy ước, hương ước của thôn trong tiến hành tổ chức tang lễ; Việc bình xét công nhận các danh hiệu gia đình, khu dân cư, cơ quan văn hoá... ở các địa phương, cơ quan, đơn vị chưa áp dụng triệt để các tiêu chí về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; Công tác tuyên truyền, vận động chưa được các cấp, các ngành, các đoàn thể tiến hành thường xuyên nên chưa thật sự đi vào chiều sâu, chưa lan toả đến mọi tầng lớp nhân dân.

Để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, xin đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Một là, Tiếp tục tuyên truyền, vận động các cấp, ngành, đoàn thể và người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang: Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Chỉ thị số 05-CT/TTg, ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; Thông tư 04/2011/TT-BVTTDL ngày 21/1/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội... thông qua các lớp tập huấn, hội nghị sinh hoạt chuyên đề, hội thi, hội diễn do các cấp, ngành tổ chức; các chuyên trang, chuyên mục trên hệ thống báo, đài, các nền tảng số tại địa phương.

- Hai là, Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; trưởng thôn, buôn, khu phố trong việc tuyên truyền, vận động cộng đồng các khu dân cư thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; nhân rộng mô hình “Không rải tiền, vàng mã trên đường đưa tang” rộng khắp trên địa bàn tỉnh; đưa nội dung xây dựng thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang vào hương ước, quy ước và tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa.

- Ba là, Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng, tuyên truyền xóa bỏ dần những biểu hiện tiêu cực trong tổ chức việc tang góp phần xây dựng môi trường và đời sống văn hóa ngày càng lành mạnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo trong việc thực hiện và nhân rộng mô hình “Không rải tiền, vàng mã trên đường đưa tang” nói riêng, thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang nói chung.

Trên đây là một số kết quả trong việc triển khai Mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức lễ tang” và giải pháp nhân rộng trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH THANH HÓA

THAM LUẬN

Kinh nghiệm từ mô hình “Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa” góp phần xây dựng môi trường văn hóa cơ sở; Giải pháp nhân rộng đến năm 2025

Là địa phương triển khai các phong trào xây dựng làng văn hoá sớm nhất cả nước (1989), năm 2019, tỉnh Thanh Hoá đã tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong 30 năm phong trào xây dựng làng, bản văn hoá, tổng kết 20 năm phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; từ kinh nghiệm thực tiễn, các địa phương, đơn vị đã tiếp tục chỉ đạo triển khai phong trào xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá sang một tầm cao mới, trở thành cuộc vận động lớn trong toàn tỉnh, được mọi gia đình, dòng họ, giáo xứ tích cực hưởng ứng. Trong quá trình xây dựng, phát triển phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã phối hợp với các sở, ngành quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương quan tâm xây dựng các mô hình tiêu biểu trong gia đình, dòng họ, khu dân cư cũng như các giáo xứ, giáo họ... Trên cơ sở đó, nhiều mô hình đã được triển khai xây dựng như mô hình *Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc*, *Câu lạc bộ gia đình nuôi con khỏe, dạy con ngoan*... cùng với đó mô hình “Xứ đạo bình yên – Gia đình văn hóa” là mô hình được triển khai trên địa bàn xã Nga Liên, huyện Nga Sơn đã đem lại hiệu quả thiết thực, ý nghĩa đối với nhân dân và bà con giáo dân trong suốt 5 năm qua.

Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, Nga Liên là một xã ven biển, với 9 khu dân cư, 9.471 nhân khẩu, trong đó có tới 8.781 nhân khẩu theo đạo Công giáo, chiếm 94% dân số, hiện sinh hoạt tín ngưỡng tại 02 Giáo xứ và 18 Giáo họ. Xuất phát từ tình hình thực tế của xã, năm 2018, Công an huyện Nga Sơn đã phối hợp với Mặt trận tổ quốc, phòng Văn hóa - Thông tin huyện chỉ đạo xã Nga Liên nghiên cứu xây dựng mô hình “Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa”. Đây là sự vận dụng sáng tạo và cụ thể hóa Chỉ thị số 11 của Bộ Nội vụ (Nay là Bộ Công an) và kế hoạch của Ban chỉ đạo 138 huyện Nga Sơn về “Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong vùng đồng bào theo đạo Công giáo” gắn với thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư - sống tốt đời đẹp đạo”, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương cũng như yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự nói riêng và phát triển, ổn định kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng nói chung trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Để triển khai xây dựng mô hình, xã Nga Liên đã thành lập Ban chỉ đạo xây

dựng mô hình ở cấp xã và thành lập các tiểu ban ở các Giáo xứ; tổ chức hội nghị ra mắt mô hình; xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn đạt “Xứ đạo, Hộ đạo bình yên – Gia đình văn hóa” thuộc tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở tiêu chí, tiêu chuẩn được xây dựng, Ban chỉ đạo xã tổ chức cam kết, đăng ký, ký kết thi đua giữa các ban, ngành, đoàn thể, các giáo xứ, giáo họ, các khu dân cư trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện 8 tiêu chí xây dựng mô hình “Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa” trên địa bàn. Các Giáo họ, Giáo xứ tăng cường công tác tuyên truyền mô hình thông qua các bài giảng tại nhà thờ của các Linh mục, tổ chức in ấn các tiêu chí cấp phát đến từng hộ giáo dân, kết hợp với tổ chức đa dạng các hình thức “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải” ở khu dân cư; thường xuyên chỉnh trang khuôn viên cổng chào “Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa” tại các giáo xứ để mọi người được thấy sự trang nghiêm, ý nghĩa của khẩu hiệu mô hình tại cổng ra vào của Nhà thờ. Cùng với đó, để mô hình đi vào hoạt động hiệu quả, hàng năm, Ban chỉ đạo mô hình xã đều xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, thường xuyên gặp gỡ hội đồng giáo xứ, Linh mục quản xứ để trao đổi thông tin liên quan đến công tác bảo đảm an ninh - trật tự, từ đó tạo đồng thuận, phối hợp giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã và giáo xứ. Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo xã định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đạt được của mô hình, đưa ra những hạn chế, tồn tại để từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của mô hình hơn nữa trong thời gian tiếp theo.

Sau 5 năm triển khai xây dựng (2018 - 2023), mô hình "Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa" trên địa bàn xã Nga Liên, huyện Nga Sơn đã đem lại những kết quả, hiệu quả rất thiết thực, mang lại cuộc sống bình yên trong đời sống người dân: Bà con giáo dân, giáo họ luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy ước, hương ước của khu dân cư và Giáo lý, Giáo luật của Giáo hội; tích cực tham gia công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người làm lỗi tại cộng đồng dân cư; xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự”, thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, công tác “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải”, “Giúp nhau xóa đói, giảm nghèo”, tích cực tham gia công tác “Đền ơn, đáp nghĩa”, xây dựng nông thôn mới, các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng; thực hiện đoàn kết lương giáo, “Sống tốt đời, đẹp đạo”, xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ, hạnh phúc. Đến nay, xã đã có 93% số hộ được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, 9/9 khu dân cư, 18/18 Giáo họ thuộc 2 Giáo xứ thường xuyên duy trì, đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự, tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững, tình đoàn kết lương - giáo càng thêm bền chặt. Từ khi mô hình ra đời, đời sống bà con giáo dân ngày càng được cải thiện rõ rệt,

không có tội phạm, tệ nạn xã hội; tỷ lệ hộ nghèo giảm, số hộ khá giàu ngày càng tăng lên, từ đó đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, góp phần xây dựng môi trường văn hóa cơ sở lành mạnh, an toàn.

Thông qua việc triển khai xây dựng mô hình "Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa" trên địa bàn xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, hiện nay tại một số xã có đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đang bước đầu triển khai học tập xây dựng mô hình tại địa phương (*như các xã Nga Điền, Nga Thắng, Nga Thái – huyện Nga Sơn, xã Quảng Phú – huyện Thọ Xuân, xã Thành Long, huyện Thạch Thành...*). Trong thời gian tới, để tiếp tục nhân rộng, phát huy hiệu quả của mô hình, cần rút ra một số bài học kinh nghiệm và giải pháp sau đây:

Một là, công tác xây dựng mô hình “Xứ đạo bình yên- Gia đình văn hóa” ở vùng đồng bào theo đạo Công giáo là mô hình nằm trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh trật tự đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, sự thống nhất quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; muốn triển khai được mô hình phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, chuẩn bị chu đáo; có cơ chế, biện pháp cụ thể để phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các ngành, đoàn thể trong đó Công an, Mặt trận Tổ quốc là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, chủ đạo triển khai thực hiện.

Hai là, coi trọng và thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; kết hợp chặt chẽ giữa công tác vận động quần chúng rộng rãi với công tác vận động, phát huy vai trò tích cực của chức sắc, chức việc, người đứng đầu tổ chức tôn giáo vào cuộc. Các chương trình, kế hoạch triển khai, nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực giúp chức sắc, chức việc, quần chúng giáo dân thấy rõ lợi ích, quyền và trách nhiệm của mình trong thực hiện mô hình, từ đó đồng tình ủng hộ, tích cực, tự giác tham gia xây dựng gia đình văn hóa theo tiêu chí đề ra của phong trào.

Ba là, công tác xây dựng mô hình “Xứ đạo bình yên- Gia đình văn hóa” trong phong trào quần chúng tự quản về an ninh trật tự ở vùng đồng bào theo đạo Công giáo ngoài việc thực hiện các bước theo quy trình chung thì nội dung, tiêu chí cần phải xác định cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; kết hợp được những điểm tích cực, tương đồng trong giáo lý, giáo luật, đạo đức tôn giáo với các quy định pháp luật và đạo đức, văn hóa truyền thống dân tộc. Hình thức, biện pháp thực hiện cần phong phú, theo hướng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải từ cơ sở và tạo điều kiện để chức sắc, chức việc, quần chúng giáo dân tham gia nhiều hơn, trực tiếp hơn trong thực hiện mô hình và công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Bốn là, để phong trào, mô hình mang lại hiệu quả thiết thực, bền vững, quá trình thực hiện phải chú trọng gắn kết chặt chẽ với các phong trào, các cuộc vận động khác do Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể và tổ

chức tôn giáo phát động như Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư - sống tốt đời đẹp đạo”; kết hợp với công cuộc phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân cũng như quan tâm giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi để các nhu cầu tôn giáo chính đáng của chức sắc, chức việc và quần chúng giáo dân phát triển tự nhiên phù hợp với thực tế.

Năm là, quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; có chính sách động viên, khen thưởng phù hợp, kịp thời cho các tập thể, cá nhân nhất là các chức sắc, chức việc, quần chúng giáo dân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong thực hiện nội dung, tiêu chí mô hình. Lực lượng Công an giữ vai trò nòng cốt trong triển khai mô hình, hỗ trợ giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, thường xuyên mở các đợt tấn công, trấn áp tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; phát hiện và xử lý nghiêm các hoạt động vi phạm pháp luật, tạo khí thế thi đua và môi trường thuận lợi cho phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, tiếp thêm động lực để bà con giáo dân, giáo họ thi đua phát triển kinh tế, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở lành mạnh, văn minh.

Trên đây là tham luận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa tại Hội nghị Cán bộ văn hóa tiêu biểu toàn quốc năm 2023. Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

THAM LUẬN

**Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông
về Phát triển phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2478/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 về việc phê duyệt Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đề án nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về nội dung, ý nghĩa thiết thực của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Từ đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, góp phần xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Đất nước.

Hiện nay, cùng với sự phát triển ngày càng nhanh của công nghệ, công tác truyền thông nói chung và truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nói riêng có rất nhiều cơ hội song cũng đối mặt với rất nhiều thử thách. Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền cũng như đối mặt với những khó khăn trong thời kỳ công nghệ số, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 06/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án truyền thông về phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 2478/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trong những năm qua, hoạt động truyền thông về Phát triển phong trào "TDĐKXĐĐSVH" được Ban Chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác Gia đình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đặc biệt chú trọng. Nhiều cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả đã được triển khai thực hiện góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Phong trào gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới 2021-2026. Tuy nhiên, cũng có những tồn tại nhất định trong quá trình thực hiện truyền thông do tác động của nhiều yếu tố khách quan như công nghệ thông tin ngày một phát triển, có nhiều loại hình giải trí hấp dẫn, người dân dễ dàng tiếp cận và lựa chọn thông tin thông qua nhiều hình thức... dẫn đến nếu thiếu cách làm hay và sáng tạo thì hiệu quả của công tác truyền thông sẽ không cao.

Trong giai đoạn 2015-2020, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức tuyên truyền về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thông qua nhiều

hình thức như đưa tin bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, đây là một trong những hình thức được coi là hữu hiệu và nhanh nhất để người dân dễ nắm bắt. Tuy nhiên về số lượng chương trình, bài viết so với Phong trào lớn của tỉnh thì chắc chắn chưa đủ, chưa nói đến chất lượng các chương trình. Sức hút của các chương trình truyền hình để người dân tham gia còn phụ thuộc giờ phát sóng, chất lượng nội dung và sự quan tâm đón nhận từ nhân dân. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố còn thực hiện tuyên truyền trên tờ rơi, tờ gấp, băng rôn song cách làm này không hiệu quả. Vì vậy, sau khi Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 có hiệu lực, để đạt hiệu quả trong công tác tuyên truyền Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tập trung đổi mới cách thức tuyên truyền thông qua các hình thức như:

1. Đổi mới cách thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhất là các cơ quan báo đài của tỉnh. Tăng cường số lượng, chất lượng chương trình và khung giờ phát sóng phù hợp để nhân dân quan tâm theo dõi và tham gia thực hiện Phong trào. Thường xuyên cập nhật thông tin; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục định kỳ và thời gian, thời lượng phát sóng phù hợp vào các nội dung: Về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào; thông tin, tuyên truyền về thực hiện các phong trào xây dựng: “Người tốt, việc tốt”; “Gia đình văn hóa”; “Thôn, ấp, khu phố văn hóa” và tương đương; “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

2. Tăng cường vai trò của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo các cấp thông qua việc thường xuyên phối hợp, kịp thời phát hiện các cá nhân, tập thể có cách làm hay, tiêu biểu để giới thiệu, tuyên dương và nhân rộng điển hình. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng "Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"⁹. Vì vậy, việc tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng và giới thiệu các điển hình tiên tiến, các gương “người tốt, việc tốt” trên các phương tiện truyền thông góp phần khơi dậy và phát huy tinh thần tương thân, tương ái, trách nhiệm với cộng đồng của các tầng lớp nhân dân.

3. Tuyên truyền các nội dung, chính sách và hoạt động phong trào thông qua các câu lạc bộ, hội nhóm tại địa phương. Hiện nay, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ban,

⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12, trang 558.

ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã và đang tiếp tục lồng ghép triển khai thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa vào các chương trình thuộc nhiệm vụ chuyên ngành; Tại các thôn, ấp, khu phố các ngành, đơn vị đều xây dựng các mô hình sinh hoạt phù hợp và không ngừng đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền về thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nhằm đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có sự gắn kết, lồng ghép giữa các phong trào, giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng của phong trào.

4. Tuyên truyền thông qua các ấn phẩm, sản phẩm: Để tăng hiệu quả truyền thông cũng như hướng đến mục đích các sản phẩm tuyên truyền phải phù hợp với từng đối tượng. Những năm qua, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện tuyên truyền các thông điệp về thực hiện Phong trào trên các ấn phẩm, sản phẩm tuyên truyền như: in 15.000 cuốn vở ô ly/năm với nội dung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng gia đình văn hóa, phòng và chống bạo lực gia đình, phòng chống đuối nước và phòng, chống xâm hại trẻ em dành tặng các em học sinh thuộc các trường vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; in khoảng 3.000 cuốn sổ tay/và 3.000 bộ lịch bàn/năm tặng thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, thông qua sản phẩm Ban Chỉ đạo tỉnh lồng ghép những chỉ tiêu, tiêu chí, quy định, chính sách mới của Nhà nước về công tác phong trào mà cụ thể là “Gia đình văn hóa”; “Thôn, ấp, khu phố văn hóa” và tương đương; “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”... để cán bộ cấp cơ sở dễ dàng theo dõi và nắm bắt thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tặng 750 túi xách có in khẩu hiệu thực hiện Phong trào cho cán bộ cơ sở sử dụng khi tham gia tuyên truyền và triển khai phong trào ở cơ sở; in thông điệp truyền thông về xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa lên các sản phẩm như đồng hồ treo tường, bộ chén ăn cơm, bộ áo mưa, bộ bình ly thủy tinh, bình giữ nhiệt để tặng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào trên địa bàn tỉnh. Thông qua các sản phẩm tuyên truyền nêu trên, người dân sẽ dễ tiếp nhận các khẩu hiệu, dễ nhận thức các thông điệp tuyên truyền, sản phẩm có thể sử dụng lâu dài, không lãng phí ngân sách và rất hiệu quả.

5. Tổ chức tập huấn triển khai nhiệm vụ Phong trào hàng năm: Đây là một trong những hoạt động truyền thông hiệu quả nhất, kịp thời nhất mà Ban Chỉ đạo tỉnh đã triển khai thực hiện hàng năm đến tận các thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh. Qua đó, kịp thời hướng dẫn, cập nhật kiến thức, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của phong trào. Chính vì vậy, qua mỗi lớp tập huấn, mạng lưới thông tin, tuyên truyền về các chủ chương, chính sách của phong trào ở các cấp trên địa bàn tỉnh lại được củng cố sâu rộng hơn, vững chắc hơn.

6. Tổ chức tuyên truyền lưu động: Ngoài các hình thức tuyên truyền nêu trên, Sở Văn hóa và Thể thao cũng đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa tỉnh xây dựng chương trình tuyên truyền lưu động với nội dung xây dựng văn hóa nông thôn gắn liền với việc thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa để phục vụ cho nhân dân ở các xã thuộc vùng khó khăn. Tuy nhiên hiện nay, nhu cầu về đời sống tinh thần người dân được nâng cao, các chương trình tuyên truyền lưu động, chương trình biểu diễn nghệ thuật cũng cần được nâng cao chất lượng. Do đó, Trung tâm văn hóa tỉnh cũng không ngừng sáng tạo, làm mới các chương trình nghệ thuật, với các nội dung hay, hấp dẫn, mang tính thời sự để có thể đưa chủ trương của Đảng và Nhà nước nói chung và Phong trào TĐĐKXDĐSVH nói riêng đến với người dân một cách có hiệu quả thông qua các buổi biểu diễn lưu động.

Qua hơn 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 06/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án truyền thông về phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Ban Chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác Gia đình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận thấy: Nhận thức về Phong trào và trách nhiệm thực hiện Phong trào của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã được nâng cao; nhận thức của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về nội dung, ý nghĩa thiết thực của Phong trào cũng có chuyển biến mạnh mẽ; môi trường văn hóa trong gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cũng được nâng cao chất lượng. Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 496/503 thôn, ấp, khu phố đạt danh hiệu văn hóa (đạt tỷ lệ 98,6%); 261.842/280.954 hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” (đạt tỷ lệ 93,20%).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có mang lại chất lượng, hiệu quả cao hay không, thực sự đi vào cuộc sống của người dân hay không phụ thuộc rất lớn đến công tác tuyên truyền, vận động và sự chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho các sở, ngành, đoàn thể; các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phát huy, nỗ lực đẩy mạnh thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng con người Bà Rịa – Vũng Tàu văn minh, thân thiện, nghĩa tình, có sức khỏe, có tri thức, kỷ luật, có ý thức trách nhiệm công dân và xã hội là những nhiệm vụ được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đề ra.

Trên đây là tham luận của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Hội nghị Cán bộ Văn hóa toàn quốc năm 2023. Kính chúc Hội nghị thành công, kính chúc sức khỏe các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu.

Trân trọng cảm ơn!

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH LONG AN**

THAM LUẬN

**Mô hình đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế
văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn giá trị di sản “Đờn ca tài tử”**

Kính thưa các quý vị đại biểu, khách quý!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An xin trình bày tham luận “Mô hình đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn giá trị di sản “Đờn ca tài tử” trên địa bàn tỉnh Long An”.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Long An là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí địa lý khá đặc biệt. Là tỉnh duy nhất của miền Tây nối liền cửa ngõ Thành phố Hồ Chí Minh, và cũng là tỉnh nối liền Đông Nam Bộ với khu vực đồng bằng sông Cửu Long, hưởng lợi khi giáp ranh với TPHCM với các tuyến quốc lộ như QL1A, QL50, QL62, QLN1, QLN2 (Đường Hồ Chí Minh), cách trung tâm TPHCM khoảng 45 km theo đường Quốc lộ 1A, có diện tích tự nhiên là 4.494,94 km², dân số khoảng 1,7 triệu người, thuộc Vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Đông giáp với thành phố Hồ Chí Minh. Phía Bắc giáp tỉnh Tây Ninh và Vương Quốc Campuchia. Phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp. Phía Nam giáp tỉnh Tiền Giang. Toàn tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (13 huyện gồm Đức Huệ, Đức Hòa, Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc, Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành, Thạnh Hóa, Tân Thạnh, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng; 01 thị xã Kiến Tường; 01 thành phố Tân An); có 188 xã, phường, thị trấn (162 xã, 12 phường và 14 thị trấn) và 997 ấp, khu phố.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Long An đã thành lập Mô hình “Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã” từ năm 2012 (sáp nhập từ Trung văn hóa, Thể thao cấp xã do ngành văn hóa quản lý và Trung tâm Học tập cộng đồng cấp xã do ngành giáo dục quản lý thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã). Ngày 06/02/2012, UBND tỉnh Long An đã ban hành Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; sau đó HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 72/2012-NQ-HĐND về phụ cấp kiêm nhiệm cho Ban Giám đốc và kế toán, thủ quỹ của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; UBND tỉnh

đã cấp kinh phí mỗi Trung tâm là 40 triệu đồng/năm để chi phụ cấp và kinh phí hoạt động cho Trung tâm.

Từ những chủ trương, cơ chế chính sách trên mà các thiết chế văn hóa cấp xã đã đi vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả. Hầu hết các Trung tâm đều bố trí cán bộ không chuyên trách quản lý, đội ngũ này có trình độ chuyên môn trung cấp hoặc đại học và hưởng theo chế độ phụ cấp hiện hành. Ban Giám đốc các Trung tâm đều được thành lập, trong đó đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Giám đốc, cán bộ Văn hoá – Xã hội, cán bộ Hội Khuyến học và Hiệu trưởng Trường THCS làm Phó Giám đốc do UBND huyện Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động. Ban Giám đốc được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Nhà nước, cán bộ chuyên môn trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động Trung tâm được hưởng chế độ cán bộ không chuyên trách theo quy định.

Trong thời gian qua, Long An đã tập trung các nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân nhất là nhân dân vùng sâu, vùng biên giới gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Đến nay, toàn tỉnh có 146/188 (tỷ lệ 77,6%) Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Học tập cộng đồng được ngân sách tỉnh và huyện đầu tư xây dựng, trong đó một số Trung tâm được các huyện đầu tư bằng vốn đối ứng xây dựng. Hầu hết các Trung tâm đã xây dựng mới đều được ngân sách tỉnh đầu tư mỗi Trung tâm từ 3,5 tỷ đồng trở lên. Đối với một số Trung tâm chưa được cấp các thiết bị chuyên dùng, thông qua nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cấp trang thiết bị cho Trung tâm, mỗi nơi trị giá 40 triệu đồng/Trung tâm để mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa – thể thao ở cơ sở.

*** Đối với Nhà Văn hóa – Khu Thể thao ấp (khu phố)**

Tính đến nay, toàn tỉnh có 992/997 ấp (khu phố) có Nhà Văn hóa đạt tỷ lệ 99,5%, trong đó có 782 nhà kiên cố được xây dựng mới hoặc cải tạo cơ sở cũ và 210 nhà bán kiên cố và sử dụng Đình, Miếu, cơ sở thờ tự và mượn nhà dân, đa số chỉ đảm bảo chức năng hội họp, một số ít Nhà văn hóa có diện tích và cơ sở vật chất đảm bảo cho tổ chức văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động khác. Mặc dù chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của các địa phương, cơ sở, một số xã đã từng bước tiến hành xây dựng mới hoặc cải tạo cơ sở cũ với phương thức xã hội hóa hoặc theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, từ đó nhiều Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp tương đối khang trang và tổ chức hoạt động hiệu quả.

Hàng năm, số lượt người dân đến tham gia các hoạt động của Trung tâm ngày càng tăng, với chức năng của mình, các Trung tâm đã tiến hành điều tra nhu

câu học tập, vui chơi giải trí của người dân, xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực. Các Trung tâm đã tham mưu, phối hợp các cơ quan, đơn vị, đoàn thể tổ chức trên 30.000 lớp học, hội nghị, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt văn hóa, tổ chức ngày Trung thu, Quốc tế Thiếu nhi; hoạt động mừng Đảng, mừng xuân... với trên 1,7 triệu lượt người tham dự. Đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ và bà con nhân dân trên nhiều lĩnh vực về văn hóa, chính trị, xã hội, thời sự, pháp luật, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh... thu hút nhiều nhất là các chuyên đề về khuyến nông, khuyến ngư, ứng dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp,... là những chuyên đề gắn bó thiết thực với cuộc sống lao động sản xuất của người dân, nên được bà con nông dân tham gia đông đảo. Các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, ngoại ngữ, tin học, dạy nghề ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn cũng được nhiều Trung tâm tổ chức khá tốt.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Long An có trên 950 Câu lạc bộ và hơn 15.000 thành viên tham gia sinh hoạt tại các Trung tâm như: Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, Đồn ca tài tử, Câu lạc bộ thơ ca, cây cảnh, khiêu vũ, thể dục dưỡng sinh, võ thuật,... thu hút đông đảo quần chúng tham gia; nhiều Trung tâm nối mạng internet đã tổ chức các nhóm học tập qua mạng (là hình thức học tập từ xa) rất đa dạng, thiết thực. Đặc biệt là Câu lạc bộ “Đồn ca tài tử” tham gia sinh hoạt thường xuyên gắn với Bảo tồn phát triển nghệ thuật “Đồn ca tài tử” nói chung và Long An nói riêng.

Long An là địa phương được xem là cái nôi của nghệ thuật Đồn ca tài tử và là 01 trong 21 tỉnh-thành phố khu vực Nam Bộ góp phần vào việc hoàn tất lập hồ sơ Đồn ca tài tử trình và được UNESCO trao Bằng Vinh danh Nghệ thuật Đồn ca tài tử Nam Bộ trở thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2013.

Hàng năm cấp tỉnh và cấp huyện đã tổ chức hơn 30 cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan “Đồn ca tài tử-Cải lương”; ngoài ra các thiết chế văn hóa cơ sở hàng năm tại mỗi Trung tâm tổ chức từ 2-4 cuộc hội thi, hội diễn liên hoan gắn với bảo tồn di sản “Đồn ca tài tử”, Phong trào “Đồn ca tài tử” của Long An phát triển mạnh mẽ, là nơi sản sinh nhiều nhân tài như: Nhạc sư Nguyễn Quang Đại, Cao Văn Lầu”, nhiều chuông vàng vọng cổ, nhiều nghệ sĩ cải lương có quê hương tại Long An...

Ngoài việc phát huy nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở, Long An còn gắn bảo tồn di sản “Đồn ca tài tử” vào các hoạt động của các thiết chế văn hóa, cụ thể như:

Hàng năm, tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật Đồn ca tài tử phục vụ Lễ dâng hương nhân Lễ Húy Kỵ của nhạc sư Nguyễn Quang Đại tại Đình Vạn Phước, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đức, tỉnh Long An;

Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ các hoạt động xoay quanh lĩnh vực đờn ca tài tử cho 15 huyện, thị và thành phố trong tỉnh; tham gia thẩm định nghệ thuật các chương trình tham gia Hội diễn, Hội thi trong và ngoài tỉnh:

Tổ chức giảng dạy nâng khiêu và nâng cao cho học viên là thanh thiếu niên chiếm tỉ lệ khá cao, lớp tập huấn nâng cao nghệ thuật Đờn ca tài tử do các nghệ nhân ưu tú, các nghệ nhân có kinh nghiệm trong hoạt động nghệ thuật Đờn ca tài tử giảng dạy, truyền nghề tại các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh cấp huyện; hàng năm tổ chức hơn 4 lớp tại các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã;

Các nghệ nhân đã truyền dạy nghề tại tư gia, tại các Câu lạc bộ: 05 lớp, thu hút trên 20 học viên mỗi lớp, trong đó thanh, thiếu niên chiếm từ 30 - 37% học viên tham gia/mỗi lớp; nguồn kinh phí thu từ học viên. Hiện nay, toàn tỉnh có số người thực hành: 4.575 người, Hội, nhóm: 139, Câu lạc bộ: 203.

Các câu lạc bộ đội nhóm trong tỉnh thường xuyên tổ chức sinh hoạt định kỳ và tổ chức giao lưu đờn ca tài tử hàng tuần tại các đội, nhóm với nhau, góp phần gia tăng về số lượng người nhân sự và chất lượng về nội dung sinh hoạt, từ đó lồng ghép thông tin, truyền truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đặc biệt các chính sách, chế độ quan tâm đến nghệ nhân có danh hiệu nhà nước phong tặng...

Các huyện, thị và thành phố trong tỉnh còn tổ chức các cuộc giao lưu Đờn ca tài tử theo cụm với nhau và mở các khóa tập huấn nâng cao nghệ thuật Đờn ca tài tử...từ đó tìm ra các hạt nhân trong hoạt động nghệ thuật Đờn ca tài tử và khuyến khích các lứa tuổi thanh thiếu niên có năng khiếu về nghệ thuật Đờn ca tài tử làm đội ngũ kế thừa ...

Ngoài ra, Hàng năm Đoàn Nghệ thuật Cải lương Long An được UBND tỉnh giao chỉ tiêu khoản 100 suất diễn phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới và phục vụ các ngày Lễ lớn đã thu hút đông đảo khán giả đến xem và cổ vũ; chính quyền địa phương rất đồng tình ủng hộ; ngoài ra đơn vị còn dàn dựng các tiết mục về chủ đề “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, đề tài dựng xây “*Nông thôn mới*” phục vụ rộng rãi trong công chúng, nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, được diễn ra tại các thiết chế văn hóa cơ sở.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Ngoài những kết quả đạt được các thiết chế văn hóa cơ sở hiện nay gắn với bảo tồn di sản “*Đờn ca tài tử*” tại địa phương vẫn còn những hạn chế sau:

Việc đầu tư xây dựng Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố so với tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định thì đa số đều chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân chính là việc quy hoạch đất đai cho thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa được quan tâm đầy đủ, việc đầu tư xây dựng mới hội trường 100 chỗ ngồi

cho Nhà Văn hóa ấp (khu phố) theo quy chuẩn của Bộ là khó thực hiện vì nguồn vốn đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa, thể thao ở cơ sở còn hạn chế. Mặt khác, quỹ đất dành cho các thiết chế này theo quy định của Bộ còn hạn chế do nguồn kinh phí đền bù, giải tỏa, san lấp mặt bằng ở các huyện và xã rất khó khăn.

Công tác xã hội hóa hoạt động tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố còn gặp nhiều khó khăn, do đó chưa huy động hết nguồn lực đóng góp của xã hội nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm và hệ thống Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố.

Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã một số nơi chưa phát huy hết công năng, hiệu quả hoạt động; chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao đời sống văn hóa xã hội, tinh thần cho nhân dân và thanh thiếu nhi, người cao tuổi đặc biệt là vùng sâu, vùng biên giới của tỉnh.

Vị trí xây dựng Trung tâm nhiều nơi không mang tính độc lập mà nằm liền kề với trụ sở UBND xã (trong khuôn viên UBND xã) hoặc xây dựng xa Trung tâm xã, không thuận lợi để người dân đến sinh hoạt cũng như thu hút Thanh thiếu niên đến tham gia.

Bên cạnh đó, lực lượng trẻ kế thừa, thực hành các kỹ năng nghệ thuật Đờn ca tài tử còn rất khiêm tốn hoặc có thể nói đang thiếu hụt, trong khi đó, lực lượng nghệ nhân "*lão làng*" đang ngày càng mai một. Theo các nghệ nhân, hiện nay số lượng các bài ca tài tử dành cho thế hệ trẻ rất khan hiếm, các nghệ nhân có tên tuổi thì thường ca hát cho các đám cưới, đám tang để kiếm thêm thu nhập. Các nghệ nhân phần lớn đã lớn tuổi, những người nắm rõ bài bản đờn hay, hát giỏi còn rất ít. Giới trẻ ngày nay ít quan tâm hay quan tâm với số lượng rất hạn chế đến việc tiếp cận các loại hình nghệ thuật truyền thống nói chung và đờn ca tài tử nói riêng mà quan tâm nhiều đến các loại hình âm nhạc hiện đại hơn; đa phần những người quan tâm và thưởng thức nghệ thuật đờn ca tài tử thuộc tầng lớp trung niên và cao tuổi. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác đào tạo lực lượng kế thừa sau này.

Tỉnh chưa triển khai đề án bảo tồn và phát triển theo lộ trình, nên nguồn kinh phí còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến các hoạt động như: Mở lớp tập huấn; Chính sách đãi ngộ dành cho nghệ nhân giỏi nghề, truyền nghề; Hỗ trợ kinh phí cho các câu lạc bộ Đờn ca tài tử hoạt động định kỳ; Việc tổ chức giao lưu, Hội thi, Liên hoan, giá trị giải thưởng còn thấp, công tác xã hội hóa tìm nguồn kinh phí gặp nhiều khó khăn...

Việc tổ chức thực hiện bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử gắn với xây dựng nông thôn mới còn tự phát, chưa đồng bộ.

Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn di sản “Đờn ca tài tử” trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự phối hợp của các cấp chính quyền địa phương với các ban ngành, đoàn thể trong việc đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật và bố trí nguồn nhân lực, kinh phí phù hợp để tổ chức hiệu quả các hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

2. Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh liên quan đến phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đặc biệt là Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030. Bổ sung các chỉ tiêu cụ thể về xây dựng và phát triển hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở vào kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội hằng năm của địa phương, trên cơ sở đó tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

3. Tiếp tục quan tâm công tác quy hoạch, tạo quỹ đất, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động xã hội hóa xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp, mở rộng sửa chữa, nâng cấp về cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho hệ thống Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, vị trí xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở phải nằm ngoài khuôn viên UBND cấp xã, gần khu dân cư, gần trục lộ giao thông, tuyến lộ chính để thuận tiện người dân đến tham gia sinh hoạt. Đối với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã (Khu hội trường đa năng phải 500m² trở lên; có từ 200 chỗ ngồi trở lên; Khu thể thao từ 2.000m² trở lên); đối với Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố (Khu hội trường 300m² trở lên; có từ 100 chỗ ngồi trở lên; Khu Thể thao từ 500m² trở lên).

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về phương pháp tổ chức hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với hệ thống Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin tiến hành kiểm tra đánh giá hiệu quả việc sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc; lồng ghép việc sơ, tổng kết đánh giá hàng năm trong hội nghị tổng kết ở địa phương. Đồng thời, đưa ra giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí và học tập của người dân góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, trong đó chú trọng đến đối tượng người cao tuổi và trẻ em.

5. Xây dựng Đề án bảo tồn di sản “Đờn ca tài tử” đưa bộ môn “Đờn ca tài

tử” vào giảng dạy tại các trường học; thường xuyên tổ chức các Hội thi, hội diễn nhằm bảo tồn giá trị di sản “*Đờn ca tài tử*”.

6. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức phong phú, đa dạng các loại hình hoạt động, chú trọng xây dựng, phát huy các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, trong đó chú trọng xây dựng câu lạc bộ “*Đờn ca tài tử*”, nhằm thu hút người dân tham gia sinh hoạt tại hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đặc biệt là ở Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố.

Thưa toàn thể Hội nghị

Trên đây là tham luận của Sở VH, TT và DL tỉnh Long An về “Mô hình đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn giá trị di sản “*Đờn ca tài tử*” trên địa bàn tỉnh Long An”. Xin cảm ơn sự chú ý lắng nghe của các đại biểu tham dự Hội nghị. Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, thành đạt, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH BẾN TRE**

THAM LUẬN
**Mô hình “Áp văn hóa kiểu mẫu” - Bài học kinh nghiệm
và định hướng đến năm 2025**

Kính thưa

Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện qua các văn bản từ Trung ương đến địa phương, rõ nét nhất là Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương được triển khai thông qua thực hiện các nội dung về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cụ thể nhất là trong thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Tỉnh Bến Tre triển khai Phong trào TĐĐKXDĐSVH từ năm 1999, trên cơ sở kết hợp 02 cuộc vận động xây dựng “*Nếp sống văn minh - gia đình văn hoá*” và “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”, đồng thời lồng ghép một số nội dung, tiêu chí, danh hiệu của các ngành, đoàn thể vào phong trào chung. Đến nay, qua hơn 20 năm thực hiện, Phong trào đã trở thành quen thuộc và gắn bó mật thiết với hệ thống chính trị các cấp và cộng đồng dân cư, chỉ đạo Phong trào trên phạm vi toàn tỉnh.

Trong thực hiện Phong trào, nhiều danh hiệu đã được cụ thể từ nội dung, tiêu chuẩn và vận động thực hiện trong từng đối tượng, cụ thể như: Xây dựng tiêu chí “Người tốt, việc tốt”, danh hiệu “Người lớn gương mẫu”, “Trẻ em chăm ngoan”, xây dựng “Gia đình văn hóa”... Đặc biệt, cuộc vận động xây dựng “Áp, khu phố văn hoá” trở thành phong trào và lan tỏa rộng mạnh. Các nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu khá toàn diện, cụ thể, có kế thừa và phát triển vững chắc trên cơ sở nền tảng là xây dựng và nâng chất danh hiệu Gia đình văn hóa, lồng ghép phong trào của các ngành, đoàn thể gắn với thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Danh hiệu “Áp, khu phố Văn hóa” tiếp tục được giữ vững và phát triển với nội dung trọng tâm về giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng; khơi dậy tình đoàn kết, quyền làm chủ, sự tự giác, tính tự quản của cộng đồng, thắt chặt tình làng nghĩa xóm, xây dựng môi trường sống trong sạch, lành mạnh, gắn kết các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân cả về vật chất, tinh thần.

Tuy nhiên, những năm gần đây khi hệ thống chính trị tập trung các tiêu chí nông thôn mới thì Phong trào TĐĐKXDĐSVH có biểu hiện một số hạn chế như: một số cấp ủy đảng, chính quyền ở cơ sở chưa quan tâm nhiều đến việc duy trì và nâng chất các danh hiệu văn hóa hàng năm theo hướng bền vững; các chỉ tiêu, nội dung mang tính định tính và yếu tố đời sống tinh thần chưa được chú trọng tuyên truyền, vận động thường xuyên; hệ thống thiết chế phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn thiếu và chưa đủ điều kiện cơ bản về trang thiết bị; khai thác các nguồn lực phục vụ cho xây dựng đời sống văn hóa chưa đạt kết quả tốt. Do đó, song song với việc tiếp tục đưa ra nhiều giải pháp khắc phục những hạn chế trong thực hiện Phong trào TĐĐKXDĐSVH theo các văn bản quy định, hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương, thì tại huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã mạnh dạn triển khai thực hiện xây dựng danh hiệu “Áp văn hóa kiểu mẫu”¹⁰ và ban hành Bộ tiêu chí để chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH các xã, thị trấn hướng dẫn các ấp, khu phố triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Giồng Trôm với mục tiêu thi đua phát triển địa phương chính từ vai trò góp sức của từng cộng đồng dân cư.

Về nội dung của Bộ tiêu chí: Trên cơ sở các chỉ tiêu áp văn hóa theo Nghị định số 122/2018-NĐ-CP của Chính phủ về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm đã ban hành Quyết định¹¹ ban hành Bộ tiêu chí áp, khu phố văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn huyện Giồng Trôm. Theo đó, các chỉ tiêu áp, khu phố văn hóa kiểu mẫu sẽ cao hơn từ 5% đến 10% so với chỉ tiêu áp văn hóa theo quy định chung và có bổ sung thêm một số chỉ tiêu về: Tỷ lệ trẻ em biết bơi; tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định; hệ thống cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường; thu gom rác thải; chính sách “Đền ơn đáp nghĩa”; nhân đạo từ thiện và đặc biệt là xây dựng các tuyến đường hoa, cây xanh tạo cảnh quan sạch, đẹp, nổi bật của ấp.

Về kiểm tra, đánh giá công nhận đạt danh hiệu “Áp, khu phố văn hóa kiểu mẫu”: Đạt khi ấp, khu phố đạt 100% tiêu chí áp, khu phố văn hóa kiểu mẫu theo quy định¹² và không có chỉ tiêu không đạt hoặc nợ theo bộ tiêu chí. Do đó, đối với các ấp đạt danh hiệu này sẽ đạt được những kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, từ đó góp phần phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn bền vững; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng và khai thác hoạt động các thiết chế văn hóa; các tuyến đường tự quản được đầu tư sáng, xanh, sạch, đẹp và gìn giữ mỗi ngày; mô hình phát triển kinh tế được thực hiện đồng bộ, tạo

¹⁰ Do Ban Thường vụ Huyện ủy Giồng Trôm, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện thống nhất chủ trương và xây dựng.

¹¹ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc ban hành Bộ tiêu chí áp, khu phố văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn huyện Giồng Trôm.

¹² 31/31 tiêu chí đạt theo Bộ tiêu chí áp, khu phố văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn huyện Giồng Trôm.

việc làm, từ đó giảm tỷ lệ hộ nghèo theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ, quản lý tốt an ninh trật tự, an toàn xã hội nông thôn.... Không khí tung bừng như ngày hội những năm đầu xây dựng ấp văn hóa trước đây (1997) của người dân địa phương tại lễ công bố danh hiệu “Ấp văn hóa kiểu mẫu” đã minh chứng việc phát huy vai trò chủ thể và sự đồng thuận của người dân trong ấp (từ việc đầu tư kinh phí cũng như triển khai thực hiện, nâng chất bền vững các tiêu chí, tổ chức lễ công bố danh hiệu đạt được; hoạt động, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng đáp ứng nhu cầu các đối tượng, thành phần lứa tuổi tại địa phương ...). Các giá trị văn hóa, các quy định pháp luật, quy chế và quy tắc ứng xử văn hóa ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội; nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, tinh thần đoàn kết và tương trợ được nâng lên; an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư, trong mỗi gia đình và cá nhân).

Đến nay, tại huyện Giồng Trôm đã công nhận 07 ấp văn hóa kiểu mẫu¹³, được Ban Chỉ đạo tỉnh Bến Tre xem là một “Điểm sáng” đánh giá cao như là khâu đột phá, nhằm xây dựng các danh hiệu văn hóa tại cơ sở mang tính bền vững, hiệu quả, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức cho các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố và một số xã trong tỉnh đến tham quan, khảo sát mô hình để nghiên cứu, vận dụng tại địa phương.

Kính thưa quý đại biểu!

Để đạt được danh hiệu “Ấp văn hóa kiểu mẫu” là cả một chặng đường dài trong thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện các chỉ tiêu theo quy định. Trong đó, quan trọng nhất là tiếp tục động viên các tầng lớp Nhân dân cùng chung tay, góp sức xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; giữ vững và nâng cao chất lượng ấp văn hóa để làm tiền đề xây dựng ấp văn hóa kiểu mẫu đảm bảo tính bền vững, bởi thực hiện danh hiệu này xuất phát điểm đầu tiên là từ ý thức tự thực hiện các công việc cụ thể của hộ gia đình, sự đóng góp công sức, của cải vật chất của Nhân dân. Đồng thời, có sự phối hợp, hỗ trợ của các ngành, các cấp nhằm tăng cường trách nhiệm và đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, các mô hình, các nội dung, tiêu chí lồng ghép để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phong trào TĐĐKXDĐSVH.

Với kết quả đạt được trong xây dựng danh hiệu ấp văn hóa kiểu mẫu đã góp phần đưa phong trào TĐĐKXDĐSVH đi vào thực chất, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát huy các giá trị văn hoá truyền thống và xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Từ đó,

¹³ Gồm ấp Long Thành (xã Sơn Phú), ấp Tân Thị Đình, ấp Giồng Ông Xòm (xã Tân Hào), ấp Hồ Sen, ấp Bình Lợi (xã Bình Thành), ấp Bình Xuân, ấp Bình Lợi (xã Châu Bình)

góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh Bến Tre sẽ nghiên cứu vận dụng những ưu điểm từ mô hình xây dựng “Áp văn hóa kiểu mẫu” tại huyện Giồng Trôm kết hợp khung tiêu chuẩn của Trung ương quy định (áp dụng sau khi Nghị định của Trung ương quy định về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, xã phường thị trấn tiêu biểu được ban hành) xây dựng bộ tiêu chí chung của tỉnh về danh hiệu “Áp văn hóa”, “Áp văn hóa kiểu mẫu” triển khai, hướng dẫn, nhân rộng mô hình trong toàn tỉnh để tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng các danh hiệu Phong trào TĐĐKXDĐSVH (*phần đầu xây dựng mỗi năm ngoài danh hiệu “Áp văn hóa” chung trong toàn quốc thì tại Bến Tre có ít nhất có 02 áp/huyện thành phố đạt danh hiệu “Áp văn hóa kiểu mẫu”*) góp phần xây dựng và phát triển phong trào TĐĐKXDĐSVH ngày càng bền vững

Kính thưa quý đại biểu!

Với phương châm “Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển” của tỉnh Bến Tre. Phong trào TĐĐKXDĐSVH sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh, sáng tạo nhiều cách làm hay, mô hình tốt lan tỏa và tạo hiệu quả phong trào để các giá trị văn hóa tốt đẹp đi vào cuộc sống, làm cho cuộc sống ngày càng phát triển hơn./.